

TS. NGUYỄN THÀNH TÔ

Hành trình chinh phục

VISA

kết hôn tại Úc

Cẩm nang xây dựng chứng cứ

và trả lời phỏng vấn



HÀNH TRÌNH CHINH PHỤC VISA KẾT HÔN TẠI ÚC
Cẩm nang xây dựng chứng cứ và trả lời phỏng vấn
Bản quyền @2024 Tiến sĩ Nguyễn Thành Tô

Bản quyền đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng văn bản in hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là hành vi phát tán nội dung ấn phẩm lên Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả đều vi phạm pháp luật.

TS. NGUYỄN THÀNH TÔ

Hành trình chinh phục



VISA

kết hôn tại Úc

Cẩm nang xây dựng chứng cứ

và trả lời phỏng vấn

“

Tôi tin rằng, một ngày không xa, visa thường trú nhân - Visa 100/801 sẽ tìm đến tay tất cả những con tim Việt - Úc đang khao khát hòa quyện. Ngày ấy, khi đặt chân lên "đất nước của những giấc mơ" cùng nửa kia của đời mình, những nỗ lực, hi sinh trong quá trình xin visa kết hôn sẽ trở nên nhỏ bé và đáng giá biết bao nhiêu.

- TS. NGUYỄN THÀNH TÔ -

Mục lục

LỜI MỞ ĐẦU 8

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ VISA BẢO LÃNH VỢ CHỒNG ÚC (SUBCLASS 309/100 VÀ 820/801)

- Khái niệm về visa bảo lãnh vợ chồng 12
- Các quy định pháp luật Úc về visa bảo lãnh vợ chồng 24
- Luật Di trú 1958 (Migration Act 1958) 24
- Quy chế Di trú 1994 (Migration Regulations 1994) 27
- Luật Hôn nhân 1961 (Marriage Act 1961) và Quy chế Hôn nhân 2017 (Marriage Regulations 2017) 30
- Hướng dẫn, chính sách của Bộ Nội vụ 33
- Phân tích các quy định pháp luật 35
- Số liệu thống kê về visa bảo lãnh vợ chồng 36
- Các yếu tố quyết định khi xét duyệt hồ sơ bảo lãnh vợ chồng 39
- Năng lực bảo lãnh của người bảo lãnh 40
- Sức khỏe và lý lịch tư pháp của người được bảo lãnh 40
- Sự tuân thủ các quy định về di trú 41
- Một số lưu ý quan trọng trước, trong và sau khi nộp đơn 43
- Chọn đúng loại visa và thời điểm nộp đơn 43
- Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chính chu, thuyết phục 44
- Luyện tập kỹ năng phỏng vấn 45
- Duy trì mối liên hệ chặt chẽ với Bộ Di trú trong quá trình xét duyệt 46
- Bắt đầu hành trình mới ở Úc 47

PHẦN II: CHUẨN BỊ CHO CUỘC PHÒNG VẤN VISA 309/820

• Lưu trữ chứng cứ mối quan hệ hôn nhân

- Thông tin địa chỉ chung 52
- Tài chính chung 53
- Hóa đơn điện nước, giấy thuê nhà, giấy mua nhà 54
- Hóa đơn mua hàng 56

• Lưu giữ chứng cứ yêu thương, gắn bó

- Giấy tờ có thông tin về nhau 58
- Giấy tờ về con cái 59
- Tin nhắn, cuộc gọi, thư từ trao đổi 60
- Ảnh chụp chung 62

100 câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn và đề xuất trả lời

- **Nhóm 1:** Quá trình phát triển tình cảm (17 câu) 66
- **Nhóm 2:** Cầu hôn, đính hôn và đám cưới (8 câu) 74
- **Nhóm 3:** Gia đình hai bên (10 câu) 81
- **Nhóm 4:** Công việc, học tập và tài chính (14 câu) 88
- **Nhóm 5:** Đời sống hôn nhân (22 câu) 96
- **Nhóm 6:** Kế hoạch tương lai (7 câu) 116

Những điều cần lưu ý khi trả lời phỏng vấn xin visa vợ chồng:

- Trang phục, ngoại hình và phong thái 133
- Đúng giờ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, giấy tờ 134
- Thái độ trung thực, lịch sự và hợp tác 136
- Chuẩn bị kỹ nội dung trả lời 136
- Tự tin vào tình yêu chân thành của mình 137

PHẦN III: CÁC VÍ DỤ VÀ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP THỰC TẾ

- **Trường hợp 1:** Bị từ chối visa vì mâu thuẫn trong lời khai 142
- **Trường hợp 2:** Được cấp visa nhờ chứng minh được tình yêu chân thành, bền chặt 144
- Các bản án và quyết định liên quan 147
- Một số lưu ý chung khi chuẩn bị hồ sơ xin visa vợ chồng 151

PHẦN IV: ĐẠI DIỆN DI TRÚ - LUẬT SƯ HÀNH NGHỀ DI TRÚ

| | |
|--|-----|
| • Đại diện Di trú (Migration Agent) là gì? Dịch vụ của họ bao gồm những gì? | 160 |
| • Luật sư Di trú (Immigration Lawyer) là gì? Vai trò của họ trong các vụ việc liên quan đến visa như thế nào?..... | 162 |
| • Làm sao để tìm một đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú uy tín?..... | 164 |
| • Thủ lao và phí dịch vụ của đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú | 165 |
| • Quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú | 167 |
| • Các mốc thời gian quan trọng khi sử dụng dịch vụ đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú | 169 |
| • Những trường hợp nên và không nên thuê đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú | 170 |
| • Một số kinh nghiệm thực tế khi làm việc với đại diện Di trú/lưu luật sư Di trú | 172 |
| • Các quy định pháp luật liên quan đến đại diện Di trú và hành nghề luật sư Di trú tại Úc | 174 |
| • Đối với nghề đại diện Di trú | 174 |
| • Đối với nghề luật sư Di trú | 175 |
| LỜI KẾT | 179 |



Lời mở đầu

Có một câu chuyện mà hẳn nhiều người trong chúng ta từng nghe qua: "Tình yêu không có lỗi, lỗi ở bản thân chúng ta". Phải, tình yêu luôn luôn đúng đắn và cao đẹp. Chỉ có chúng ta đôi lúc mới lạc lối trên hành trình đi tìm hạnh phúc.

Với những ai đang yêu xa, đang khao khát được nắm tay nhau trên đất Úc xinh đẹp, chặng đường phía trước có vẻ còn lắm chông gai. Hàng trăm câu hỏi cứ lẩn quẩn trong đầu: Làm thế nào để chứng minh tình yêu của mình? Giấy tờ cần chuẩn bị ra sao? Thủ tục phỏng vấn có khó vượt qua? Làm visa kết hôn trọn gói ở đâu uy tín?...

Hiểu được những trăn trở ấy, quyển sách "Hành trình chinh phục visa kết hôn tại Úc - Cẩm nang xây dựng chứng cứ và trả lời phỏng vấn" ra đời như một người bạn đồng hành thân thiết, sẵn sàng chia sẻ, động viên và cung cấp những kiến thức hữu ích nhất cho các cặp đôi Việt - Úc.

Với ngôn từ gần gũi, ấm áp, trang sách sẽ dẫn dắt bạn đi qua từng chặng của hành trình tìm về bến bờ hạnh phúc. Bạn sẽ được cùng "mổ xẻ" các khía cạnh của thủ tục xin visa kết hôn, từ tìm hiểu quy định pháp luật, chuẩn bị hồ sơ, chứng minh tình yêu chân thành cho đến lựa chọn đại diện Di trú uy tín.

Bằng những thực nghiệm nghiên cứu khoa học về pháp lý, ngoài ra còn có các câu chuyện thực tế sâu sắc, các tình huống vui buồn có thật, cảm nang sẽ giúp bạn định hướng tư duy, tránh sai lầm và nâng cao cơ hội thành công với đơn bảo lãnh.

Quyển sách không chỉ là tập hợp những lời khuyên khôn ngoan, mà như một người bạn luôn sẵn lòng lắng nghe câu chuyện của bạn, thấu hiểu những lo lắng để rồi tiếp thêm động lực bằng các ví dụ xúc động về các cặp đôi đã vượt bao sóng gió để đến bên nhau.

Hơn thế nữa, tôi mong rằng những dòng chữ này sẽ giúp bạn vững tin vào tình yêu của chính mình. Rằng chỉ cần chân thành, kiên định và dám nỗ lực, không có ranh giới địa lý, khác biệt văn hóa hay rào cản ngôn ngữ nào có thể ngăn cản hai trái tim hòa chung nhịp đập.

Vậy nên, xin mời bạn cùng lật sang trang đầu tiên và bắt đầu chuyến phiêu lưu kỳ thú đến miền đất hứa tình yêu. Hãy để trang sách này được trở thành nguồn cổ vũ và cảm nang đồng hành tin cậy trên mỗi chặng đường.

Cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn quyển sách này, cảm ơn bạn đã không từ bỏ hy vọng để tìm đến hạnh phúc đích thực của đời mình.

Chúc cho tình yêu của các bạn sẽ viên mãn, trọn vẹn như những gì tốt đẹp nhất mà bạn vẫn hằng mong đợi.

Hãy mạnh mẽ lên và giữ lửa yêu thương bằng cả trái tim nhé!

PHẦN I



TỔNG QUAN VỀ VISA BẢO LÃNH VỢ CHỒNG ÚC (SUBCLASS 309/100 VÀ 820/801)

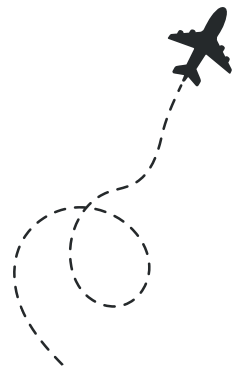
Khái niệm về visa bảo lãnh vợ chồng

Visa bảo lãnh vợ chồng (Partner visa) là một loại thị thực cho phép công dân Úc hoặc thường trú nhân (theo Bộ luật Di trú Úc, "thường trú nhân" (permanent resident) là một người nước ngoài đã được cấp Visa định cư sinh sống lâu dài tại Úc) **bảo lãnh vợ/chồng** hoặc **bạn đời (de facto relationship)** của họ đến Úc để **sinh sống lâu dài**.

Theo quy định của Bộ luật Di trú Úc, mối quan hệ vợ/chồng được xác định là một quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận thông qua việc kết hôn. Trong khi đó, "de facto relationship" (mối quan hệ de facto) được định nghĩa là một mối quan hệ giữa hai người không phải là vợ chồng, nhưng họ sống cùng nhau như một cặp vợ chồng mà không cần phải kết hôn.

Đây là một phần quan trọng trong Chính sách **Đoàn tụ gia đình** và **di trú** của Úc, nhằm tạo điều kiện cho các cặp đôi xuyên quốc gia được ở bên nhau và xây dựng cuộc sống chung.

Theo Luật Di trú 1958 của Úc (Migration Act 1958), một người muốn bảo lãnh vợ/chồng hoặc bạn đời đến Úc, họ cần chứng minh được mối quan hệ của mình là một cuộc **hôn nhân hợp pháp** hoặc **quan hệ chung sống có tính chất lâu dài, độc quyền** (de facto relationship).



Khái niệm "hôn nhân hợp pháp" và "quan hệ chung sống" được quy định khá rõ ràng trong Luật Di trú. Theo đó, một cuộc hôn nhân được coi là hợp pháp nếu nó được tổ chức hợp pháp theo **pháp luật Úc** hoặc **pháp luật nước ngoài** và phù hợp với các quy định của **Đạo luật Hôn nhân Úc 1961** (Marriage Act 1961). Còn một mối quan hệ chung sống được thừa nhận khi hai người không phải là họ hàng nhưng sống chung với nhau như **vợ chồng** trong một khoảng thời gian và tình cảm của họ là **thật sự, lâu dài**.

Như vậy, các yếu tố then chốt để xác định tính hợp pháp và xác thực của một mối quan hệ trong visa bảo lãnh vợ chồng bao gồm:

- Tính hợp pháp của việc kết hôn (tuân theo Luật Hôn nhân của Úc và nước sở tại)
- Bản chất lâu dài, độc quyền của mối quan hệ (chung sống trên thực tế như vợ chồng)
- Tình cảm chân thành, gắn bó (không phải hôn nhân giả, kết hôn chỉ để trục lợi di trú)

Để chứng minh điều này, cặp đôi cần cung cấp nhiều **bằng chứng xác thực** như giấy đăng ký kết hôn, ảnh cưới, tài liệu sở hữu chung tài sản, thư từ, tin nhắn tình cảm, lời khai của người thân... Từ đó thể hiện tính chân thật của mối quan hệ và mong muốn xây dựng cuộc sống lâu dài bên nhau.

Tuy nhiên, để tăng thêm sức nặng cho hồ sơ và chứng minh tính bền vững của mối quan hệ, Chính phủ Úc thường yêu cầu các cặp đôi phải trải qua một quá trình "thử thách" nhất định. Cụ thể, visa bảo lãnh vợ chồng được chia thành **hai giai đoạn: tạm trú và thường trú**.

Giai đoạn tạm trú (tương ứng với visa tạm trú 309 cho đối tượng ngoài Úc và visa tạm trú 820 cho đối tượng trong Úc) cho phép người nộp đơn được quyền cư trú, làm việc hoặc học tập tại Úc trong thời gian chờ xét duyệt. Trong giai đoạn này, cặp đôi có khoảng hai năm để chứng minh rằng họ đã và đang duy trì mối quan hệ hôn nhân/bạn đời chân thật, gắn bó. Nếu đáp ứng được yêu cầu, họ sẽ được chuyển sang diện thường trú (tương ứng với visa 100 và 801), mở ra cơ hội **định cư vĩnh viễn** tại Úc.

Lý do để Chính phủ Úc áp dụng cơ chế visa hai giai đoạn này là nhằm phòng ngừa hiện tượng **hôn nhân giả**, kết hôn chỉ để di trú. Theo một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Di cư Quốc tế về vấn đề hôn nhân giả tại nhiều quốc gia, các cuộc hôn nhân giả thường chỉ kéo dài trong khoảng thời gian ngắn vừa đủ để đạt được mục đích nhập cư. Vì vậy, quy trình xét duyệt kéo dài và yêu cầu chứng minh quan hệ lâu dài của Úc được đánh giá là một cách hiệu quả để sàng lọc bớt những trường hợp gian dối.

Một điểm đáng lưu ý khác về visa bảo lãnh vợ chồng tại Úc đó là sự khác biệt giữa hai loại visa "xin từ bên ngoài Úc" (offshore application) và "xin từ bên trong Úc" (onshore application). Sự khác biệt này chủ yếu nằm ở **quốc gia nộp đơn**, thời điểm nộp và một vài yêu cầu thủ tục chứ không ảnh hưởng nhiều đến bản chất hay điều kiện cốt lõi khi xét duyệt hồ sơ.

Cụ thể, với visa offshore (309/100), người bảo lãnh có thể đang ở Úc hoặc nước ngoài, miễn là người được bảo lãnh đang cư trú bên ngoài Úc vào thời điểm nộp đơn và xét duyệt.

Họ sẽ phải chờ kết quả bên ngoài Úc và chỉ được phép nhập cảnh khi có thị thực. Còn với visa onshore (820/801), cả người bảo lãnh và người được bảo lãnh đều phải đang có mặt hợp pháp tại Úc vào thời điểm nộp đơn. Họ có thể ở lại Úc trong khi chờ kết quả và nếu không thành công vẫn có quyền thắc mắc, khiếu nại hoặc nộp đơn lại.

Do đó, tùy vào hoàn cảnh, địa điểm sinh sống và nhu cầu thực tế mà các cặp đôi có thể lựa chọn loại visa phù hợp nhất cho mình. Dù là "onshore" hay "offshore", điều quan trọng vẫn là đáp ứng được các điều kiện của Bộ Di trú về một mối quan hệ vợ chồng/bạn đời thật sự, lâu dài.

Nếu xét về mục đích và ý nghĩa, có thể thấy chính sách visa bảo lãnh vợ chồng của Úc thể hiện sự cởi mở, tôn trọng các giá trị gia đình và nhân văn trong việc tạo điều kiện cho các cặp đôi bất chấp khoảng cách địa lý được đoàn tụ, chung sống. Nhiều nghiên cứu, báo cáo đã chỉ ra rằng chính sách này đóng góp không nhỏ vào việc gia tăng sự **đa dạng văn hóa**, thúc đẩy **hội nhập của người nhập cư** và đem lại những giá trị kinh tế, xã hội, nhân khẩu học tích cực cho Úc.

Theo số liệu thống kê của Bộ Nội vụ, trong năm 2022 - 2023, Úc đã cấp tổng cộng khoảng 40.500 visa bảo lãnh vợ chồng (gồm cả visa tạm trú và thường trú), chiếm tới 40% tổng số visa gia đình. Đây đều là những cá nhân đã vượt qua sự xem xét, kiểm tra gắt gao về mối quan hệ, sức khỏe, nhân thân, tài chính... và được đánh giá là sẽ có những đóng góp tích cực cho đất nước sở tại.

Họ đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Philippines, Anh... nhưng đều chung khát khao được sống hạnh phúc, ổn định bên gia đình nhỏ của mình trên xứ Úc.

Tuy vậy, con đường giành "tấm vé" visa bảo lãnh không hề trải hoa hồng. Các cặp đôi phải trải qua một **hành trình xét duyệt kéo dài** (trung bình từ 12 - 24 tháng), đôi mắt với vô vàn thủ tục giấy tờ, phỏng vấn, sát hạch, đôi lúc phải sống xa nhau trong thời gian dài chờ đợi (do một số trường hợp người bảo lãnh phải trở về Úc tiếp tục công việc trong lúc chờ giải quyết hồ sơ bảo lãnh vợ/chồng của mình). Thậm chí, không ít trường hợp nhận được kết quả từ chối sau bao nỗ lực và hy vọng. Nhưng chính những thử thách này lại là "thước đo" quan trọng để đánh giá sự chân thành, bền chặt của tình cảm đôi lứa. Phía sau mỗi hồ sơ thành công là câu chuyện tình yêu đẹp, sự thấu hiểu, đồng cảm, chia sẻ của hai trái tim. Và phía sau những lá thư từ chối cay đắng lại là động lực để các cặp đôi nhìn lại, củng cố, vun đắp cho mối quan hệ tốt đẹp hơn.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, khi các rào cản địa lý ngày càng thu hẹp và các mối quan hệ xuyên biên giới trở nên phổ biến, thì chính sách visa bảo lãnh vợ chồng càng đóng vai trò quan trọng như một "cầu nối" để hiện thực hóa hạnh phúc của những trái tim đồng điệu. Úc, với tư cách là một quốc gia đa văn hóa, đã và đang nỗ lực hoàn thiện hơn nữa quy trình xét duyệt visa bảo lãnh theo hướng công bằng, minh bạch, cân bằng giữa quyền lợi của công dân và việc bảo vệ an ninh, lợi ích quốc gia.

Nhìn chung, visa bảo lãnh vợ chồng vừa là cánh cửa giúp những cặp đôi yêu xa có cơ hội "đổi đời", đến với vùng đất mới tươi đẹp hơn; vừa là bài kiểm tra thực tế về tình yêu và sự gắn kết của họ. Hành trình xin visa là một chặng đường gian truân nhưng đáng giá, giúp tôi luyện tình cảm, trân trọng hơn giá trị của gia đình. Với những ai đang đi trên con đường ấy, đừng nản chí, đừng vội đánh mất hy vọng hay dừng lại giữa chừng, hãy giữ vững niềm tin và nắm chặt tay nhau đi đến cùng để được đắm chìm trong niềm hạnh phúc.

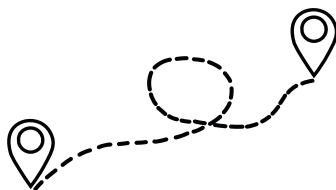
Visa bảo lãnh vợ chồng không phải là thứ "thần dược" giải quyết mọi vấn đề cho cuộc hôn nhân xuyên quốc gia. Nó chỉ mở ra cánh cửa, tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để các cặp đôi xây dựng mái ấm hạnh phúc trên xứ người. Để giữ lửa tình yêu, vun đắp gia đình thì vẫn cần sự nỗ lực, vun vén không ngừng của hai người trong cả trước và sau khi đặt chân lên "miền đất hứa". Mỗi cặp visa bảo lãnh đều là một duyên số, một câu chuyện tình khác nhau, nhưng họ luôn có một điểm chung là dám vượt qua mọi thử thách, giữ vững đức tin để nắm lấy cơ hội hạnh phúc của đời mình.



Hãy cùng tìm hiểu sâu hơn về một số ví dụ thực tế liên quan đến visa bảo lãnh vợ chồng Úc:

Anh John (công dân Úc gốc Việt) và chị Kim (công dân Việt Nam) gặp gỡ và yêu nhau khi anh John về thăm quê hương. Sau hai năm hẹn hò và tìm hiểu, cả hai quyết định tiến tới hôn nhân. Thế nhưng, do khoảng cách địa lý, sự khác biệt về văn hóa và hệ thống pháp luật, việc chứng minh mối quan hệ trở nên khó khăn hơn. Anh John cẩn thận lưu giữ tất cả hình ảnh, hóa đơn, vé máy bay qua lại thăm nhau, giấy tờ mua sắm, tặng quà và lịch sử liên lạc để làm bằng chứng. Anh cũng thường tranh thủ về Việt Nam tham gia các hoạt động gia đình, làm quen với họ hàng, bạn bè của chị Kim. Phía gia đình chị Kim ban đầu cũng tỏ ra lo lắng vì chênh lệch tuổi tác, ngôn ngữ, nhưng sau đó đã ủng hộ tinh thần và cung cấp thư giới thiệu về mối quan hệ chân thành của hai người. Cuối cùng, với một bộ hồ sơ đầy đủ, thuyết phục cùng sự kiên trì bám trụ trong suốt thời gian dài, anh John và chị Kim đã vượt qua được "cửa ải" visa bảo lãnh, chính thức về chung một nhà.

CÂU CHUYỆN 1



Chị Lisa (thường trú nhân Úc gốc Indonesia) và anh David (công dân Anh) gặp gỡ khi cùng làm việc tại một công ty đa quốc gia. Mối quan hệ của họ phát triển nhanh chóng và chỉ sau tám tháng, hai người quyết định kết hôn và chuyển về Úc sinh sống. Tuy nhiên, do thời gian chung sống ngắn, lại chưa có con cái chung nên hồ sơ ban đầu của vợ chồng chị Lisa bị đánh giá là "yếu", chưa đủ thuyết phục về tính lâu dài, bền vững. May mắn là cả hai đã lên kế hoạch chuẩn bị khá chu đáo cho đám cưới. Họ cùng nhau đặt nhà hàng, thiệp cưới, váy cô dâu, chụp ảnh cưới tại cả Anh và Úc. Họ hàng, bạn bè ở cả hai phía gia đình đều được mời tham dự đông đủ. Những chi tiết này tuy nhỏ nhưng lại cho thấy sự nghiêm túc và cam kết của cặp đôi đối với mối quan hệ. Đặc biệt, trong buổi phỏng vấn, cả hai đều thể hiện sự thấu hiểu, sẻ chia cũng như quyết tâm xây dựng cuộc sống chung, bù đắp cho những điểm thiếu sót trong hồ sơ. Kết quả, họ vẫn được cấp visa bảo lãnh với điều kiện trong hai năm tạm trú phải duy trì liên lạc thường xuyên với Bộ Di trú để cập nhật tình hình mối quan hệ.

CÂU CHUYỆN 2

wedding

Anh Rajesh (công dân Ấn Độ) và chị Sarah (công dân Úc) quen nhau khi đang học thạc sĩ tại Anh. Sau ba năm hẹn hò, cả hai kết hôn và chị Sarah mang thai. Lúc này chị đã hoàn thành khóa học và trở về Úc, trong khi anh Rajesh vẫn cần thêm thời gian hoàn tất luận văn. Nhờ việc có con chung và sắp làm cha làm mẹ, hai vợ chồng được hưởng quy định ngoại lệ khi xét duyệt hồ sơ, dù chưa đạt yêu cầu về thời gian chung sống. Ngay sau khi anh Rajesh bảo vệ thành công luận văn, anh đã nộp đơn bảo lãnh vợ chồng onshore (visa 820) trước khi về Úc đoàn tụ với gia đình nhỏ. Trong thời gian chờ đợi visa, vợ chồng anh chị vẫn giữ liên lạc thường xuyên qua cuộc gọi video, ảnh chụp sinh nhật, dịp lễ tết. Sự ra đời của cô con gái nhỏ càng thắt chặt thêm tình cảm và mối ràng buộc giữa hai vợ chồng. Vì vậy, hồ sơ của anh Rajesh được xét duyệt khá nhanh chóng và suôn sẻ.

CÂU CHUYỆN 3



Trên đây chỉ là một vài trong vô vàn câu chuyện và ví dụ sinh động về quá trình xin visa bảo lãnh vợ chồng. Dù hoàn cảnh, xuất phát điểm của mỗi người mỗi khác, nhưng họ đều có chung khát khao được hợp pháp hóa mối quan hệ, xây dựng gia đình hạnh phúc, có cơ hội học tập, phát triển sự nghiệp tại đất nước Úc xinh đẹp. Và để đạt được điều đó, họ đã phải nỗ lực hết mình, trải qua nhiều sóng gió, thử thách nhưng không hề lùi bước.

Qua những câu chuyện trên, chúng ta cũng có thể rút ra một số **bài học, lời khuyên hữu ích** cho những ai đang ấp ủ kế hoạch xin visa bảo lãnh vợ chồng Úc:

- Tìm hiểu thật kỹ các quy định pháp luật, điều kiện và quy trình cần thiết, chuẩn bị hồ sơ chu đáo, đầy đủ theo đúng yêu cầu.
- Lưu trữ cẩn thận mọi bằng chứng, kỷ niệm về mối quan hệ như ảnh chụp chung, vé du lịch, tin nhắn, hóa đơn mua sắm... Những chi tiết nhỏ nhặt này sẽ giúp chứng minh tính xác thực tình cảm rất tốt.
- Chuẩn bị tinh thần, kiên nhẫn cho một cuộc đua đường dài. Quá trình xét duyệt có thể kéo dài đến hai năm cho nên rất cần sự cảm thông, sẻ chia và động viên từ cả hai phía.
- Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, gia đình của nhau, thể hiện thiện chí hòa nhập, học hỏi. Sự chấp nhận và ủng hộ từ gia đình là một lợi thế lớn trong hồ sơ.
- Thật chân thành, cởi mở khi trình bày về mối quan hệ cũng như kế hoạch tương lai. Điều này rất quan trọng trong buổi phỏng vấn.
- Nếu chưa thành công ngay từ lần đầu, đừng nản lòng. Hãy tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thử nộp đơn lại vào thời điểm thích hợp hơn.

Con đường xin visa bảo lãnh vợ chồng đây chông gai nhưng cũng lắm hoa thơm. Đó như một hành trình chinh phục tình yêu, vun vén hạnh phúc lứa đôi. Hãy luôn giữ vững niềm tin, kiên trì, nỗ lực để cùng nhau vượt qua mọi thử thách, biến giấc mơ đoàn tụ trở thành hiện thực. Dù ở bất cứ đâu, với tấm visa định mệnh trên tay, các cặp đôi yêu xa vẫn luôn tìm được lối về bên nhau.

Tóm lại, visa bảo lãnh vợ chồng là một chính sách quan trọng của Chính phủ Úc trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho công dân và thường trú nhân đoàn tụ với "nửa kia" mình. Nó không chỉ mang ý nghĩa cá nhân đối với từng cặp đôi, mà còn góp phần thúc đẩy sự gắn kết xã hội, phát triển đất nước theo hướng đa dạng, bao dung. Tất nhiên, để được cấp visa này, các đương đơn phải trải qua một quá trình xét duyệt kỹ lưỡng, nghiêm ngặt, chứng minh được tính trung thực, lâu dài của mối quan hệ và năng lực đáp ứng mọi điều kiện cần thiết.



Điều này thể hiện quan điểm rất nhân văn nhưng cũng rất thực tế của Chính phủ Úc. Một mặt, họ tạo cơ hội cho tình yêu đích thực được nở hoa, kết trái trên mảnh đất Úc bình yên, thịnh vượng. Mặt khác, việc đặt ra các "cửa ải", yêu cầu khắt khe trong xét duyệt cũng nhằm mục đích ngăn chặn tình trạng di trú bất hợp pháp, hôn nhân giả, bảo vệ quyền lợi chính đáng và an toàn xã hội cho người dân.

Với những ai đang yêu xa và mang trong mình khát khao được xây tổ ấm trên xứ Úc, hãy luôn giữ một niềm tin và nghị lực sắt đá. Hành trình tìm đến với visa bảo lãnh là một cuộc chinh phục gian nan nhưng đầy ý nghĩa. Bằng sự chân thành và quyết tâm cao độ, tình yêu chắc chắn sẽ vượt mọi giới hạn không gian, thời gian để chạm đến bến bờ hạnh phúc.

Câu chuyện tình yêu của các đôi uyên ương "chinh phục visa" sẽ mãi là nguồn cảm hứng và động lực cho thật nhiều trái tim đang thổn thức khắp năm châu. Visa không làm nên tình yêu, nhưng là cánh cửa rất đẹp mở ra chân trời hạnh phúc cho những ai biết yêu bằng cả trái tim chân thành và dũng cảm bước qua bao sóng gió để đến gần nhau hơn.



Các quy định pháp luật Úc về visa bảo lãnh vợ chồng

Visa bảo lãnh vợ chồng là một loại thị thực quan trọng trong hệ thống Di trú của Úc, được quy định chặt chẽ bởi nhiều văn bản pháp luật và chính sách. Các quy định này không chỉ tạo cơ sở pháp lý để xét duyệt, cấp visa mà còn thể hiện quan điểm, giá trị của Chính phủ và xã hội Úc về vấn đề hôn nhân, gia đình và di trú.

Các quy định pháp luật chính về visa bảo lãnh vợ chồng được thể hiện tại:

- **Luật Di trú 1958 (Migration Act 1958)**
- **Quy chế Di trú 1994 (Migration Regulations 1994)**
- **Luật Hôn nhân 1961 (Marriage Act 1961)**
- **Các Thỏa thuận song phương về Chương trình Di trú định kỳ với một số nước (Bilateral Agreements on Migration Program)**
- **Các văn bản hướng dẫn, chính sách liên quan của Bộ Nội vụ (Department of Home Affairs)**

Luật Di trú 1958 (Migration Act 1958)

Luật Di trú 1958 là một trong những văn bản pháp lý quan trọng nhất, tạo nền tảng và khuôn khổ pháp lý tổng thể cho công tác quản lý nhập cư tại Úc. Luật này đặt ra những quy định chung nhất về quyền và nghĩa vụ của người nhập cư, các loại thị thực, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cũng như cơ chế xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình di trú.

Một trong những nội dung trọng tâm của **Luật Di trú 1958** là các quy định liên quan tới **visa bảo lãnh vợ chồng**, một loại hình di trú phổ biến và quan trọng tại Úc. Luật đưa ra định nghĩa pháp lý về khái niệm "vợ/chồng" (spouse) và "bạn đời trên thực tế" (de facto partner), đồng thời nêu rõ những tiêu chí cơ bản để công nhận mối quan hệ hôn nhân hoặc quan hệ chung sống bền vững, làm cơ sở cho việc xét duyệt và cấp visa bảo lãnh.

Để được coi là "vợ/chồng" hợp pháp, Luật yêu cầu hai bên phải cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của Úc hoặc nước ngoài cấp, đồng thời cuộc hôn nhân phải tuân thủ các quy định về hôn nhân trong **Luật Hôn nhân 1961** của Úc như: tự nguyện kết hôn, không vi phạm những điều cấm (cấm tảo hôn, cấm hôn nhân cận huyết thống, đa hôn...). Còn đối với mối quan hệ bạn đời trên thực tế, Luật đòi hỏi cặp đôi phải chứng minh được việc chung sống và chia sẻ cuộc sống với nhau trên thực tế như vợ chồng trong một khoảng thời gian đáng kể (thường là từ 12 tháng trở lên). Những tình tiết có thể dùng để chứng minh bao gồm: cùng nhau thuê hoặc sở hữu nhà ở, có tài khoản ngân hàng, bảo hiểm y tế chung hay cùng chăm sóc con cái...

Bên cạnh các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận mối quan hệ, Luật Di trú 1958 cũng trao cho Bộ trưởng Bộ Di trú và các cơ quan chức năng những công cụ, quyền hạn cần thiết để giám sát và kiểm soát chặt chẽ loại hình visa bảo lãnh vợ chồng, nhằm hạn chế tình trạng lợi dụng kẽ hở để di trú trái phép, kết hôn giả.

Chẳng hạn, cơ quan xét duyệt visa có quyền yêu cầu cặp đôi xuất trình thêm nhiều loại giấy tờ, tài liệu nhằm chứng minh tính xác thực của mối quan hệ như ảnh cưới, hóa đơn mua sắm chung, thư từ, email... Trong những trường hợp nghi ngờ, họ cũng có thể triệu tập người nộp đơn tới phỏng vấn trực tiếp, đặt những câu hỏi "hóc búa" liên quan tới đời sống riêng tư, thói quen, sở thích của nhau để đánh giá tính trung thực của hôn nhân.

Ngoài ra, Luật còn có những quy định chặt chẽ về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người bảo lãnh như yêu cầu về độ tuổi (từ 18 tuổi trở lên), năng lực tài chính (phải chứng minh khả năng nuôi dưỡng bản thân và người được bảo lãnh), lý lịch tư pháp (không có tiền án, tiền sự liên quan tới một số tội danh nghiêm trọng).

Nhìn chung, các quy định của **Luật Di trú 1958** về visa bảo lãnh vợ chồng thể hiện một quan điểm khá cân bằng và hài hoà giữa mục tiêu tạo điều kiện cho công dân, thường trú nhân Úc đoàn tụ với người thân và sự cần thiết phải duy trì một cơ chế sàng lọc, quản lý di trú chặt chẽ, bài bản.

Những quy định này một mặt tôn trọng quyền được hưởng hạnh phúc gia đình của cá nhân, mặt khác cũng đề cao trách nhiệm của Chính phủ trong việc quản lý dân số, bảo đảm an ninh quốc gia, phòng chống di trú bất hợp pháp. Chúng ta nên khôn khéo pháp lý quan trọng để các cơ quan chức năng dựa vào thực thi công tác quản lý nhập cư nói chung và visa bảo lãnh vợ chồng nói riêng một cách bài bản, công bằng và hiệu quả.

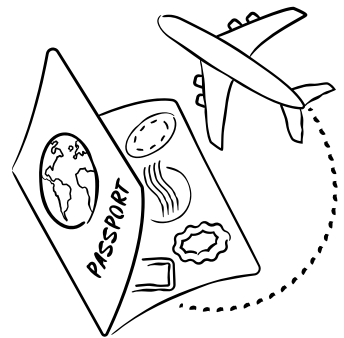
Có thể nói, **Luật Di trú 1958** là một "bộ khung" pháp lý khá toàn diện để "soi chiếu" các mối quan hệ vợ chồng, bạn đời xuyên quốc gia. Dựa trên tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật Di trú với Luật Hôn nhân, Gia đình, Chính phủ Úc đã thiết lập những tiêu chuẩn rõ ràng, vừa đủ linh hoạt, vừa đủ khắt khe nhằm vừa "mở" vừa "siết" đối với dòng người nhập cư thông qua kênh bảo lãnh vợ chồng, đảm bảo cho quá trình hội nhập diễn ra suôn sẻ và hiệu quả.

Quy chế Di trú 1994 (Migration Regulations 1994)

Quy chế Di trú 1994 là văn bản hướng dẫn chi tiết việc thi hành **Luật Di trú 1958**, trong đó có nhiều quy định cụ thể về **điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình xét duyệt** các loại visa bảo lãnh vợ chồng và visa cho bạn đời.

Theo đó, Quy chế phân chia visa vợ chồng/bạn đời thành nhiều loại khác nhau, tương ứng với hoàn cảnh và mục đích cụ thể của người xin visa như: visa cho vợ chồng, visa cho bạn đời chung sống trên thực tế, visa cho vợ chồng sắp cưới, visa cho vợ chồng đồng tính...

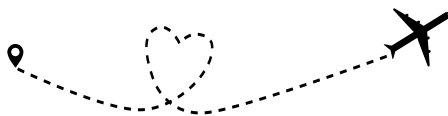
Tùy thuộc vào loại visa, địa điểm nộp đơn (trong hay ngoài nước Úc), Quy chế đưa ra những yêu cầu riêng về giấy tờ, thủ tục cần thiết.



Tuy nhiên, điểm chung cốt lõi đối với tất cả các loại visa vợ chồng/bạn đời là phải chứng minh được **mối quan hệ thật sự, chân thành, lâu dài và có cơ sở pháp lý, đạo đức vững chắc**. Cụ thể, người nộp đơn cần:

- Nếu là vợ chồng hợp pháp thì phải cung cấp được **giấy đăng ký kết hôn** do cơ quan có thẩm quyền cấp, chứng minh cuộc hôn nhân diễn ra một cách tự nguyện, bình đẳng và tuân thủ pháp luật.
- Nếu là bạn đời trên thực tế thì phải chứng minh thời gian **chung sống và chia sẻ cuộc sống** như vợ chồng ít nhất 12 tháng trước khi nộp đơn, thông qua các giấy tờ như hợp đồng thuê nhà chung, tài khoản ngân hàng chung, bảo hiểm y tế gia đình...
- Người bảo lãnh (công dân/thường trú nhân Úc) phải là **người trên 18 tuổi**.
- Người được bảo lãnh phải đáp ứng yêu cầu về **sức khỏe, nhân thân**, không mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không có tiền án tiền sự liên quan đến tội phạm nghiêm trọng, bạo lực gia đình, xâm hại tình dục...
- Đặc biệt, với những trường hợp nghi ngờ kết hôn giả, Bộ Di trú có quyền **phỏng vấn**, yêu cầu trả lời các câu hỏi riêng tư về cuộc sống hôn nhân, mối quan hệ gia đình nhằm đánh giá tính trung thực của hôn nhân.

- Với những quy định pháp lý chi tiết và chặt chẽ như vậy, Quy chế Di trú 1994 đã tạo một khuôn khổ cụ thể và rõ ràng để các cơ quan chức năng xem xét và quyết định việc cấp visa bảo lãnh cho vợ chồng/bạn đời của công dân và thường trú nhân Úc. Từ đó, một mặt, Quy chế giúp đảm bảo sự quản lý di trú chặt chẽ, hướng tới mục tiêu lựa chọn những cá nhân "chất lượng", có khả năng hòa nhập và đóng góp tích cực cho nước Úc. Mặt khác, nó cũng thể hiện sự tôn trọng đối với quyền được hưởng hạnh phúc gia đình của những người nhập cư.
- *Trong thực tiễn, mặc dù đã được ban hành cách đây hơn 20 năm, song Quy chế Di trú 1994 vẫn không ngừng được bổ sung, sửa đổi để phù hợp với những biến động của xã hội. Cùng với Luật Di trú 1958 và nhiều văn bản pháp luật khác, nó tạo nên một cơ chế toàn diện và hiệu quả trong việc kiểm tra, xem xét, lựa chọn visa bảo lãnh vợ chồng, vừa đề cao tính nhân văn, vừa hướng tới mục tiêu "chọn mặt gửi vàng", đảm bảo lợi ích quốc gia của Úc.*



Luật Hôn nhân 1961 (Marriage Act 1961) và Quy chế Hôn nhân 2017 (Marriage Regulations 2017)

Luật Hôn nhân 1961 và **Quy chế Hôn nhân 2017** là hai văn bản pháp lý quan trọng, tạo nên khuôn khổ pháp lý toàn diện để điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hôn nhân tại Úc, bao gồm cả hôn nhân có yếu tố nước ngoài. Những quy định trong hai văn bản này có mối liên hệ mật thiết và được vận dụng song song với **Luật Di trú** trong việc đánh giá tính hợp pháp của các cuộc hôn nhân giữa công dân, thường trú nhân Úc với người nước ngoài, làm cơ sở quan trọng cho việc xét duyệt hồ sơ xin visa vợ chồng.

Cụ thể, **Luật Hôn nhân 1961** đề ra những nguyên tắc cơ bản để ghi nhận một cuộc hôn nhân là hợp pháp trên lãnh thổ Úc. Theo đó, một cuộc hôn nhân chỉ có giá trị pháp lý khi đáp ứng các điều kiện bắt buộc sau: sự tự nguyện, tự do ý chí của cả hai bên kết hôn, tuân thủ độ tuổi tối thiểu (18 tuổi trở lên hoặc 16 - 18 tuổi trong trường hợp đặc biệt, có sự đồng ý của cha mẹ, người giám hộ), không vi phạm các quy định cấm của pháp luật (như cấm cưỡng ép, lừa dối, cấm hôn nhân giữa những người có quan hệ huyết thống gần hoặc cấm tảo hôn, đa hôn...).

Luật cũng quy định việc kết hôn buộc phải được tiến hành bởi các đối tượng có thẩm quyền như người đăng ký kết hôn (celebrant) và phải tuân theo các nghi thức, thủ tục do pháp luật quy định như có ít nhất hai người chứng kiến, tuyên thệ trước khi ký vào giấy chứng nhận kết hôn... Khi tất cả các điều kiện trên được đáp ứng, cơ quan có thẩm quyền mới chính thức cấp giấy chứng nhận kết hôn, công nhận quan hệ vợ chồng.

Một điểm đáng lưu ý nữa của **Luật Hôn nhân 1961** là quy định về việc công nhận các cuộc hôn nhân được tiến hành hợp pháp ở nước ngoài. Theo đó, các cuộc hôn nhân này phải đảm bảo tính hợp pháp cả với pháp luật của quốc gia sở tại và pháp luật Úc. Nói cách khác, ngay cả khi một cuộc hôn nhân được tiến hành đúng theo pháp luật nước ngoài nhưng nếu vi phạm các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân Úc (như cưỡng ép kết hôn, tảo hôn...) thì cũng không được thừa nhận trên lãnh thổ Úc.

Bên cạnh đó, **Luật Hôn nhân** còn chứa đựng các quy phạm pháp luật về chấm dứt hôn nhân (ly hôn, hủy hôn nhân). Theo đó, một cuộc hôn nhân sẽ chấm dứt hiệu lực khi có phán quyết ly hôn chính thức của Tòa án gia đình (Family Court) hoặc khi một bên vợ/chồng qua đời. Luật cũng quy định các căn cứ để Tòa án xem xét hủy hôn nhân bao gồm: một bên kết hôn bị lừa dối, cưỡng ép, hôn nhân không nhằm mục đích chung sống, hôn nhân giả tạo... Đây cũng là cơ sở để các cơ quan Di trú xem xét hủy bỏ visa vợ chồng nếu hôn nhân không còn hiệu lực.

Trong khi đó, **Quy chế Hôn nhân 2017** được xem là văn bản quy định chi tiết, cụ thể hơn để hướng dẫn việc thi hành Luật Hôn nhân. Quy chế quy định rõ về các biểu mẫu, giấy tờ trong quá trình đăng ký kết hôn, ly hôn như: giấy đăng ký kết hôn (Notice of Intended Marriage), giấy chứng nhận kết hôn (Marriage Certificate), giấy xác nhận độc thân (No Impediment Certificate)...

Quy chế cũng đưa ra những hướng dẫn cụ thể dành cho các trường hợp công dân Úc kết hôn với người nước ngoài như yêu cầu về dịch thuật, công chứng, hợp pháp hóa lãnh sự đối với các hồ sơ, giấy tờ của phía nước ngoài. Đồng thời, những quy định của Quy chế hôn nhân cũng là cơ sở để các cơ quan xét duyệt visa đánh giá tính đầy đủ, xác thực của hồ sơ xin visa vợ chồng.

Nhìn chung, mối quan hệ mật thiết và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa **Luật Hôn nhân, Quy chế Hôn nhân** và **Luật Di trú** tạo nên một mạng lưới minh bạch và chặt chẽ để quản lý các cuộc hôn nhân có yếu tố nước ngoài tại Úc, đặc biệt là hôn nhân giữa công dân/thường trú nhân Úc với người nước ngoài.

Một mặt, việc tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân là một trong những điều kiện tiên quyết để những cuộc hôn nhân này được công nhận và là cơ sở để một trong hai bên được bảo lãnh nhập cư theo diện vợ chồng. Mặt khác, các quy phạm về hôn nhân hợp pháp, về hủy hôn và ly hôn trong Luật hôn nhân cũng trở thành những công cụ quan trọng giúp các cơ quan quản lý nhập cư sàng lọc, loại bỏ những mối quan hệ hôn nhân "giả", không chân thật hoặc xuất phát từ mục đích di trú.

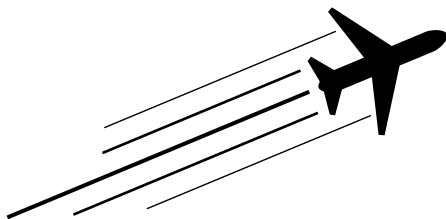
Trong xã hội đa văn hóa như Úc, khi các cuộc hôn nhân đa quốc tịch ngày càng phổ biến thì Luật Hôn nhân 1961 và Quy chế Hôn nhân 2017 càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Chúng không chỉ bảo vệ các giá trị thiêng liêng của hôn nhân mà còn góp phần tích cực vào công cuộc thúc đẩy hội nhập, gắn kết các cộng đồng, gia đình đa sắc tộc trong chính khuôn khổ pháp luật chung của Úc.

Hướng dẫn, chính sách của Bộ Nội vụ

Ngoài các văn bản luật và quy chế, Bộ Nội vụ Úc - cơ quan chịu trách nhiệm quản lý di trú - cũng ban hành nhiều hướng dẫn, sách hướng dẫn nội bộ cho nhân viên xét duyệt visa, cụ thể là:

- **Bộ Hướng dẫn Chương trình Di trú (Migration Program Processing Instructions - MIPPI):** Đây là cẩm nang hướng dẫn toàn diện cho các nhân viên lãnh sự, di trú về cách tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin visa, trong đó có hướng dẫn riêng về từng loại visa bảo lãnh vợ chồng.
- **Hướng dẫn bổ sung cho từng quốc gia (Country Profile Instructions - CPI):** Đưa ra thông tin, lưu ý, tình huống cụ thể khi xét duyệt hồ sơ xin visa của công dân các nước khác nhau.
- **Hướng dẫn giải quyết Hồ sơ (Assessment Procedures Advice Manual - PAMS):** Quy trình và cách thức đối chiếu, thẩm tra, đánh giá các hồ sơ, tài liệu liên quan đến xét duyệt visa, trong đó có chuyên mục riêng về đánh giá quan hệ vợ chồng/bạn đời: độ tin cậy của các giấy tờ đăng ký kết hôn, các yếu tố để đánh giá một mối quan hệ là thực hay giả...
- Ngoài ra, Bộ cũng đưa ra các **quy tắc thực hành (Procedural Advices - PA)** để chuẩn hóa cách hành xử của nhân viên di trú, đảm bảo thái độ công bằng, khách quan và tôn trọng văn hóa khi tiếp xúc, phỏng vấn các cặp vợ chồng xin visa.

Mặc dù không mang giá trị bắt buộc về mặt pháp lý như các văn bản luật và quy chế, song các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ có tác động rất lớn đến cách thức Bộ tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt các hồ sơ xin visa vợ chồng trên thực tế. Khi áp dụng pháp luật, các nhân viên xét duyệt visa luôn phải tuân thủ và căn cứ chặt chẽ theo các văn bản hướng dẫn ấy.



Phân tích các quy định pháp luật

Từ những phân tích trên có thể thấy, việc đánh giá và quyết định cấp visa bảo lãnh vợ chồng tại Úc chịu sự chi phối của một hệ thống các quy phạm pháp luật khá chặt chẽ và toàn diện, từ Luật Di trú, Luật Hôn nhân cho đến các văn bản dưới luật.

Trước hết, Luật Di trú đã đặt nền tảng quan trọng cho việc "lọc" những mối quan hệ "thiếu chân thật" khi nêu rõ khái niệm về vợ chồng/bạn đời, yêu cầu về hôn nhân hợp pháp, quan hệ chung sống lâu dài, độc quyền. Luật cũng trao quyền cho Bộ trưởng và cơ quan di trú được xác minh, đối chất, yêu cầu chứng cứ bổ sung từ người xin visa nhằm loại bỏ những trường hợp "hôn nhân giấy".

Quy chế di trú với tư cách "cánh tay nối dài" của Luật đã cụ thể hóa các yêu cầu, điều kiện chứng minh mối quan hệ "chân thật" dựa trên thời gian sống chung, việc sinh con, khả năng tài chính, tiền sử tư pháp, sức khỏe... của cặp đôi. Quy chế cũng phân loại rõ ràng visa vợ chồng thành hai giai đoạn tạm trú và thường trú nhằm tạo thêm "bài kiểm tra" cho các cặp vợ chồng chứng tỏ tính cam kết lâu dài với nhau.

Bên cạnh đó, Luật Hôn nhân cũng là "lá chắn" quan trọng để ngăn chặn những cuộc hôn nhân bị cưỡng ép, mê hoặc, lừa dối, các đám cưới "chui", tổ chức sai nghi thức, vi phạm các chuẩn mực cơ bản về tuổi kết hôn, quan hệ huyết thống... Nói cách khác, để đủ điều kiện bảo lãnh vợ/chồng sang Úc, mối quan hệ phải được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo cả Luật Di trú và Luật Hôn nhân.

Ở cấp độ chính sách, quy trình của Bộ Nội vụ được xây dựng rất tỉ mỉ và chuẩn mực. Chúng tạo cơ sở để lực lượng lãnh sự, di trú vận hành "cỗ máy" xét duyệt visa vợ chồng một cách khách quan, công bằng, loại bỏ tối đa các trường hợp gian lận, đảm bảo cho những cặp đôi thực sự xứng đáng được hưởng "niềm vui sum họp".

Có thể nói với một "kho vũ khí pháp lý" đồ sộ đến như vậy, chính sách visa vợ chồng của Úc đã thực sự trở thành một "cánh cổng khó vượt qua" đối với những mối quan hệ thiếu minh bạch, chân thật. Song, nếu tình cảm đủ sâu đậm, bền chặt và người xin visa đầu tư công sức để tìm hiểu về cả khía cạnh luật pháp lẫn thực tiễn xét duyệt, cơ hội "đậu visa" vẫn rất sáng.

Số liệu thống kê về visa bảo lãnh vợ chồng

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ Úc, visa bảo lãnh vợ chồng luôn là một trong những loại visa phổ biến nhất và có tỷ lệ đơn nộp cao nhất trong chương trình di cư gia đình. Cụ thể:

- Trong năm 2022 - 2023, Úc đã cấp tổng cộng 40.500 visa bảo lãnh vợ chồng (gồm cả visa tạm trú và thường trú).
- Quốc gia có số lượng người xin visa bảo lãnh vợ chồng sang Úc cao nhất là Trung Quốc, tiếp theo là Ấn Độ, Philippines, Việt Nam và Anh.
- Thời gian xử lý hồ sơ visa 309/820 trung bình khoảng 18 - 24 tháng.
- Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, thời gian xử lý có thể kéo dài hơn do những khó khăn, gián đoạn trong hoạt động của các cơ quan xét duyệt.

- Tỷ lệ đơn visa 309/820 bị từ chối hoặc rút lại dao động từ 10 - 15% mỗi năm. Nguyên nhân chính là do không đáp ứng đủ yêu cầu về mối quan hệ hoặc lý lịch, sức khỏe của người nộp đơn.

Phân tích số liệu

- Số liệu cho thấy visa bảo lãnh vợ chồng đóng một vai trò rất quan trọng trong hệ thống di cư của Úc. Hàng năm có hàng chục ngàn người nước ngoài được chấp thuận sang Úc sinh sống nhờ mối quan hệ hôn nhân hoặc bạn đời với công dân/thường trú nhân Úc.
- Xu hướng nộp đơn xin visa tăng dần qua các năm phản ánh nhu cầu ngày càng cao về đoàn tụ gia đình tại Úc và sức hấp dẫn của quốc gia này trong mắt người dân quốc tế. Nhiều cặp đôi xuyên quốc gia hy vọng được chính thức hóa tình cảm và định cư lâu dài trên nước Úc.
- Việc Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam... nằm trong top các nước có lượng đơn bảo lãnh vợ chồng lớn nhất một mặt thể hiện xu hướng hội nhập, giao thoa văn hóa và "yêu xa" ngày càng phổ biến, mặt khác cũng cho thấy sự năng động, cởi mở của nước Úc trong việc chào đón các nền văn hóa khác đến sinh sống, làm việc.
- Tuy nhiên, tỷ lệ đơn bị từ chối và thời gian xét duyệt visa khá dài cũng là trở ngại đáng kể với nhiều cặp đôi. Họ cần chuẩn bị tinh thần và nghiên cứu kỹ điều kiện, quy trình nộp đơn để gia tăng cơ hội được chấp thuận visa.

- Đặc biệt, trong thời kỳ đại dịch Covid-19, các quy định về phòng chống dịch, hạn chế đi lại quốc tế và thay đổi trong quy trình xử lý hồ sơ đã ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch bảo lãnh vợ chồng của nhiều người. Điều quan trọng là phải thường xuyên cập nhật thông tin, linh hoạt điều chỉnh để thích ứng với tình hình mới.

Anh Phong và chị Hà (cặp đôi Việt - Úc) nộp đơn xin visa 309 từ tháng 3/2020. Theo kinh nghiệm của bạn bè và thông tin từ đại diện Di trú, họ kỳ vọng hồ sơ sẽ được phê duyệt sau khoảng một năm rưỡi. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của Covid-19, nhiều hoạt động của Lãnh sự quán Úc tại Việt Nam bị gián đoạn, quá trình xét duyệt bị chậm lại đáng kể. Mãi đến tháng 11/2021, chị Hà mới nhận được thư mời phỏng vấn. Cả hai vợ chồng đã phải chuẩn bị tinh thần đợi chờ lâu hơn so với dự kiến ban đầu, đồng thời nghĩ cách duy trì liên lạc, hỗ trợ tinh thần lẫn nhau trong giai đoạn giãn cách. Rất may, với một hồ sơ chất lượng cùng sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đơn của anh Phong và chị Hà cuối cùng cũng được chấp thuận sau 22 tháng kể từ ngày nộp.

VÍ DỤ



Các yếu tố quyết định khi xét duyệt hồ sơ bảo lãnh vợ chồng

Dựa trên quy định của Luật Di trú, Quy chế Di trú cùng các chính sách, có thể thấy Bộ Nội vụ Úc đặc biệt chú trọng vào bốn yếu tố chính khi xem xét một đơn xin visa bảo lãnh vợ chồng: Tính chân thật và bền vững của mối quan hệ:

- Cặp đôi cần chứng minh được họ đang có một mối quan hệ thực sự, nghiêm túc và gắn bó lâu dài chứ không phải chỉ là hôn nhân trên danh nghĩa hoặc nhằm mục đích di cư.
- Các bằng chứng quan trọng có thể gồm:

- Giấy đăng ký kết hôn hoặc xác nhận mối quan hệ bạn đời
- Ảnh cưới, ảnh chụp cùng gia đình hai bên
- Tài khoản ngân hàng chung, sở hữu chung tài sản
- Thư từ, tin nhắn, email thể hiện tình cảm
- Vé máy bay, vé xe, hóa đơn khách sạn chứng minh việc thăm nom, đi lại cùng nhau
- Giấy tờ về sinh con chung

- Ngoài ra, thời gian yêu nhau/chung sống trước hôn nhân, quá trình tìm hiểu về văn hóa, ngôn ngữ của nhau, kế hoạch tương lai... cũng là những dấu hiệu của một mối quan hệ bền vững.

Năng lực bảo lãnh của người bảo lãnh

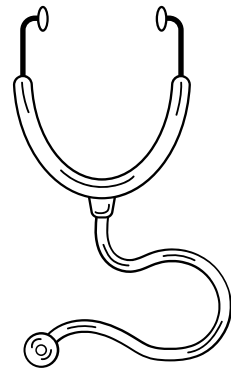
- Người bảo lãnh phải là công dân hoặc thường trú nhân Úc trên 18 tuổi, đủ năng lực hành vi dân sự và không có tiền án, tiền sự nghiêm trọng.
- Những giấy tờ bổ trợ có thể là:

- Chứng minh thu nhập, hợp đồng lao động, bảng lương
- Sao kê ngân hàng, hóa đơn thanh toán, tờ khai thuế
- Giấy tờ sở hữu nhà cửa, xe cộ hoặc các tài sản giá trị khác
- Hợp đồng thuê nhà ổn định, lâu dài

- Những trường hợp người bảo lãnh có công việc và thu nhập đủ lớn để nuôi sống gia đình là một lợi thế trong việc bảo lãnh người bạn đời của mình.

Sức khỏe và lý lịch tư pháp của người được bảo lãnh

- Người được bảo lãnh phải đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe và nhân thân theo quy định.
- Hồ sơ sức khỏe bao gồm kết quả khám tổng quát, xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và Chứng nhận sức khỏe (Health Assessment) do các cơ sở y tế chỉ định của Úc cấp.



- Về lý lịch tư pháp, người được bảo lãnh phải nộp Phiếu Lý lịch Tư pháp (Police Check) của tất cả các quốc gia mà họ đã sinh sống từ 12 tháng trở lên, kể từ khi 16 tuổi. Nếu có tiền án, tiền sự, cần giải trình rõ ràng, trung thực (tại Việt Nam được gọi là Lý lịch tư pháp số 02).
- Nếu không vượt qua bước sàng lọc sức khỏe và lý lịch tư pháp, đơn bảo lãnh vợ chồng sẽ bị loại khỏi quy trình xét duyệt.

Sự tuân thủ các quy định về di trú

- Trong quá trình nộp đơn cũng như sinh sống tại Úc, cặp vợ chồng/bạn đời cần tuyệt đối tuân thủ các quy định về di trú, ví dụ quyền và nghĩa vụ của người bảo lãnh, trách nhiệm khai báo, trung thực trong cung cấp thông tin...
- Bất kể hồ sơ có xuất sắc đến mức nào, nếu vi phạm các quy định trên đều sẽ bị xử phạt, thậm chí bị hủy visa hoặc trục xuất khỏi Úc.
- Cụ thể, người bảo lãnh cần cam kết các trách nhiệm sau:
 - Cung cấp chỗ ở, hỗ trợ tài chính và tinh thần cho người được bảo lãnh trong hai năm đầu.
 - Báo cáo kịp thời mọi thay đổi quan trọng ảnh hưởng đến quan hệ (ly hôn, ly thân...) và địa chỉ liên lạc.
- Về phía người được bảo lãnh, họ phải:
 - Luôn duy trì cuộc hôn nhân/quan hệ bạn đời chân thật.
 - Chấp hành nghiêm các quy định về lao động, thuế, bảo hiểm, giao thông... tại Úc.

Phân tích các yếu tố

- Bốn nhóm yếu tố nêu trên đều hướng tới mục tiêu chung là đảm bảo tính xác thực, ổn định và lâu dài của các mối quan hệ vợ chồng/bạn đời được bảo lãnh sang Úc.
- Chính phủ Úc mong muốn tuyển chọn những trường hợp thực sự xứng đáng đồng thời ngăn chặn tình trạng "hôn nhân giả", kết hôn để trục lợi nhằm mục đích di cư.
- Việc đưa ra những yêu cầu khắt khe về sức khỏe, tài chính, nhân thân cũng xuất phát từ mong muốn đảm bảo an sinh xã hội, ngăn ngừa gánh nặng và các vấn nạn có thể phát sinh từ việc nhập cư thiếu kiểm soát.
- Đồng thời, đây cũng là cách Úc thể hiện tinh thần trách nhiệm và quan điểm "cùng có lợi" trong hợp tác di cư quốc tế, tránh tình trạng "chảy máu chất xám" hoặc mất cân bằng nhân khẩu học.
- Tuy điều kiện xét duyệt visa bảo lãnh khá nghiêm ngặt, song nếu chuẩn bị hồ sơ kỹ lưỡng, đảm bảo yếu tố chân thật và chứng minh được năng lực, các cặp đôi hoàn toàn có cơ hội cao để được cấp visa, từ đó hiện thực hóa giấc mơ được sống bên nhau và cùng xây dựng tương lai tại xứ sở chuột túi.

Tóm lại, visa bảo lãnh vợ chồng là một phần quan trọng trong chính sách di cư của Úc, thể hiện sự cởi mở và tôn trọng các giá trị gia đình. Song song với đó, luật pháp Úc cũng đặt ra những tiêu chuẩn chặt chẽ để đảm bảo chất lượng nguồn nhập cư, duy trì an ninh và lợi ích quốc gia.

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, khi các mối quan hệ xuyên biên giới ngày càng phổ biến thì chính sách bảo lãnh vợ chồng trở thành "cầu nối" đưa các cặp đôi đến bến bờ hạnh phúc, nuôi dưỡng tình yêu bất chấp khoảng cách địa lý. Những cặp vợ chồng, bạn đời đã vượt qua bao thử thách, chứng minh tình yêu đích thực của mình trước pháp luật chắc chắn sẽ trở thành những mắt xích bền vững, góp phần làm nên sức mạnh "mềm" và sự đa dạng của nước Úc.

Tuy con đường xin visa bảo lãnh không hề dễ dàng, đòi hỏi nhiều nỗ lực, kiên nhẫn và sự thấu hiểu lẫn nhau sâu sắc, nhưng chặng đường ấy chính là dịp để tình yêu được "thử lửa", trân quý và gắn kết bền chặt hơn. Với sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt và quyết tâm cao độ, hy vọng rằng mọi cặp đôi yêu xa sẽ vượt qua "cửa ải" di trú, nắm tay nhau đi đến tận cùng hành trình tìm kiếm hạnh phúc đích thực, trọn vẹn.

Một số lưu ý quan trọng trước, trong và sau khi nộp đơn

Bên cạnh việc tìm hiểu kỹ về điều kiện, quy định của từng loại visa, cặp đôi cũng cần đặc biệt chú ý một số vấn đề sau để quá trình xin visa diễn ra thuận lợi:

Chọn đúng loại visa và thời điểm nộp đơn

- Tùy vào mối quan hệ (hôn nhân hay bạn đời), nơi cư trú hiện tại (trong hay ngoài Úc), thời gian và mục đích (tạm trú hay định cư) mà lựa chọn loại visa bảo lãnh cho phù hợp.

- Cần cân nhắc kỹ thời điểm nộp đơn. Nếu nộp quá sớm khi chưa tích lũy đủ bằng chứng về một mối quan hệ chân thực, lâu dài, hồ sơ sẽ "yếu", dễ bị từ chối. Nhưng nếu nộp quá muộn, thời gian chờ đợi kết quả sẽ rất mệt mỏi và có thể ảnh hưởng đến kế hoạch cuộc sống chung.
- Thông thường, một cặp đôi nên chuẩn bị hồ sơ thật kỹ sau khi tổ chức đám cưới hoặc bắt đầu chung sống. Khoảng thời gian này vừa đủ để họ ổn định cuộc sống, vừa tích lũy thêm "vốn tình cảm" và các dấu mốc khó quên bên nhau.

Chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, chẵn chu, thuyết phục

- Hồ sơ không chỉ cần đáp ứng đầy đủ các giấy tờ theo quy định, mà còn phải được trình bày rõ ràng, khoa học và mạch lạc. Điều này tạo ấn tượng tốt và giúp quá trình xem xét hồ sơ diễn ra nhanh chóng, thuận tiện hơn.
- Nên sắp xếp hồ sơ thành các phần riêng biệt như: các mẫu đơn, tài liệu về người bảo lãnh, người được bảo lãnh, bằng chứng mối quan hệ... Sử dụng các loại bìa, nhãn phân cách, chú thích hợp lý.
- Đặc biệt chú trọng đến bộ phận "bằng chứng mối quan hệ". Đây là phần quan trọng nhất, cần được đầu tư nhiều thời gian và công sức. Bên cạnh ảnh cưới, giấy tờ đăng ký kết hôn, hãy bổ sung thêm các loại giấy tờ giao dịch chung, ảnh chụp gia đình, bạn bè, hộp thư tình, tin nhắn trao đổi...

- Hãy trình bày câu chuyện tình yêu một cách xúc tích, chân thật nhất qua hồ sơ. Các mốc thời gian và sự kiện quan trọng như lần đầu gặp gỡ, tỏ tình, cầu hôn, đám cưới... cần được làm nổi bật và gắn với các bằng chứng cụ thể đi kèm.
- Riêng với các cặp đôi có hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ: chênh lệch tuổi tác, văn hóa lớn, có con riêng, kết hôn qua mai mối...) cần giải thích rõ ràng, cởi mở về hoàn cảnh và thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc với nhau, tránh gây nghi ngờ hay hiểu lầm không đáng có.
- Đừng quên kiểm tra chéo thông tin giữa các văn bản và bằng chứng để hạn chế sai sót, mâu thuẫn không cần thiết.

Luyện tập kỹ năng phỏng vấn

- Phần lớn các cặp đôi nộp đơn bảo lãnh vợ chồng đều phải trải qua cuộc phỏng vấn sâu với nhân viên lãnh sự, mỗi cuộc phỏng vấn thường kéo dài một đến hai tiếng.
- Việc chuẩn bị tâm lý và luyện tập kỹ năng trả lời phỏng vấn do đó cực kỳ quan trọng. Hai người nên dành thời gian ngồi cùng nhau ôn lại chi tiết quá trình phát triển tình cảm, những câu chuyện quan trọng và thống nhất cách trả lời.
- Bộ câu hỏi phỏng vấn thường gồm bốn nhóm chính: về người bảo lãnh, người được bảo lãnh, lịch sử mỗi quan hệ và kế hoạch tương lai. Cả hai cần nắm chắc thông tin về đối phương, về gia đình của nhau, về tất cả các dấu mốc thời gian, địa điểm và diễn biến sự kiện quan trọng.

- Ngoài nội dung, cũng cần chú ý luyện tập về phong thái. Khi trả lời phỏng vấn, hãy toát ra sự thoải mái, chân thành và tình cảm chứ đừng thể hiện sự gượng ép hay khấn trương.
- Có thể nhờ một người bạn hoặc người thân đóng vai người phỏng vấn để cùng luyện tập nhiều lần. Bằng cách đó, cả hai sẽ dần hoàn thiện kỹ năng và tự tin hơn.

Duy trì mối liên hệ chặt chẽ với Bộ Di trú trong quá trình xét duyệt

- Sau khi hồ sơ được nộp, Bộ Di trú sẽ dành ít nhất 12 - 15 tháng để xem xét, thẩm tra và đưa ra quyết định cuối cùng. Đây là quãng thời gian đợi chờ khá "hồi hộp" và có thể gây ra cảm giác nóng ruột, bức bối.
- Điều quan trọng là phải duy trì liên lạc thường xuyên và hiệu quả với Bộ trong suốt thời gian này. Công việc chính là phúc đáp các yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có), cập nhật địa chỉ mới, theo dõi tiến độ xử lý đơn...
- Nếu có thắc mắc, cần liên hệ với đại diện Di trú hoặc tổng đài của Bộ Di trú để được giải đáp cụ thể, tránh tự suy diễn hay nghe theo thông tin thiếu chính xác từ các diễn đàn, mạng xã hội.
- Nếu may mắn nhận được thư mời phỏng vấn, cần sắp xếp lịch trình và đến đúng hẹn. Nếu buộc phải dời lịch vì lý do bất khả kháng, hãy thông báo ngay cho văn phòng xét duyệt và đưa ra đề xuất cụ thể về thời gian phỏng vấn mới.

- Trong trường hợp không may bị từ chối, đừng nản lòng. Hãy liên hệ để tìm hiểu rõ lý do và bàn bạc với đại diện Di trú về phương án kháng cáo hoặc nộp đơn lại. Nhiều cặp đôi đã thành công ở lần thứ hai, thứ ba nhờ kiên trì theo đuổi, khắc phục sai sót và nộp bổ sung thêm chứng cứ thuyết phục!

Bắt đầu hành trình mới ở Úc

- Khi đơn được chấp thuận, người được bảo lãnh cần hoàn tất một số thủ tục cuối như đóng phí visa, khám sức khỏe bổ sung (nếu yêu cầu), xin cấp hộ chiếu mới nếu hộ chiếu còn hạn dưới sáu tháng (với visa 309/100).
- Bước tiếp theo là lên kế hoạch sang Úc. Hãy dành ít nhất một đến hai tháng để xin nghỉ công việc cũ, mua vé máy bay, gửi đồ đạc, chia tay bạn bè và gia đình. Đồng thời cũng nên tìm hiểu kỹ hơn về nơi ở, cơ hội việc làm, trường học cho con cái... ở Úc trước khi "về nhà mới".
- Trong thời gian đầu sinh sống tại Úc, cặp vợ chồng/bạn đời sẽ phải trải qua quá trình thích ứng nhất định cả về thể chất lẫn tinh thần. Đó có thể là những bỡ ngỡ về phong tục, ẩm thực, lối sống, giao tiếp, thời tiết...
- Để vượt qua "cú sốc văn hóa" ban đầu, người bảo lãnh cần đồng hành, chia sẻ và giúp đỡ "nửa kia" hết mình. Hai người cũng nên tích cực tham gia các sự kiện, câu lạc bộ của cộng đồng người Việt, qua đó làm quen với cuộc sống mới, học hỏi kinh nghiệm để nhận được những lời khuyên bổ ích.

- Cùng lúc đó, cả hai cũng phải hoàn thành nhiều "bài tập lớn" như đi học Tiếng Anh, chuyển bằng lái, mở tài khoản ngân hàng, mua bảo hiểm, tìm việc hoặc ghi danh nhập học... Hãy chia nhỏ khối lượng công việc, bàn bạc và hỗ trợ lẫn nhau một cách khoa học, tránh gồng gánh hay căng thẳng quá mức.
- Nhớ rằng: Xin được visa chỉ là khởi đầu cho một hành trình mới. Để cuộc sống hôn nhân phát triển bền vững, viên mãn trên đất Úc, hai người cần tiếp tục cùng nhau vun vén yêu thương, san sẻ khó khăn và xây đắp tương lai chung tươi sáng. Đừng bao giờ đánh mất sự trân trọng và tôn trọng đối phương giữa nhịp sống bộn bề!

Visa bảo lãnh vợ chồng là một "tấm vé" quý giá dẫn đến hạnh phúc lứa đôi và tương lai trên đất nước Úc xinh đẹp. Tuy nhiên, để có được "tấm vé" ấy, cặp đôi phải cùng chứng tỏ tình yêu đích thực của mình và thuyết phục được Chính phủ Úc chấp nhận cho "về chung một nhà".

Quy trình xét duyệt hồ sơ tỉ mỉ, chặt chẽ cùng những điều kiện, yêu cầu phức tạp là "bài kiểm tra" quan trọng đối với bản thân mối quan hệ và sự quyết tâm, nỗ lực của hai người. Một bộ hồ sơ hoàn chỉnh, thuyết phục là kết quả của quá trình tìm hiểu, yêu thương lẫn nhau sâu sắc và sự chuẩn bị chu đáo, bài bản của cả hai.

Tất nhiên, trên con đường tìm kiếm hạnh phúc viên mãn đầy khó khăn này, sẽ có những lúc các cặp đôi cảm thấy nản lòng, tuyệt vọng trước bộn bề thủ tục giấy tờ, những ngày tháng xa cách mỗi mòn chờ đợi hay thậm chí cả những tin buồn bị từ chối.

Nhưng chính những thử thách ấy sẽ giúp tình yêu thêm vững bền, trân quý và là những ký ức không thể nào quên trong cuộc đời mỗi người.

Vậy nên, hãy luôn giữ vững niềm tin, nắm chặt tay nhau và bình tĩnh vượt qua mọi "cửa ải" của Bộ Di trú. Sự kiên trì và chân thành chắc chắn sẽ được đền đáp xứng đáng bằng tấm vé "đi về nhà" và cơ hội viết nên chương mới hạnh phúc trên quê hương thứ hai.



PHẦN II



**CHUẨN BỊ
CHO CUỘC PHÒNG VẤN
VISA 309/820**

Lưu trữ chứng cứ mối quan hệ hôn nhân

Trong quá trình xét duyệt hồ sơ xin visa bảo lãnh vợ/chồng (subclass 309/820), yếu tố quan trọng nhất mà Bộ Di trú Úc (Department of Home Affairs) xem xét là tính xác thực và sự gắn bó lâu dài trong mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, các cặp đôi cần chuẩn bị càng nhiều bằng chứng về đời sống vợ chồng càng tốt. Điều này nhằm chứng minh họ thực sự yêu thương, chung sống hạnh phúc và duy trì cam kết hôn nhân chân thành.

Thông tin địa chỉ chung

Địa chỉ chung nơi cặp đôi sinh sống, dù ở Việt Nam hay tại Úc, là một trong những dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy vợ chồng đang sống cùng nhau. Các giấy tờ thể hiện cùng địa chỉ gồm có:

- Giấy tờ tùy thân như Chứng minh Nhân dân (CMND)/ Căn cước Công dân (CCCD), bằng lái xe, thẻ ngân hàng...
- Hợp đồng mua nhà, thuê nhà hoặc thế chấp nhà có tên cả hai vợ chồng.
- Hóa đơn điện nước, internet, truyền hình cáp ghi rõ địa chỉ và tên của cả hai.

Theo quy định của Luật Di trú, một trong các yếu tố để đánh giá quan hệ vợ chồng là hai bên "thường xuyên sống chung và chia sẻ cuộc sống với tư cách là vợ chồng". Do đó, việc chứng minh "chung địa chỉ" là rất quan trọng để thuyết phục được Bộ Di trú.

Anh Phong và chị Mai kết hôn được ba năm. Giấy đăng ký kết hôn, CMND và bằng lái xe của cả hai đều thể hiện cùng địa chỉ tại TP.HCM. Bên cạnh đó, họ còn lưu giữ cẩn thận hóa đơn điện nước và hợp đồng thuê nhà có tên cả hai vợ chồng. Đây sẽ là những minh chứng quan trọng cho mối quan hệ chung sống ổn định và lâu dài của vợ chồng anh Phong - chị Mai.

VÍ DỤ



Tài chính chung

Bộ Di trú Úc cũng rất chú trọng đến việc vợ chồng có sự gắn kết về mặt tài chính hay không. Các dạng chứng cứ cho thấy vợ chồng duy trì tài chính chung bao gồm:

- Tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng đứng tên hai vợ chồng, dùng để chi trả sinh hoạt phí hoặc tiết kiệm chung.
- Sao kê tài khoản ngân hàng trong thời gian dài (càng lâu càng tốt) cho thấy lịch sử giao dịch và mức độ duy trì tài chính chung.
- Giấy tờ mua nhà, xe, tài sản giá trị lớn được đăng ký dưới tên cả hai vợ chồng.

=> Theo hướng dẫn PAM3: việc có tài sản chung (joint assets), trách nhiệm tài chính chung (joint liabilities) và chia sẻ chi tiêu gia đình sẽ chứng tỏ cặp đôi đã sẵn sàng gắn bó cùng nhau về mặt kinh tế. Ngoài ra, trong quy định pháp luật cũng nhấn mạnh: "Sự sẵn sàng của cặp đôi để đứng tên chung trong tài sản và các khoản nợ có thể cho thấy mức độ cam kết trong mối quan hệ lâu dài".

Anh Tuấn và chị Linh mua một căn hộ chung cư trị giá \$500.000, trong đó khoản trả góp hàng tháng là \$2.000 được lấy từ tài khoản chung của vợ chồng. Sao kê ngân hàng trong hai năm qua cũng cho thấy, hàng tháng anh Tuấn và chị Linh đều có những khoản chi tiêu cùng nhau cho các hóa đơn gia đình, quà tặng, kỳ nghỉ... Bằng cách lưu giữ các bằng chứng trên một cách rõ ràng, chi tiết, anh Tuấn và chị Linh đã minh chứng được sự gắn bó, tin tưởng lẫn nhau về tài chính.

VÍ DỤ

Hóa đơn điện nước, giấy thuê nhà, giấy mua nhà

Là vợ chồng đồng nghĩa với việc cùng chịu trách nhiệm về mọi chi phí sinh hoạt chung trong nhà. Do đó, các hóa đơn điện, nước, ga, internet... nên:

- Đứng tên cả hai vợ chồng, thể hiện rõ cam kết và nghĩa vụ tài chính cùng nhau gánh vác.
- Được thanh toán định kỳ hàng tháng và lưu trữ liên tục, có hệ thống.

Nếu cặp đôi mua hoặc thuê nhà chung, họ nên giữ lại hợp đồng mua bán, hợp đồng thuê nhà đã ký. Những tài liệu này cần:

- Ghi rõ tên, thông tin và chữ ký của cả chồng và vợ với tư cách đồng sở hữu hoặc đồng đứng thuê.
- Lưu kèm các biên lai trả tiền mặt bằng, tiền đặt cọc...

Khi đánh giá bằng chứng về "sống chung", Bộ Di trú sẽ xem xét "liệu rằng hai bên có cùng chịu trách nhiệm về các chi phí gia đình cơ bản và các mục chi tiêu quan trọng hay không". Các hóa đơn sinh hoạt hằng tháng có tên cả hai vợ chồng chính là minh chứng rõ ràng cho sự sẻ chia và cùng nỗ lực gây dựng cuộc sống chung.

Anh John và chị Linda (cặp vợ chồng Úc - Việt) hiện sống trong một căn hộ thuê ở Melbourne. Trong suốt hai năm qua, cứ đầu mỗi tháng, họ đều chia nhau trả các hóa đơn điện nước, internet... Cả hai cùng ký hợp đồng thuê nhà kèm phụ lục gia hạn mỗi năm. Họ lưu trữ tất cả hóa đơn và hợp đồng cẩn thận, sắp xếp theo trình tự thời gian. Bằng cách đó, anh John và chị Linda đã thể hiện rõ sự chung thủy và trách nhiệm với tổ ấm của mình.

VÍ DỤ



Hóa đơn mua hàng

Là vợ chồng, việc cùng nhau mua sắm nhu yếu phẩm, trang thiết bị gia đình, quà tặng cho nhau và người thân trong các dịp đặc biệt cũng là một phần không thể thiếu trong đời sống hôn nhân. Vì vậy, cặp đôi nên lưu lại:

- Hóa đơn mua sắm đồ dùng chung trong nhà như giường tủ, tivi, tủ lạnh, chén bát, dụng cụ nhà bếp...
- Hóa đơn cho các dịp kỷ niệm ngày cưới, sinh nhật, Giáng sinh, Tết...
- Danh sách quà tặng cưới (nếu có) thể hiện sự công nhận của người thân, bạn bè với mối quan hệ vợ chồng.

Theo Hướng dẫn Hồ sơ Bảo lãnh vợ/chồng của Bộ Di trú, hóa đơn mua hàng và quà tặng cho thấy "mức độ mà cặp đôi tham gia vào cuộc sống và trải nghiệm của nhau". Những hoạt động mua sắm chung này vừa củng cố đời sống tinh thần, vừa gia tăng sự gắn kết về vật chất giữa vợ chồng.



Anh Khoa và chị Hoa kết hôn được một năm và luôn cùng nhau đi siêu thị mỗi cuối tuần. Họ giữ lại tất cả hóa đơn thanh toán và phân loại cẩn thận. Mỗi dịp kỷ niệm tình yêu như Valentine hay ngày cưới, hai vợ chồng đều trao cho nhau một món quà cùng thiệp tình cảm. Chị Hoa còn lưu giữ kỹ danh sách quà tặng trong ngày cưới, nơi ghi đầy đủ tên của bạn bè, đồng nghiệp hai bên đã chúc mừng cho cuộc hôn nhân. Với "kho dữ liệu" này, anh Khoa và chị Hoa đã có trong tay những bằng chứng xác thực và sinh động về hành trình xây dựng hạnh phúc lứa đôi.

VÍ DỤ



Tóm lại, theo tiêu chí đánh giá quan hệ vợ chồng thực tế của Bộ Di trú Úc: cam kết chung, sống chung, tài chính chung, sự công nhận của gia đình và xã hội, những chứng cứ như địa chỉ chung, tài chính gia đình chung, hóa đơn sinh hoạt và mua sắm chung nêu trên đều đóng vai trò vô cùng quan trọng. Cặp vợ chồng nên nỗ lực ghi chép, sắp xếp và lưu trữ càng nhiều, càng chi tiết, càng đa dạng các loại bằng chứng này càng tốt. Một bộ hồ sơ đầy đủ, nhất quán và hợp lý sẽ cho thấy tính chân thực và bền vững trong mối quan hệ, tăng cơ hội thành công khi xin visa.

Lưu giữ chứng cứ yêu thương, gắn bó

Ngoài những chứng cứ cụ thể và "hữu hình" về địa chỉ, tài chính, mua sắm, thì những biểu hiện của tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau cũng hết sức cần thiết để

hoàn thiện một bộ hồ sơ xin visa bảo lãnh vợ/chồng thuyết phục. Đây là những chứng cứ mang tính "vô hình" hơn, nhưng lại phản ánh chính xác độ gắn kết về mặt tinh thần và cảm xúc của cặp đôi.

Giấy tờ có thông tin về nhau

Khi tình cảm đã đủ sâu đậm và nghiêm túc, vợ chồng nên đưa thông tin của nhau vào các loại giấy tờ cá nhân như:

- Mã số thuế cá nhân với phần khai báo rõ tình trạng hôn nhân và tên vợ/chồng;
- Bảo hiểm y tế, bảo hiểm nhân thọ đã ghi vợ/chồng là người thụ hưởng;
- Bảo hiểm xe có đứng tên cả hai vợ chồng.

Đây là cách để cặp đôi công khai mối quan hệ, đồng thời cam kết trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi cho nhau trong những lĩnh vực quan trọng của cuộc sống.

Luật Di trú Úc quy định: "Sự tồn tại của một mối quan hệ vợ chồng chân chính và đang tiếp diễn sẽ được xác định dựa trên toàn bộ các tình tiết và sự kiện liên quan". Trong đó, việc các bên có thể chứng minh họ "công nhận nhau với tư cách vợ/chồng trong các tương tác với các cá nhân, cơ quan chính phủ và cơ quan thương mại" cũng là một yếu tố đáng xem xét."

Anh Tony (công dân Úc) kết hôn với chị Trang (công dân Việt Nam) đã được hai năm. Từ khi cưới, anh Tony đã khai báo chị Trang là vợ và là người phụ thuộc trên mã số thuế của mình. Anh cũng mua cho chị Trang một gói bảo hiểm y tế gia đình và bảo hiểm xe máy có ghi tên cả hai vợ chồng. Không những vậy, anh Tony còn đăng ký cho chị Trang làm người thụ hưởng duy nhất trong bảo hiểm nhân thọ của mình. Những giấy tờ này đã thể hiện tình cảm chân thành, sự tin tưởng và tinh thần trách nhiệm của anh Tony đối với hạnh phúc lứa đôi.

VÍ DỤ



Giấy tờ về con cái

Nếu cặp đôi đã có con chung, họ cần lưu lại các loại giấy tờ liên quan như:

- Giấy khai sinh của con thể hiện đầy đủ họ tên cả bố và mẹ;
- Sổ khám thai, sổ tiêm chủng, hồ sơ y tế của con với thông tin và chữ ký xác nhận của cả cha và mẹ;
- Thư mời họp phụ huynh, thông báo của trường, sổ liên lạc có tên của cả hai vợ chồng.

Bên cạnh giá trị pháp lý, những giấy tờ này còn cho thấy sự chia sẻ cùng nhau trách nhiệm nuôi dạy con, mong muốn xây dựng một gia đình trọn vẹn và hạnh phúc.

Khi xác định mối quan hệ vợ chồng, cơ quan xét duyệt phải cân nhắc về "sự tồn tại, hoặc khả năng tồn tại của một gia đình". Đồng thời cũng nhấn mạnh việc chăm sóc và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt là con cái. Vì vậy, các giấy tờ về con chung, dù chỉ mới sinh hay đã lớn, đều có ý nghĩa rất quan trọng trong việc củng cố tính thuyết phục cho hồ sơ bảo lãnh.

Anh Minh và chị Hằng có một cậu con trai hai tuổi tên Bin. Ngay từ khi mới sinh, Bin đã được đăng ký khai sinh với họ tên đầy đủ của bố mẹ. Sổ khám thai, sổ tiêm chủng của bé cũng được ghi chép cẩn thận mọi thông tin của cả anh Minh và chị Hằng, từ việc đi khám định kỳ, siêu âm, uống vitamin cho đến những ngày thức trắng đêm chăm con ốm. Hiện tại, cứ mỗi lần nhà trường tổ chức họp phụ huynh thì cả anh Minh và chị Hằng đều sắp xếp công việc để cùng tham dự. Sổ liên lạc giữa gia đình và giáo viên cũng thể hiện rõ sự phối hợp nhịp nhàng giữa đôi vợ chồng trẻ trong việc quan tâm, theo dõi quá trình học tập và phát triển của con.

VÍ DỤ



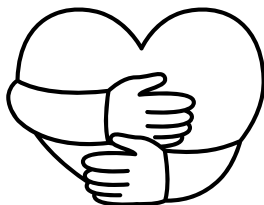
Tin nhắn, cuộc gọi, thư từ trao đổi

Để chứng minh một tình yêu bền chặt và sâu sắc, thì ngoài những dấu hiệu "hữu hình", các cặp đôi còn cần lưu giữ các "dấu vết vô hình" khác như:

- Nội dung tin nhắn, email trao đổi thường xuyên cả những chuyện nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày và những vấn đề quan trọng như công việc, sức khỏe, tương lai...
- Lịch sử cuộc gọi cho thấy tần suất và thời lượng trò chuyện. Đặc biệt nếu cặp đôi đang sống xa nhau, việc liên lạc thường xuyên lại càng trở nên quan trọng và ý nghĩa.
- Những lá thư tay thể hiện tình cảm, sự quan tâm và nhớ nhung trong những dịp đặc biệt như sinh nhật, Valentine, Giáng sinh, Tết...

Hãy sắp xếp những "cuộc trò chuyện" này theo thứ tự thời gian, lưu trong máy tính hoặc sao lưu vào đám mây để đề phòng trường hợp máy bị hỏng, mất dữ liệu. Bạn cũng có thể chụp lại màn hình và in ra một số đoạn tin nhắn tiêu biểu.

Quy định Luật Di trú: "Bằng chứng cho thấy mức độ cam kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các bên trong mối quan hệ" là một trong những yếu tố đánh giá tính xác thực của hôn nhân. Tin nhắn, cuộc gọi, thư từ chính là minh chứng về sự sẻ chia, thấu hiểu và đồng hành của vợ chồng trong mọi hoàn cảnh, từ đó khẳng định họ không chỉ gắn bó nhau về mặt hình thức mà còn gắn kết cả tâm hồn và trái tim.



Anh Nam và chị Ly yêu nhau năm năm trước khi kết hôn. Dù phải sống xa nhau vì công việc nhưng hằng ngày họ đều dành từ 30 phút đến một tiếng để gọi video trò chuyện. Nội dung của họ rất đa dạng, từ việc hỏi thăm sức khỏe, chia sẻ bữa ăn, tâm sự chuyện vui buồn trong ngày cho đến bàn luận về kế hoạch tài chính, sinh con, mua nhà... Mỗi khi có chuyến bay công tác gần nơi vợ/chồng sống, anh Nam và chị Ly đều cố gắng sắp xếp gặp nhau dù chỉ là vài tiếng đồng hồ. Họ lưu lại tất cả hóa đơn máy bay, khách sạn và ảnh chụp chung trong những cuộc hội ngộ ngắn ngủi nhưng ngọt ngào ấy. Bên cạnh đó, cứ đến dịp 8/3, 20/10 hay sinh nhật của nhau, dù ở phương trời nào, vợ chồng anh Nam vẫn gửi cho nhau những món quà, tấm thiệp và lá thư tay chứa đầy yêu thương. Mỗi bức thư và hộp quà như thế đều được họ lưu giữ như những báu vật vô giá.

VÍ DỤ



Ảnh chụp chung

Một "bộ sưu tập" hình ảnh là vô cùng cần thiết để minh họa chân thực và màu sắc cho câu chuyện tình yêu của cặp đôi. Cặp đôi nên chọn lọc và sắp xếp các tấm ảnh thể hiện sự gắn bó và hạnh phúc của hai vợ chồng trong:

- Đám cưới, tiệc gia đình, sinh nhật, lễ Tết và các dịp kỷ niệm khác...;
- Các chuyến du lịch, kỳ nghỉ mà cặp đôi cùng trải qua bên nhau;
- Hoạt động thể thao, giải trí mà cả hai cùng tham gia như chạy bộ, bơi lội, nấu ăn, trồng cây...;
- Những khoảnh khắc giản dị trong đời sống thường ngày như nắm tay nhau đi siêu thị, ăn tối cùng nhau, ngắm hoàng hôn...

Hãy ghi chú rõ thời gian, địa điểm và dịp chụp ảnh. Nếu có bức ảnh nào xuất hiện cả người thân, bạn bè thì nên giải thích rõ mối quan hệ và tên của những người đó với hai bạn. Có thể đóng thành từng album ảnh theo từng chủ đề hoặc lưu trong máy tính với các thư mục định dạng thống nhất.

Việc cặp đôi cùng tham gia các hoạt động xã hội, vui chơi giải trí chung hay cùng đi nghỉ mát với nhau sẽ thể hiện họ đang duy trì một quan hệ vợ chồng "hợp pháp, độc quyền và cam kết lâu dài".

Thêm vào đó, quy định của Luật Di trú cũng cho rằng sự xuất hiện của cặp đôi với tư cách "một cặp vợ chồng trong các bức ảnh kỷ niệm về sự kiện gia đình quan trọng như đám cưới hay lễ rửa tội con cái" là bằng chứng có giá trị của tiêu chí "mối quan hệ được công nhận của xã hội cũng như gia đình". Nói tóm lại, ảnh chụp chung chính là một trong những mảnh ghép sinh động và thuyết phục nhất hoàn thiện bức tranh về cuộc sống hôn nhân hạnh phúc mà hai bạn đang nỗ lực xây đắp.

Nữ du học sinh Việt Nam - Thanh Trúc kết hôn với anh Mark (công dân Úc) sau ba năm hẹn hò. Tuy phải sống xa nhau vì Trúc học bên Mỹ còn Mark làm việc tại Sydney nhưng hằng năm, cặp đôi vẫn luôn thu xếp thời gian để cùng nhau về Việt Nam thăm gia đình và đi du lịch ở châu Á. Kho ảnh chụp chung của họ có đủ từ selfie, ảnh cưới ở studio và ngoại cảnh (biển, núi...) cho tới ảnh chụp nhóm với bố mẹ hai bên và bạn bè thân thiết. Các bức ảnh được sắp xếp ngăn nắp trong các album ghi rõ thời gian, dịp và địa điểm (như "Our First Valentine - Feb 2020 - Singapore", "Family Reunion Dinner - Dec 2020 - Hanoi", "Honeymoon - Jul 2021 - Maldives"...).

Trong số bạn bè xuất hiện trong ảnh có anh Tom - người bạn thân nhất của Mark và Anna - cô bạn cùng phòng với Trúc suốt bốn năm đại học. Anh Tom và chị Anna chính là hai người làm chứng cho mối quan hệ và đơn bảo lãnh của vợ chồng Trúc - Mark. Bằng cách lưu giữ cẩn thận những tấm hình này, Trúc và Mark đã thực sự đem đến một góc nhìn chân thực, ấm áp và đầy cảm xúc về tình yêu và cuộc hôn nhân của mình.

VÍ DỤ



100 câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn và đề xuất trả lời

Khi xin các diện visa vợ chồng (subclass 309/820/300) để đến Úc, cuộc phỏng vấn giữa cặp đôi với viên chức di trú Úc đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình xét duyệt. Viên chức có thể phỏng vấn qua điện thoại hoặc hẹn gặp trực tiếp, thường kéo dài từ 30 phút đến hai tiếng với nhiều câu hỏi từ cơ bản đến phức tạp.

Mục đích chính của buổi phỏng vấn là để đại diện Bộ Di trú kiểm chứng tính chân thực, độ bền chặt và sự chia sẻ thấu hiểu của mối quan hệ, từ đó đánh giá đâu là một cuộc hôn nhân thực sự, không phải mua bán hay giả mạo. Đây vốn là những nguyên tắc chung được đề cập trong Đạo luật Di trú 1958 và Quy chế Di trú 1994 của Úc.

Cụ thể, theo Luật Di trú, một cặp vợ chồng hợp pháp cần chứng minh: (a) cuộc hôn nhân là chân thật và (b) hai bên cam kết chung sống với nhau. Ngoài ra, các yếu tố để xác định tính xác thực của mối quan hệ cần thiết bao gồm: sống chung, có đăng ký kết hôn, có con chung, tình trạng tài chính, mức độ và tần suất giao tiếp, công nhận của xã hội đối với cặp đôi...

Các câu hỏi phỏng vấn cũng tập trung khai thác thông tin và vận dụng kinh nghiệm thực tế của nhân viên Bộ Di trú để tìm ra những dấu hiệu đáng ngờ, thiếu nhất quán hay lỗ hổng trong lời khai của đương đơn. Nếu cần, họ sẽ đặt các câu hỏi "hóc búa", đi sâu vào chi tiết để kiểm tra thêm độ tin cậy và sự ăn khớp.

Do đó, để chuẩn bị tốt cho buổi phỏng vấn quan trọng này, cặp đôi nên tìm hiểu trước nội dung các nhóm câu hỏi thường gặp, từ đó thống nhất "key messages" và ôn tập kỹ lưỡng.

Dưới đây là 100 câu hỏi điển hình được chia thành bảy nhóm chính cùng gợi ý trả lời cho từng câu:

Nhóm 1: Quá trình phát triển tình cảm (17 câu)

Phần mở đầu với các câu hỏi về chặng đường từ lúc quen nhau cho đến quyết định kết hôn. Cặp đôi cần cung cấp thông tin rõ ràng, chính xác và phong phú về thời gian, địa điểm, những mốc son cũng như ấn tượng về nhau trong giai đoạn "gieo mầm tình yêu".

Đây là cơ hội để thể hiện sự thấu hiểu và gắn kết tự nhiên giữa hai người.

Theo Hướng dẫn Chính sách của Bộ Di trú Úc, một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá tính xác thực của mối quan hệ vợ chồng là "quá trình phát triển mối quan hệ". Điều này đòi hỏi cặp đôi phải mô tả chi tiết về việc họ gặp gỡ, tìm hiểu và tiến triển tình cảm như thế nào trước khi quyết định kết hôn.

Dưới đây là phân tích và gợi ý câu trả lời cho từng câu hỏi:

I. Ai là người giới thiệu bạn với vợ/chồng bạn?

Câu hỏi này nhằm làm rõ mối liên hệ chung giữa cặp đôi, xác định lý do và hoàn cảnh hai người quen biết nhau. Sự "mai mối" từ bạn bè, người thân cũng gián tiếp thể hiện sự công nhận, ủng hộ của họ với mối quan hệ.

Gợi ý trả lời: *Chị Lan Anh, bạn học cùng lớp đại học với tôi, đã giới thiệu anh Hùng cho tôi quen biết. Chị ấy cũng là đồng nghiệp với anh Hùng nên biết tính cách của cả hai. Chị nghĩ chúng tôi sẽ rất hợp nhau.*

2. Hai bạn gặp nhau lần đầu tiên khi nào, ở đâu?

Câu hỏi này đòi hỏi sự cụ thể về mốc thời gian (ngày, tháng, năm), địa điểm và hoàn cảnh lần đầu gặp mặt. Đây phải là một ký ức rõ nét, đáng nhớ đối với cả hai người.

Gợi ý trả lời: *Chúng tôi gặp nhau lần đầu vào tối 20/10/2018 trong một buổi tiệc sinh nhật của Lan Anh. Lúc đó anh Hùng đến muộn vì bận họp dự án, khi vào đã thấy tôi đang cười nói vui vẻ với mọi người. Anh tiến đến bắt chuyện và cả hai nói chuyện rất hợp ý, trao đổi số điện thoại làm quen.*

3. Bạn có thể mô tả về cuộc gặp gỡ đầu tiên được không?

Đây là cơ hội để chia sẻ những ấn tượng sâu sắc về đối phương trong lần gặp đầu tiên. Chi tiết về ngoại hình, tính cách, cách trò chuyện... sẽ chứng minh đây là một cuộc gặp gỡ có thật, khó quên.

Gợi ý trả lời: *Trong lần gặp đầu đó, nụ cười rạng rỡ và tính cách hoạt bát, thân thiện của anh Hùng để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi. Cả hai trò chuyện rất hợp, từ công việc cho đến sở thích cá nhân như du lịch, đọc sách. Dù mới gặp nhưng tôi cảm thấy mình có thể chia sẻ mọi chuyện cùng anh ấy, có sự đồng điệu đặc biệt.*

4. Lúc mới quen, bạn sống ở đâu? Còn vợ/chồng bạn sống ở đâu?

Câu hỏi này nhằm xác định nơi cư trú, địa chỉ làm việc của từng người khi mới quen nhau. Điều này sẽ ảnh hưởng đến cách thức, địa điểm và tần suất gặp gỡ, hẹn hò tiếp theo.

Gợi ý trả lời: Thời điểm đó tôi đang sống cùng bố mẹ trong căn hộ ở quận Hoàng Mai, Hà Nội. Còn Hùng trong thời gian về Việt Nam sống ở một căn chung cư, thuộc khu vực quận Đống Đa, Hà Nội.

5. Sau lần gặp đầu tiên, hai bạn có trao đổi số điện thoại hoặc email không?

Việc trao đổi thông tin liên lạc cá nhân ngay sau lần gặp đầu tiên cho thấy sự chủ động, mạnh dạn và thiện chí của cả hai trong việc duy trì kết nối. Các tin nhắn, email sau đó cũng có thể dùng để minh chứng cho quá trình phát triển tình cảm tiếp theo.

Gợi ý trả lời: Có, sau bữa tiệc chúng tôi rất ấn tượng về nhau nên đã chủ động xin số liên lạc của đối phương. Tôi gửi một tin nhắn cảm ơn Hùng vì buổi tối tuyệt vời và lần đầu gặp mặt đáng nhớ. Từ đó cả hai bắt đầu nhắn tin trò chuyện thường xuyên.

6. Sau đó bao lâu thì hai bạn hẹn gặp lại? Gặp ở đâu?

Thông tin về cuộc hẹn đầu tiên sau lần gặp mặt tình cờ cũng rất quan trọng. Hãy tường thuật lại câu chuyện ngày hôm đó với cảm xúc dành cho nhau của những buổi đầu hẹn hò, hãy mô tả về nơi diễn ra cuộc gặp, và không khí buổi hôm đó như thế nào? Cả hai đã có cảm giác ra sao sau cuộc gặp ngày hôm đó?

Gợi ý trả lời: Sau một tuần trò chuyện qua tin nhắn, chúng tôi hẹn gặp nhau vào ngày 2/11 để đi uống cà phê và dạo phố. Buổi hẹn hò đầu tiên diễn ra tại một quán cà phê yên tĩnh ở quận Cầu Giấy. Sau đó chúng tôi đi bộ dạo quanh Hồ Tây, trò chuyện rất vui vẻ và thoải mái.

7. Điểm chung của hai bạn là gì?

Đây là cơ hội để cặp đôi thể hiện sự tương đồng, chia sẻ giá trị và mối quan tâm chung. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng mối quan hệ lâu dài.

Gợi ý trả lời: Cả hai đều là người yêu thích du lịch, khám phá những vùng đất mới. Đồng thời chúng tôi cũng có sở thích đọc sách, với thể loại tiểu thuyết và lịch sử là chính. Quan trọng nhất là những giá trị sống chúng tôi hướng tới rất tương đồng: sự lạc quan, trung thực và yêu gia đình.

8. Thường thì hai bạn hẹn hò đi những đâu?

Đây là cơ hội để cặp đôi chia sẻ về các buổi hẹn hò, qua đó thể hiện sở thích, tính cách của mỗi người cũng như mức độ đầu tư của cả hai vào mối quan hệ. Trong câu này không cần kể chi tiết về tất cả các cuộc gặp, nhưng quan trọng phải nói lên được sự nảy nở phát triển tình yêu. Ngoài ra, mấu chốt là thể hiện được sở thích chung về nơi hẹn hò ưa thích, không gian, đồ ăn, thức uống và cảm giác dành cho nhau.

Gợi ý trả lời: Ngoài cafe đi dạo như lần đầu, chúng tôi thường đi ăn tại các nhà hàng ẩm thực châu Á, xem phim tại rạp, mua sắm sách tại hiệu Nhã Nam và thi thoảng đi du lịch cuối tuần ở các tỉnh lân cận Hà Nội như Ninh Bình, Hạ Long, Sapa.

9. Khi nào mối quan hệ bắt đầu trở nên nghiêm túc hơn?

Câu hỏi này giúp xác định thời điểm và dấu hiệu chuyển biến quan trọng trong mối quan hệ, từ hẹn hò sang xây dựng tương lai chung. Việc ra mắt gia đình và lên kế hoạch kết hôn là những bước đệm quan trọng cho sự tiến triển và phát triển mối quan hệ bền vững lâu dài.

Gợi ý trả lời: Sau nửa năm hẹn hò, cả hai bắt đầu bàn về chuyện tương lai. Anh Hùng giới thiệu tôi gặp gia đình của anh và ngược lại. Chúng tôi cũng thường xuyên trao đổi về giá trị hôn nhân, về mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc. Cả hai cảm nhận được tình yêu chín muồi và nghiêm túc với nhau.

10. Trước khi gặp vợ/chồng bạn, đối phương đã từng kết hôn hoặc có mối quan hệ nào chưa?

Câu hỏi khá tế nhị nhưng đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá sự cảm thông, chia sẻ về tình cảm quá khứ, sự tận tâm của cặp đôi dành cho nhau. Cần trả lời một cách trung thực dựa trên hiểu biết thực tế và tin tưởng lẫn nhau.

Gợi ý trả lời: *Trước đó anh Hùng từng có bạn gái và hẹn hò được một năm nhưng cả hai nhận ra không hợp nhau về tính cách và lối sống nên quyết định chia tay. Anh ấy chưa từng kết hôn hay có con riêng.*

11. Bạn có biết về quá khứ của vợ/chồng mình không?

Đây là cơ hội để thể hiện sự thấu hiểu sâu sắc về nửa kia, từ xuất thân, gia cảnh đến những biến cố quan trọng. Nếu nắm bắt và chia sẻ được những điều này, cặp đôi sẽ chứng minh được mức độ tin tưởng lẫn nhau rất cao.

Gợi ý trả lời: *Có, anh Hùng rất cởi mở chia sẻ với tôi về quá khứ của anh cũng như những khó khăn, vất vả anh từng trải qua. Tôi biết bố mẹ anh mất sớm nên từ nhỏ anh đã phải sống tự lập. Tôi rất nể phục nghị lực của anh khi vượt qua nghịch cảnh và trở thành người thành đạt như ngày hôm nay.*

12. Bạn có biết về tình hình sức khỏe, bệnh tật (nếu có) của vợ/chồng mình không?

Hiểu biết về tình trạng sức khỏe, bệnh lý của nhau thể hiện mức độ quan tâm, chăm sóc trong mối quan hệ. Câu trả lời cũng thể hiện được mức độ quan tâm chăm sóc của các cặp vợ chồng về sức khỏe, tinh thần của đối phương. Trách nhiệm và sự quan tâm nhau sẽ được đánh giá cao trong một mối quan hệ thành thật và bền vững lâu dài.

Gợi ý trả lời: Sức khỏe của anh Hùng khá tốt, chỉ bị cận thị từ năm cấp 3. Còn tôi thì không may bị hen suyễn nhẹ từ nhỏ và phải dùng thuốc thường xuyên để kiểm soát. Cả hai đều rất quan tâm sức khỏe của nhau, theo dõi tình hình dùng thuốc và nhắc nhở đi tái khám định kỳ.

13. Trong thời gian tìm hiểu, hai bạn liên lạc như thế nào?

Tần suất và phương thức liên lạc thường xuyên giữa cặp đôi là yếu tố quan trọng cho thấy mức độ gắn bó, chia sẻ dù không ở cạnh nhau. Các bạn có thể liên lạc bằng cuộc gọi, tin nhắn, email hoặc có thể dùng một số app trên điện thoại liên lạc như Viber, Zalo...

Gợi ý trả lời: Chúng tôi thường xuyên nhắn tin qua Whatsapp, chủ yếu vào mỗi sáng và tối. Đôi khi gọi điện hoặc facetime vào cuối tuần khi công việc bận rộn không gặp được nhau. Mỗi cuộc gọi thường kéo dài 30 phút đến một tiếng.

14. Trong những lần hẹn hò của hai bạn, kỷ niệm nào khiến bạn nhớ nhất?

Đây là cơ hội để cặp đôi chia sẻ những dấu ấn, khoảnh khắc đáng nhớ nhất trong quá trình hò hẹn. Những chi tiết, cảm xúc trùng hợp từ cả hai phía sẽ làm tăng sức thuyết phục về một mối quan hệ thực sự.

Gợi ý trả lời: Đó là chuyến đi Sapa vào dịp Valentine năm 2019. Chúng tôi đi bộ khám phá các bản làng, thưởng thức cảnh núi rừng hùng vĩ, sau đó cắm trại qua đêm và ngắm bình minh lúc năm giờ sáng. Giây phút cả hai nắm tay nhau ngắm mặt trời lên sau dãy núi là khoảnh khắc lãng mạn và gắn kết nhất.

Các bằng chứng như ảnh chụp chung, vé máy bay/tàu xe, biên lai khách sạn... sẽ giúp chứng minh cho kỷ niệm này.

15. Tính cách của vợ/chồng bạn như thế nào?

Mô tả chân thực, chi tiết về tính cách, nét ưa/không ưa của nửa kia cho thấy sự hiểu biết toàn diện và tinh tế trong mối quan hệ. Cặp đôi nên chỉ ra cả điểm tốt lẫn điểm cần cải thiện để thể hiện cái nhìn khách quan. Việc này thể hiện sự thấu hiểu đối phương, và từ thấu hiểu mới dẫn đến tình yêu và sự hi sinh dành cho nhau.

Gợi ý trả lời: *Anh Hùng là người năng động, nhiệt tình và luôn lạc quan. Anh ấy rất bao dung, biết quan tâm, chăm sóc người khác. Điều tôi thích nhất ở chồng là sự nhạy cảm và tinh tế. Còn điểm cần cải thiện là thi thoảng hơi bảo thủ và nóng nảy.*

16. Sở thích, thói quen của vợ/chồng bạn là gì?

Mô tả sinh động về các sở thích, thói quen hàng ngày của "một nửa" như đọc sách, nghe nhạc, ăn uống... sẽ bổ trợ thêm cho chân dung tính cách đã phác họa ở trên. Điều này thể hiện mức độ quan sát và thấu hiểu sâu sắc của mỗi người với nửa kia.

Gợi ý trả lời: *Hùng thích đọc sách hướng nghiệp, lịch sử và thường bỏ ra 30 phút mỗi tối trước khi đi ngủ để đọc. Anh ấy thường hay nghe nhạc Indie rock, đặc biệt là ban nhạc Maroon 5.*

Về ăn uống, anh thích các món cay, món nướng Hàn Quốc như Samgyeopsal và Gimbap. Nhưng, anh thường rủ tôi đi ăn bún đậu mắm tôm, món khoái khẩu của cả hai.

17. Trong quá trình yêu nhau, hai bạn đã từng xảy ra tranh cãi chưa?

Đây là cơ hội để cặp đôi chia sẻ về những thăng trầm, sóng gió trong hành trình tình yêu. Các cặp đôi cần thể hiện sự trưởng thành, chân thành qua cách xử lý mâu thuẫn, cũng như bài học kinh nghiệm rút ra. Điều này chứng minh họ đã sẵn sàng cho một cuộc hôn nhân trọn đời, biết san sẻ, lắng nghe và thấu hiểu nhau.

Gợi ý trả lời: *Có chứ, như bao cặp đôi khác, chúng tôi cũng có những lúc bất đồng quan điểm và giận hờn nhau. Lần cãi vã lớn nhất là khi Hùng tự ý chuyển công việc mới nhưng quên bàn trước với tôi. Tôi rất giận vì điều đó. Cả hai im lặng mấy ngày liền cho đến khi Hùng chủ động mua hoa và nhận cầu hôn, hứa sẽ luôn tôn trọng ý kiến của tôi trong các quyết định lớn. Từ đó, chúng tôi học được cách lắng nghe và thấu hiểu nhau hơn.*

Tóm lại, để có thể trả lời trôi chảy và thuyết phục về quá trình phát triển tình cảm, cặp đôi cần:

- Nắm rõ mốc thời gian, địa điểm, hoàn cảnh của các cuộc gặp gỡ quan trọng;
- Mô tả chân thực, đầy cảm xúc về ấn tượng lẫn nhau trong lần đầu và các cuộc hẹn hò tiếp theo;
- Khẳng định sự tương đồng về tính cách, sở thích, giá trị sống của cả hai;
- Hiểu biết và chia sẻ về xuất thân, gia cảnh, sức khỏe, các mối quan hệ trước đây của đối phương;
- Dẫn chứng về tần suất, mức độ liên lạc thường xuyên bằng nhiều hình thức khác nhau;

- Kể lại những kỷ niệm đáng nhớ, bằng chứng gắn bó qua các mốc lễ kỷ niệm như sinh nhật, Valentine...;
- Trình bày trung thực, đúng mực về các mâu thuẫn, thử thách đã trải qua cùng nhau.

Bằng việc kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảm xúc chân thật và các dẫn chứng cụ thể về một tình yêu mãnh liệt, chín muồi, cặp đôi sẽ chứng minh được họ xứng đáng được pháp luật ghi nhận và chúc phúc. Tình yêu vẫn luôn là sức mạnh lớn nhất để hai trái tim vượt qua mọi khác biệt và khoảng cách, để nên duyên vợ chồng.

Nhóm 2: Cầu hôn, đính hôn và đám cưới (8 câu)

Nhóm câu hỏi này tập trung vào các sự kiện quan trọng đánh dấu hành trình tiến tới hôn nhân của cặp đôi. Các bạn cần mô tả chi tiết, chân thực và cảm xúc về khoảnh khắc cầu hôn, lễ đính hôn, ngày cưới và tuần trăng mật để chứng minh tình yêu chín muồi, sự gắn kết thể xác lẫn tinh thần. Những dấu mốc này cũng phản ánh sự công nhận, chúc phúc của gia đình, người thân với cuộc hôn nhân.

Dưới đây là phân tích chi tiết các câu hỏi:

18. Hai bạn quyết định kết hôn sau bao lâu hẹn hò?

Câu hỏi này xác định thời gian và quá trình phát triển tình cảm trước khi cặp đôi quyết định tiến tới hôn nhân. Thời gian hẹn hò cần đủ để hai người hiểu nhau, chuẩn bị tâm lý và điều kiện cho cuộc sống lâu dài.

Gợi ý trả lời: Sau hai năm yêu nhau, cả hai cảm thấy đã sẵn sàng cho hôn nhân. Chúng tôi bàn bạc kỹ lưỡng về kế hoạch và dự định tương lai. Gia đình hai bên cũng ủng hộ nên chúng tôi quyết định làm lễ ăn hỏi và chuẩn bị cho hôn lễ.

19. Ai là người cầu hôn? Cầu hôn như thế nào?

Khoảnh khắc cầu hôn đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong mối quan hệ. Cặp đôi cần chia sẻ chi tiết về thời gian, địa điểm, cách thức cầu hôn cũng như cảm xúc của cả hai. Đây là cơ hội để thể hiện tình yêu chân thành, sâu đậm.

Gợi ý trả lời: Hùng đã cầu hôn tôi rất lãng mạn vào dịp sinh nhật của tôi. Anh ấy đặt một chuyến du lịch bí mật tới Phú Quốc, trang trí phòng khách sạn bằng nến và hoa hồng. Tôi hôm đó, anh mặc vest, quỳ một gối trao cho tôi nhẫn và thổ lộ tình yêu chân thành. Hình ảnh ấy sẽ mãi khắc sâu trong trí nhớ của tôi.

20. Bạn có trao nhẫn đính hôn cho vợ/chồng mình không?

Nhẫn đính hôn (engagement ring) là biểu tượng của lời hứa gắn bó, là bước đệm cho việc nên duyên vợ chồng. Mô tả cụ thể về chiếc nhẫn (chất liệu, kiểu dáng) và ý nghĩa của nó sẽ cho thấy tình cảm và sự chuẩn bị chu đáo của cặp đôi.

Gợi ý trả lời: Có, Hùng đã trao cho tôi chiếc nhẫn cầu hôn bằng vàng trắng nạm kim cương do anh tự thiết kế. Bên trong nhẫn có khắc chữ cái đầu tên của hai đứa. Đó là biểu tượng của lời hứa gắn bó cả đời mà chồng dành cho tôi.

Các bằng chứng đi kèm có thể là hóa đơn mua nhẫn, ảnh chụp chiếc nhẫn trên tay hai người...

21. Bố mẹ hai bên có chấp thuận cuộc hôn nhân không?

Sự ủng hộ của gia đình là yếu tố quan trọng để chứng minh cặp đôi không bị ép buộc mà tự nguyện kết hôn với sự chúc phúc của người thân. Tuy nhiên, có một số trường hợp không được sự chấp thuận của gia đình, thì hãy bình tĩnh giải bày chân thật nhất về hoàn cảnh của bản thân. Vì sự không chấp thuận của gia đình không đồng nghĩa là mối quan hệ vợ chồng không thật hoặc tình yêu không đủ chân thật để chứng minh mối quan hệ chân thành và lâu bền.

Gợi ý trả lời: *Rất may là cả nhà tôi và nhà anh đều ủng hộ chúng tôi kết hôn. Hai gia đình đã gặp nhau nhiều lần trước đó và rất thân thiết, quý mến nhau. Bố mẹ chồng xem tôi như con gái, lúc nào cũng khuyên hai vợ chồng sống thuận hòa, hết lòng vì nhau.*

Các lá thư, tin nhắn hoặc lời chúc phúc của bố mẹ có thể là bằng chứng hỗ trợ thuyết phục.

22. Trước khi cưới có tổ chức lễ đính hôn không?

Lễ đính hôn là nghi thức công bố chính thức về sự gắn kết tình cảm của cặp đôi trước gia đình, họ hàng và bạn bè. Sự kiện này cũng thể hiện bước chuẩn bị quan trọng về mặt tinh thần lẫn vật chất cho hôn lễ. Cặp đôi cần miêu tả chi tiết về địa điểm, thời gian, nghi lễ và người chứng kiến. Tuy nhiên, nếu không có lễ đính hôn thì cần giải bày rõ về hoàn cảnh tại sao lại không cần thiết cho việc tổ chức lễ đính hôn.

Gợi ý trả lời: *Có, chúng tôi làm một lễ đính hôn nhỏ tại gia với sự chứng kiến của gia đình, họ hàng và bạn bè thân thiết.*

Gia đình nhà gái chuẩn bị mâm lễ vật, nhà trai mang sính lễ và nhân cầu hôn. Buổi lễ diễn ra âm cúng nhưng trang trọng, khẳng định sự chấp thuận của gia đình với cuộc hôn nhân.

Bằng chứng có thể là ảnh chụp lễ đính hôn, bao gồm cô dâu chú rể, gia đình hai bên và các nghi thức như trao nhẫn, mâm lễ vật, sính lễ...

23. Đám cưới của hai bạn diễn ra vào ngày nào, ở đâu?

Đây là câu hỏi quan trọng về mốc sự kiện chính thức biến hai người trở thành vợ chồng. Cặp đôi cần ghi nhớ rõ ngày cưới (ngày/tháng/năm), địa điểm tổ chức cũng như các chi tiết về không khí, cảm xúc trong ngày trọng đại.

Gợi ý trả lời: *Hôn lễ của chúng tôi được tổ chức vào tám giờ sáng ngày 10/10/2020 tại Sheraton Hanoi Hotel. Khách sạn này có phòng lớn, trang trí trang trọng phù hợp với ý tưởng của chúng tôi. Hôm đó trời nắng đẹp, suốt buổi lễ tôi cứ rưng rưng nước mắt vì xúc động.*

Để làm bằng chứng, cặp đôi cần cung cấp giấy đăng ký kết hôn, hợp đồng thuê địa điểm, ảnh cưới, video...

24. Có bao nhiêu khách mời? Những ai trong gia đình hai bên có mặt?

Câu hỏi này đặc biệt quan trọng, đánh giá quy mô đám cưới và sự tham dự của người thân gia đình. Đây là cơ hội để cặp đôi chứng tỏ hôn lễ của mình có tính chất quan trọng, long trọng và được sự công nhận từ hai bên họ hàng gia đình. Bạn cần nhớ những người quan trọng trong cuộc đời đã có mặt chứng kiến giây phút trọng đại này, như bố mẹ ruột, ông bà, anh chị em ruột và một số người bạn cực kì thân.

Chồng hoặc vợ của bạn cũng sẽ nhớ rõ về những người này và những chi tiết liên quan đến những người này. Vì những người này cực kì quan trọng trong cuộc đời của bạn.

Gợi ý trả lời: *Chúng tôi mời khoảng 300 khách, chủ yếu là người thân, bạn bè và đồng nghiệp của hai bên gia đình. Phía nhà gái có bố mẹ, hai bác ruột, hai anh chị em họ. Phía nhà trai có ngoại, hai cô dì, các anh chị em họ. Mọi người đều có mặt đông đủ và phúc chúc cho hạnh phúc của cô dâu chú rể.*

Cặp đôi nên cung cấp danh sách khách mời, ảnh chụp cùng gia đình họ hàng trong hôn lễ.

25. Có đãi tiệc cưới không? Menu gồm những món gì?

Tiệc cưới là phần không thể thiếu trong ngày vui, thể hiện sự chu đáo và mong muốn chia sẻ niềm hạnh phúc với quan khách. Cặp đôi nên nhớ và mô tả các món ăn đặc biệt, mang ý nghĩa riêng với cả hai.

Gợi ý trả lời: *Tiệc cưới được tổ chức ngay tại sảnh khách sạn sau lễ thành hôn. Menu gồm tám món chính như súp tôm, gỏi tôm càng, cá hồi áp chảo, bò nướng sốt tiêu xanh, cơm chiên hải sản... Đặc biệt nhất là bánh cưới năm tầng hình trái tim vị matcha do chính tay tôi làm với sự giúp sức của anh Hùng.*

26. Kỷ niệm đáng nhớ nhất trong ngày cưới là gì?

Đây là dịp để cặp đôi hồi tưởng khoảnh khắc xúc động, ý nghĩa nhất trong ngày trọng đại. Câu chuyện phải chân thực, cảm động và trùng khớp với nhau.

Gợi ý trả lời: *Khoảnh khắc xúc động nhất là lúc bố tôi nắm tay tôi trao cho chú rể. Bố nhìn tôi trìu mến, dặn dò tôi phải sống thật hạnh phúc và luôn nương tựa vào anh Hùng.*

Còn anh Hùng hứa sẽ yêu thương, chăm sóc tôi suốt cuộc đời. Hai bố con cùng rơi nước mắt trong giây phút thiêng liêng ấy.

27. Sau đám cưới có đi hưởng tuần trăng mật không?

Tuần trăng mật sau hôn lễ tượng trưng cho cuộc sống hôn nhân viên mãn và đánh dấu sự khởi đầu ngọt ngào của vợ chồng son. Thông tin về địa điểm, thời gian và hoạt động của kỳ nghỉ sẽ là minh chứng cho sự gắn bó ban đầu. Tuy nhiên, nếu không có thời gian hoặc do hoàn cảnh không có tuần trăng mật thì cặp đôi vẫn nên bình tĩnh giải bày chân thật nhất về hoàn cảnh thực tế của mình, tại sao lại không đi hưởng tuần trăng mật.

Gợi ý trả lời: *Vâng, ngay sau tiệc cưới, chúng tôi lên đường đến Maldives để tận hưởng kỳ nghỉ trăng mật trong năm ngày. Chúng tôi ở resort năm sao với bungalow nằm trên mặt biển, dạo biển, lặn ngắm san hô và chiêm ngưỡng hoàng hôn tuyệt đẹp. Đó là chuyến đi đáng nhớ nhất đời vì đánh dấu bước ngoặt mới của vợ chồng tôi. Hồ sơ đính kèm có thể là vé máy bay, hóa đơn khách sạn, ảnh chụp chung...*

Tóm lại, để trả lời thuyết phục về nhóm câu hỏi liên quan đến cầu hôn, đính hôn, lễ cưới, cặp đôi cần:

- Ghi nhớ và trình bày chính xác, chi tiết về thời gian, địa điểm các sự kiện quan trọng;
- Mô tả sinh động, chân thực về cảm xúc, suy nghĩ trong các khoảnh khắc đặc biệt ấy;
- Cung cấp bằng chứng vật chất (ảnh, video, giấy tờ, hóa đơn...) để minh chứng;
- Nêu bật sự tham gia, chứng kiến, ủng hộ của gia đình hai bên trong suốt hành trình;

- Chia sẻ những kỷ niệm ngọt ngào, ý nghĩa nhất thể hiện sự gắn kết về cả thể xác lẫn tinh thần.

Thực tế cho thấy các cặp đôi có bằng chứng rõ ràng, chân thực về lễ cưới sẽ có cơ hội cao hơn trong việc chứng minh tính xác thực của mối quan hệ. Tuy nhiên, các cặp đôi cũng cần lưu ý là **Đạo luật Hôn nhân 1961 của Úc (Marriage Act 1961)** không công nhận kết hôn tại nước ngoài nếu một trong hai người từng kết hôn trước đây mà chưa ly hôn hợp pháp. Bên cạnh đó, hai người phải đủ 18 tuổi trở lên (trừ trường hợp đặc biệt) và tự nguyện kết hôn. Nếu vi phạm các điều kiện này, cuộc hôn nhân có thể bị coi là vô hiệu.

Trường hợp cặp vợ chồng Ấn Độ trong vụ **Singh** là một minh chứng. Dù có đầy đủ ảnh cưới, video cưới nhưng họ vẫn bị từ chối visa vì giấy tờ khai sinh cho thấy cô dâu mới 16 tuổi khi kết hôn. Mặc dù tại Ấn Độ đây là độ tuổi hợp pháp nhưng luật pháp Úc không thừa nhận cuộc hôn nhân này.

Do đó, cặp đôi cần đảm bảo hôn lễ của mình không chỉ mang tính nghi thức, hình thức mà còn tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về độ tuổi, sự tự nguyện, tình trạng hôn nhân trước đây theo quy định của Úc để hợp pháp hóa mối quan hệ.

Các câu hỏi trong nhóm này giống như những mảnh ghép cuối cùng trong bức tranh tình yêu hoàn chỉnh - từ cầu hôn ngọt ngào đến đám cưới rực rỡ, từ sự chúc phúc ấm áp của cha mẹ đến kỳ trăng mật ngập tràn hạnh phúc. Nếu vẽ nên bức tranh ấy một cách chân thực và xúc động nhất, cặp đôi sẽ khiến Bộ Di trú tin tưởng vào một mối duyên do trời định, một tình yêu sẽ bền chặt dẫu muôn vàn thử thách phía trước.

Nhóm 3: Gia đình hai bên (10 câu)

Nhóm câu hỏi này tập trung vào mối quan hệ của cặp đôi với gia đình nhà trai và nhà gái, mức độ gắn kết, thân thiết, thái độ đối xử với bố mẹ, anh chị em của đối phương. Cần chứng minh sự đồng thuận, ủng hộ của cả hai họ để làm nền tảng cho một cuộc hôn nhân bền vững.

Dưới đây là phân tích chi tiết từng câu hỏi:

28. Bạn đã gặp cha mẹ của vợ/chồng mình chưa?

Câu hỏi này nhằm xác định mốc thời gian và hoàn cảnh lần đầu ra mắt gia đình của "nửa kia". Việc sớm gặp gỡ, làm quen với bố mẹ chứng tỏ mối quan hệ nghiêm túc, có định hướng tương lai.

Gợi ý trả lời: *Rồi ạ, lần đầu tiên anh Hùng dẫn tôi về ra mắt gia đình là vào Tết 2019, khi chúng tôi đã hẹn hò được ba tháng. Lần thứ hai là trong lễ đính hôn và sau đó tôi thường xuyên qua nhà chồng ăn cơm, trò chuyện với bố mẹ. Tôi xem bố mẹ chồng như bố mẹ ruột của mình, luôn quan tâm, thăm hỏi mỗi dịp cuối tuần.*

29. Họ đối xử với bạn như thế nào?

Cách bố mẹ chồng/vợ đối đãi với con dâu/rể phản ánh mức độ chấp thuận, yêu quý với cuộc hôn nhân này. Sự gần gũi, ấm áp sẽ tạo điểm cộng lớn trong mắt Bộ Di trú.

Gợi ý trả lời: *Bố mẹ chồng rất quý mến tôi, coi tôi như con gái trong nhà. Mẹ thường xuyên hỏi thăm sức khỏe, công việc của tôi. Bố hay chia sẻ kinh nghiệm sống với tôi mỗi lần tôi qua chơi. Mỗi dịp sinh nhật, bố mẹ lại tự tay nấu những món ăn tôi thích như bún riêu cua, gà hấp muối. Tôi biết ơn tình cảm chân thành mà bố mẹ chồng đã dành cho mình.*

30. Vợ/chồng bạn có anh chị em ruột không?

31. Họ tên gì? Bao nhiêu tuổi? Làm nghề gì?

Hiểu biết cặn kẽ về thành viên mỗi gia đình thể hiện mức độ gắn kết, chia sẻ trong mối quan hệ vợ chồng. Vợ/chồng cần chia sẻ họ tên đầy đủ, tuổi tác, nghề nghiệp của anh chị em nhà bạn đời.

Gợi ý trả lời: *Anh Hùng có một người anh trai và một người em gái. Anh Minh đang sống và làm việc bên Mỹ, còn em Lan vừa học vừa làm bán thời gian tại TP.HCM. Dù ở xa nhưng anh chị em trong nhà rất thân thiết, thường xuyên gọi điện, trò chuyện qua facetime để thăm hỏi nhau.*

Anh trai tên đầy đủ là Nguyễn Tuấn Minh, năm nay 35 tuổi, tốt nghiệp Thạc sĩ ngành IT tại Đại học Texas và hiện đang làm việc trong một tập đoàn công nghệ lớn ở Silicon Valley. Em gái là Nguyễn Lan Anh, 22 tuổi, đang là sinh viên năm ba Đại học Kinh Tế TP.HCM, chuyên ngành Marketing.

32. Gia đình vợ/chồng bạn có ai sống ở Úc không?

Thông tin về thành viên gia đình đang định cư tại Úc giúp củng cố hồ sơ bảo lãnh, vì họ có thể trở thành mạng lưới hỗ trợ về vật chất và tinh thần khi cặp đôi chuyển đến Úc.

Gợi ý trả lời: *Không, cả nhà anh Hùng sinh sống ở Hà Nội. Tôi là thành viên duy nhất của đại gia đình sắp sang Úc sống cùng với chồng. Tuy nhiên, bố mẹ chồng có dự định qua Úc chơi và thăm con cháu khi có thời gian.*

Trong trường hợp đã có người thân ở Úc, cặp đôi có thể cung cấp giấy tờ chứng minh như hộ chiếu, thẻ thường trú, giấy khai sinh... để thuyết phục hơn.

33. Các bạn có liên lạc thường xuyên với họ không?

34. Vợ/chồng bạn thường xuyên gọi điện, gặp mặt cha mẹ, anh chị em như thế nào?

Tần suất, hình thức liên lạc với gia đình là dấu hiệu cho sự gắn kết dòng tộc. Theo Hướng dẫn Đánh giá Tính xác thực của Môi quan hệ (PAM3: Assessing genuineness of relationship) từ Bộ Di trú, những cặp vợ chồng thực lòng sẽ duy trì liên lạc thân thiết, đều đặn với gia đình dù sống ở nước ngoài.

Gợi ý trả lời: *Hùng có thói quen gọi điện về thăm bố mẹ và các em mỗi tối thứ Năm và Chủ nhật. Chúng tôi thường trò chuyện rất lâu, kể cho nhau nghe những điều mới mẻ trong cuộc sống. Những dịp lễ Tết, sinh nhật, chúng tôi cũng gửi thiệp và quà về cho gia đình của nhau. Tôi luôn cố gắng giữ liên lạc thường xuyên qua điện thoại, mạng xã hội để tình cảm gia đình không bị phai nhạt dù sống xa nhau.*

Anh Hùng luôn cố gắng sắp xếp để gọi điện cho gia đình ít nhất hai lần/tuần, mỗi lần khoảng 30-45 phút. Vào các dịp sinh nhật, ngày của Mẹ/của Cha, anh đều đích thân mua quà và về thăm bố mẹ. Dù ở xa nhưng anh luôn nhớ về gia đình, vun vén tình cảm anh chị em bằng những cuộc hội ngộ ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa.

Bằng chứng hỗ trợ có thể là hóa đơn điện thoại quốc tế, tin nhắn, email thăm hỏi, ảnh chụp các dịp về thăm nhà, tặng quà...

35. Bạn và vợ/chồng có hay đưa nhau về thăm gia đình hai bên không?

Sự tương tác hai chiều, thường xuyên giữa cặp đôi và cả hai gia đình giúp minh chứng cho một mối quan hệ bền chặt, một tương lai gia đình gắn bó, hạnh phúc. Hai bạn cần chứng minh mức độ cân bằng khi thăm nom cả nội và ngoại để thể hiện sự trân trọng, yêu thương như nhau.

Gợi ý trả lời: *Mỗi lần về Việt Nam, chúng tôi chia thời gian đều cho cả hai bên gia đình. Nếu ở nhà bố mẹ Hùng ba ngày thì cũng dành tương ứng ba ngày ở cùng bố mẹ tôi. Tết nào cũng vậy, mừng một, mừng hai về ngoại, mừng ba, mừng bốn về nội, không bên nào thiệt thòi. Nhờ thế mà hai gia đình rất gắn kết và yêu thương như người một nhà.*

36. Những dịp lễ quan trọng như sinh nhật, Tết, gia đình hai bên có quây quần bên nhau không?

Những dịp lễ đặc biệt là "thước đo" cho mức độ quan tâm, yêu thương và gắn bó giữa các gia đình. Việc cùng nhau đón Tết, sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới cho thấy những dấu ấn quan trọng trong đời sống tinh thần, tình cảm của mỗi người và mỗi nhà.

Gợi ý trả lời: *Có chứ. Ngày kỷ niệm ngày cưới, sinh nhật của các thành viên, chúng tôi đều cố gắng tổ chức hoặc ghé thăm cả nhà vợ và nhà chồng. Đặc biệt dịp Tết, cả hai gia đình thường quây quần nấu bánh chưng, gói bánh tét và đón giao thừa cùng nhau. Khoảnh khắc sum họp ấm áp ấy giúp gắn kết tình thân, lan tỏa yêu thương giữa hai gia đình.*

Gia đình vợ/chồng bạn có vị trí riêng trong gia đình bạn không?

Câu hỏi này muốn đánh giá mức độ tôn trọng sự khăng khít giữa hai bên gia đình và vai trò đặc biệt của "nhà bên kia" trong lòng nhà mình. Sự gần gũi và có thường xuyên tương tác, gặp gỡ với nhau không, hai bên gia đình có coi trọng mối quan hệ thông gia không.

Gợi ý trả lời: *Vâng, bố mẹ anh Hùng luôn được bố mẹ tôi đón tiếp nồng hậu trong mỗi lần đến chơi nhà. Các cô chú bác của tôi cũng xưng hô với bố mẹ chồng rất tôn kính. Trong đám cưới, bố mẹ hai bên được ngồi sát nhau ở bàn chính giữa và cùng rót rượu mừng cho cô dâu chú rể. Đó là cách gia đình tôi bày tỏ sự trân quý đối với nhà chồng.*

Giữa bố mẹ hai bên có mâu thuẫn gì không?

Mối quan hệ giữa bố mẹ đôi bên phản ánh triển vọng gắn kết lâu dài của hai họ sau kết hôn. Nếu có mâu thuẫn phát sinh cần giải thích nguyên nhân, quá trình hòa giải và kế hoạch xây dựng mối quan hệ tốt đẹp hơn trong tương lai.

Gợi ý trả lời: *May mắn là bố mẹ hai bên hợp tính nhau, chưa bao giờ xảy ra tranh cãi hay hiềm khích. Trước khi cưới, các bậc phụ huynh đã có vài lần ngồi lại chia sẻ về kế hoạch của chúng tôi và đồng lòng hỗ trợ con cái. Sau này nếu có mâu thuẫn phát sinh, chúng tôi sẽ đóng vai trò cầu nối, lắng nghe và hòa giải để mối quan hệ thông gia luôn êm ấm, thuận hòa.*

Tóm lại, muốn thuyết phục Bộ Di trú về một gia đình vững mạnh sau hôn nhân, cặp đôi cần:

- Nắm chắc thông tin cơ bản về bố mẹ, anh chị em của đối phương như họ tên, tuổi tác, nghề nghiệp...;
- Mô tả rõ ràng, cụ thể quá trình ra mắt, tương tác với gia đình bạn đời và sự ủng hộ, chấp thuận của họ với cuộc hôn nhân;
- Dẫn chứng về tần suất và hình thức liên lạc thường xuyên (về thăm, gọi điện, gửi quà...) với bố mẹ, anh chị em dù ở xa;
- Phản ánh sự tôn trọng, yêu mến và xem nhau như người một nhà, đặc biệt trong các dịp lễ tết;
- Chứng tỏ vai trò quan trọng của gia đình nhà gái/trao trong các sự kiện trọng đại của đại gia đình;
- Nêu bật sự hòa thuận, chia sẻ giữa bố mẹ hai bên hoặc kế hoạch hàn gắn nếu có mâu thuẫn;
- Thu thập các bằng chứng xác thực như ảnh chụp chung, tin nhắn, lịch sử cuộc gọi, quà tặng, thiệp mừng... minh chứng cho sự giao thoa, gắn bó của hai gia đình.

Luôn nhớ rằng, **Đạo luật Gia đình 1975 của Úc (Family Law Act 1975)** đề cao sự tự nguyện kết hôn, bình đẳng giới và quyền lợi của trẻ em. Do đó, cặp đôi cũng cần thể hiện sự cởi mở, tôn trọng lẫn nhau và không bị ép buộc bởi gia đình trong quyết định kết hôn và sinh sống.

Việc phác họa một bức tranh gia đình đầm ấm, hạnh phúc, chan chứa yêu thương sẽ là yếu tố vô cùng quan trọng để nhân viên của Bộ Di trú tin tưởng rằng hôn nhân này là chân thật và có triển vọng tương lai tươi sáng. Có lẽ điều này cũng đúng như ca dao Việt Nam vẫn nói "Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn". Sức mạnh của sự đồng lòng, nâng đỡ, thấu hiểu trong tình yêu sẽ giúp vượt qua mọi khó khăn, khoảng cách.

Nói tóm lại, gia đình chính là hậu phương vững chắc nhất, là chỗ dựa tin cậy nhất cho tình yêu của các cặp đôi. Sự gắn kết khăng khít của hai họ là mảnh ghép quan trọng để hoàn thiện bức tranh "mái ấm" mà mỗi cặp vợ chồng đều mơ ước xây đắp. Và khi nhân viên Bộ Di trú thấy được sự chung sức, chung lòng của cả hai gia đình trong việc nâng đỡ hạnh phúc của con cháu, họ sẽ sẵn sàng chúc phúc và mở cánh cửa định cư cho các cặp đôi yêu xa.



Với một số hoàn cảnh đặc biệt không được sự hậu thuẫn của gia đình, đây không phải là vấn đề lớn khiến cặp đôi bị tự ti hay mất bình tĩnh khi trả lời phỏng vấn. Lúc này, các cặp đôi cần chia sẻ về hoàn cảnh đặc biệt của mình. Tuy không được sự ủng hộ của hai bên gia đình nhưng với tình yêu chân thành của bản thân, cả hai tin một ngày cả hai bên gia đình sẽ hiểu và chấp nhận tình cảm vợ chồng này. Sự chân thành trong việc giải bày nỗi buồn này cũng là một điểm cộng lớn cho các cặp đôi trước nhân viên lãnh sự. Hai bạn hãy giúp họ thấu hiểu vào tình yêu mãnh liệt của cả hai và cả hai cùng nhau hướng tới tương lai bền vững mặc dù hai bên gia đình không công nhận cho mối quan hệ này.

GHI CHÚ

Nhóm 4: Công việc, học tập và tài chính (14 câu)

Phần này tìm hiểu về trình độ học vấn, nghề nghiệp, khả năng tài chính để đánh giá tiềm năng ổn định cuộc sống và đóng góp cho xã hội Úc của cặp đôi. Bên cạnh yếu tố tình cảm, nhân viên Bộ Di trú sẽ rất quan tâm đến năng lực và triển vọng việc làm của người xin visa khi họ chuyển tới định cư.

Dưới đây là phân tích chi tiết từng câu hỏi:

37. Vợ/chồng bạn đã học hết lớp mấy?

Câu hỏi này nhằm xác định trình độ học vấn và bằng cấp cao nhất của đối phương. Việc có nền tảng giáo dục tốt sẽ giúp người xin visa dễ hòa nhập hơn với nền kinh tế tri thức và môi trường việc làm đòi hỏi tay nghề cao tại Úc.

Gợi ý trả lời: Anh Hùng tốt nghiệp Cử nhân Tài chính Ngân hàng tại Đại học RMIT và sau đó học Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Đại học New South Wales (UNSW). Anh còn có chứng chỉ CFA và nhiều khóa đào tạo chuyên sâu trong ngành Tài chính.

38. Hiện nay vợ/chồng bạn đang làm nghề gì? Làm ở đâu?

Câu hỏi đánh giá về vị trí công việc hiện tại, mức độ ổn định việc làm và thu nhập. Có việc làm tốt là điều kiện thuận lợi để chứng minh năng lực tài chính, khả năng hỗ trợ gia đình sau kết hôn. Ngoài ra, câu hỏi này là bài kiểm tra xem bạn có thật sự hiểu và quan tâm đến công việc của vợ/chồng mình hay không?

Gợi ý trả lời: Anh Hùng hiện là chuyên viên phân tích tài chính cao cấp cho Ngân hàng Macquarie (Sydney). Anh làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày từ chín giờ sáng đến sáu giờ tối. Thu nhập hằng năm của anh khoảng 120.000 đô Úc.

Một công việc chuyên môn cao, thu nhập khá tại một ngân hàng lớn của Úc sẽ được đánh giá rất tích cực. Theo **Bộ Quy tắc Di trú Nhập cư 1994 (Migration Regulations 1994)**, mức thu nhập ổn định và triển vọng việc làm là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá khả năng hòa nhập của người nhập cư.



39. Vợ/chồng bạn đã làm công việc đó được bao lâu?

40. Bạn có nhớ tên cấp trên, đồng nghiệp thân của vợ/chồng không?

Hai câu hỏi này muốn kiểm tra mức độ hiểu biết, thấu hiểu về công việc của đối phương. Những cặp đôi thật thường quan tâm sâu sắc tới đời sống nghề nghiệp của nhau, có thể kể vanh vách những chi tiết về quá trình phát triển sự nghiệp, về những mối quan hệ đồng nghiệp thân thiết.

Gợi ý trả lời cho câu 39: Anh Hùng đã gắn bó với Macquarie được hơn năm năm, trải qua các vị trí từ chuyên viên tới cấp cao. Trước đó, anh từng làm hai năm cho HSBC và một năm tại JP Morgan, cũng trong ngành Tài chính ngân hàng.

Gợi ý trả lời cho câu 40: Sếp trực tiếp của Hùng là anh David Wang, người gốc Hoa, khoảng 45 tuổi. Đồng nghiệp thân nhất là anh Jack Brown, bạn cùng phòng và cũng là bạn thân ngoài giờ làm. thỉnh thoảng Jack còn đến nhà chúng tôi ăn tối cuối tuần. Mỗi lần hẹn hò, tôi đều nghe Hùng kể về hai người đồng nghiệp thân thiết này.

Thời gian làm việc lâu dài, thăng tiến ổn định và đặc biệt là có quan hệ tốt, thân thiết với sếp và đồng nghiệp sẽ ghi điểm cho hồ sơ xin visa. Theo nghiên cứu của Viện Chính sách Di cư Úc (2016), "sự hòa nhập nơi làm việc - trong đó có mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp" là một phần của khả năng hội nhập văn hóa - xã hội của người nhập cư.

41. Hằng ngày vợ/chồng bạn thức dậy lúc mấy giờ?

42. Mất bao lâu để đến chỗ làm? Đi làm bằng phương tiện gì?

43. Tối ngủ lúc mấy giờ?

Những câu hỏi tưởng chừng rất đời thường này lại thể hiện sự quan tâm sâu sát tới thói quen sinh hoạt, nếp sống hằng ngày của bạn đời. Vợ chồng càng thân thiết, hiểu nhau bao nhiêu thì càng có thể trả lời nhanh nhạy, đầy đủ bấy nhiêu.

Gợi ý trả lời cho câu 41: *Anh ấy thường dậy lúc bảy giờ sáng, ăn sáng cùng tôi rồi lái xe đi làm lúc tám giờ mười lăm. Anh thích đến công ty sớm để tranh thủ giải quyết email trước khi vào guồng làm việc chính thức.*

Gợi ý trả lời cho câu 42: *Từ nhà đến ngân hàng mất khoảng 30 phút lái xe. Hùng sử dụng xe riêng để đi làm vì anh thấy thoải mái hơn với lịch trình bất định lúc tan ca. Tuy nhiên, thỉnh thoảng anh cũng đi tàu nếu trùng giờ cao điểm hoặc phải dừng ở đâu đó làm việc.*

Gợi ý trả lời cho câu 43: *Anh Hùng thường đi ngủ lúc 11h30 tối, sau khi đọc sách hoặc trò chuyện với tôi khoảng 30 phút. Hùng luôn cố gắng ngủ đủ bảy tiếng mỗi đêm vì công việc đòi hỏi sự minh mẫn và năng lượng cao.*



44. Hai vợ chồng bạn có tài khoản ngân hàng chung không?

45. Mở tài khoản ở ngân hàng nào? Việc quản lý thu chi gia đình thế nào?

Tình hình tài chính chung là một trong những tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá tính chân thật của hôn nhân. Thông thường, các cặp đôi chân thành sẽ có ít nhất một tài khoản chung, cùng nhau đóng góp và quyết định về các chi tiêu lớn của cả nhà.

Gợi ý trả lời cho câu 44: *Có, chúng tôi mở một tài khoản chung tại Commonwealth Bank để chi trả cho các khoản sinh hoạt, ăn uống hàng ngày. Ngoài ra, mỗi người có một tài khoản riêng dùng cho chi tiêu cá nhân và tiết kiệm. Chúng tôi thống nhất để 70% thu nhập vào tài khoản chung.*

Gợi ý trả lời cho câu 45: *Cả tài khoản chung và tài khoản cá nhân của hai vợ chồng đều mở tại ngân hàng Commonwealth (CBA). Hằng tháng, chúng tôi ngồi lại rà soát các khoản chi và lập kế hoạch cho tháng tới. Hùng chịu trách nhiệm các khoản đầu tư, bảo hiểm, tiền nhà. Tôi quản lý chi tiêu cho thực phẩm, điện nước, mua sắm gia đình.*

Bộ Di trú thường yêu cầu xuất trình sao kê tài khoản chung cùng các hóa đơn lớn mang tên cả hai vợ chồng (tiền nhà, tiền học cho con...) để chứng minh tài chính chung. Theo **Hướng dẫn Chính sách - Mối quan hệ vợ chồng, (PAM3 - s5 - Assessing a Spouse Relationship)**, bằng chứng về chia sẻ tài chính (shared financial commitment) là một trong "Bốn yếu tố chính" để công nhận một cặp vợ chồng thực sự.

46. Bạn và vợ/chồng có sở hữu bất động sản nào không?

Việc đứng tên chung bất động sản (nhà đất, căn hộ) là một minh chứng rất mạnh cho sự cam kết gắn bó lâu dài của cặp vợ chồng. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện bắt buộc, nhân viên Di trú sẽ xem xét tổng thể các yếu tố khác như thời gian kết hôn, tài chính...

Gợi ý trả lời: *Vâng, năm ngoái chúng tôi vừa mua một căn hộ ba phòng ngủ ở Crows Nest, Sydney. Giá trị căn hộ khoảng 1,8 triệu đô Úc, chúng tôi trả trước 30% giá trị nhà từ tiền tiết kiệm và đang trả khoản vay 1,2 triệu trong vòng 25 năm.*

Các bằng chứng đi kèm có thể là: giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà (Certificate of title) do cơ quan đăng ký địa chính cấp, hợp đồng mua nhà (Contract of Sale), hợp đồng vay thế chấp ngân hàng...

47. Cả hai có mua bảo hiểm gì chưa?

Bảo hiểm là cách thể hiện sự quan tâm, bảo vệ an toàn cho nhau giữa vợ chồng trước những rủi ro trong cuộc sống. Hợp đồng bảo hiểm chung cho thấy tính chia sẻ, tính trách nhiệm và cam kết sẵn sàng chăm lo cho bạn đời trong mọi hoàn cảnh.

Gợi ý trả lời: *Hùng mua gói bảo hiểm sức khỏe cho cả gia đình, phí khoảng 250 đô la Úc (AUD)/tháng. Chúng tôi cũng có bảo hiểm nhà và hai bảo hiểm xe ô tô. Quan trọng nhất là cả hai đều mua bảo hiểm nhân thọ với số tiền 500.000 AUD cho mỗi người, đề phòng rủi ro không may cho gia đình.*

Bộ Di trú xem xét về bảo hiểm y tế cho gia đình (family health insurance), bảo hiểm ô tô (car/auto insurance) và bảo hiểm nhà (home/contents insurance) để đánh giá điểm chung trong đời sống vợ chồng.

48. Nếu hiện vợ/chồng bạn đang đi học thì họ đang học gì?

49. Học trường nào? Đã học được bao lâu? Khi nào tốt nghiệp?

50. Lần thi gần đây nhất của họ là khi nào? Kết quả như thế nào?

Ba câu hỏi cuối cùng này tiếp tục kiểm tra sự thấu hiểu lẫn nhau của cặp đôi trong lĩnh vực học tập. Ngay cả khi người bạn đời đã đi làm, việc họ vẫn tiếp tục nâng cao kiến thức chuyên môn cũng là dấu hiệu rất tích cực về tinh thần cầu tiến, thích ứng và cống hiến. Chính quyền Úc luôn khuyến khích dân nhập cư học tập đều đặn để hoàn thiện bản thân và đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

Gợi ý trả lời cho câu 48: *Hiện tại anh Hùng không đi học chính thức nữa nhưng anh đang theo học một khóa đào tạo về Blockchain và tiền ảo do công ty tổ chức. Khóa học kéo dài ba tháng với hai buổi học tối mỗi tuần. Anh muốn nâng cao chuyên môn để thích ứng với xu thế hiện nay trong ngành Tài chính.*

Gợi ý trả lời cho câu 49: *Khóa học do chính ngân hàng Macquarie phối hợp với Đại học Kỹ thuật Sydney (UTS) tổ chức, giảng dạy bởi các chuyên gia hàng đầu. Anh Hùng đã theo học được sáu tuần, dự kiến tốt nghiệp vào cuối tháng tám tới. Nếu kết quả tốt anh sẽ được cấp chứng chỉ của UTS.*

Gợi ý trả lời cho câu 50: *Tuần trước anh Hùng mới thi giữa kỳ, phần lý thuyết và bài tập tình huống thực tế. Anh đạt kết quả khá tốt, được 85/100 điểm. Giảng viên nhận xét anh nắm bắt kiến thức nhanh, giải quyết vấn đề sáng tạo. Tôi rất tự hào về sự nỗ lực học tập của chồng dù đã đi làm.*

Những thông tin chi tiết về tên khóa học, đơn vị đào tạo, thời gian và kết quả học tập như trên sẽ rất hữu ích để gia tăng độ tin cậy của hồ sơ. Các tài liệu kèm theo có thể là: thư xác nhận của công ty về việc cử đi học, biên lai đóng học phí, bảng điểm của các kỳ thi gần nhất...

Tóm lại, để trình bày một "profile" việc làm và học tập ấn tượng, cặp đôi cần lưu ý:

- Ghi nhớ và chia sẻ đầy đủ về bằng cấp, trình độ chuyên môn của nhau;
- Nắm rõ thông tin về vị trí, nơi làm việc, mức thu nhập, giờ giấc sinh hoạt liên quan của bạn đời;
- Kể tên và mô tả được mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên thân cận;
- Cung cấp bằng chứng về tình hình tài chính chung như tài khoản, hóa đơn, bất động sản, bảo hiểm... mang tên cả hai;
- Thể hiện sự thấu hiểu về quá trình học thêm, nâng cao kiến thức của vợ/chồng bên cạnh công việc;

Kết quả việc làm và học tập xuất sắc sẽ khẳng định cặp vợ chồng là nhân tố chất lượng, có đóng góp tích cực nếu trở thành thường trú nhân. Đây được xem là "điểm cộng" quan trọng để Bộ Di trú xem xét hồ sơ một cách thiện cảm.

Khi về chung một nhà, vợ chồng sẽ là động lực, là điểm tựa tinh thần để cùng nhau tiến bộ trong sự nghiệp và tri thức. Họ sát cánh bên nhau trong công việc cũng như cổ vũ nhau không ngừng học hỏi. Chẳng phải đó là hình ảnh đẹp đẽ của gia đình hiện đại hay sao?

Trong hành trình xin visa kết hôn, hãy biến "ngôi nhà chung" từ ước vọng thành hồ sơ thuyết phục được các nhà làm luật thông qua tình yêu, sự chung thủy và cả nỗ lực không ngừng hoàn thiện bản thân. Khi ấy, ước mơ sẽ thành hiện thực - hiện thực của niềm tin bền vững và khát khao cống hiến.

Nhóm 5: Đời sống hôn nhân (22 câu)

Đây là nhóm câu hỏi đi sâu vào đời sống thường nhật của cặp vợ chồng, từ chuyện ăn ở, sinh hoạt, sở thích đến con cái, mức độ hòa hợp trong các khía cạnh của cuộc sống chung. Cần phải thể hiện được sự gắn bó, yêu thương, chia sẻ và cùng chung vai gánh vác trách nhiệm gia đình.

Dưới đây là phân tích chi tiết cho từng câu hỏi:

51. Hiện tại bạn và vợ/chồng sống ở đâu?

52. Đó là nhà thuê hay nhà mua?

53. Nếu nhà mua thì giá trị bao nhiêu?

54. Đã trả hết chưa hay còn đang trả góp?

55. Nhà bạn có bao nhiêu phòng ngủ, phòng tắm?

56. Phòng khách rộng bao nhiêu mét vuông? Có ban công hay sân vườn không?

Loại câu hỏi từ 51-56 tập trung vào nơi ở hiện tại và các đặc điểm của ngôi nhà. Mục đích là xác định tính chất "chung sống" một cách cụ thể, nắm bắt mức sống, điều kiện tài chính và sở thích của cặp đôi qua việc lựa chọn nhà cửa.

Gợi ý trả lời cho câu 51: Chúng tôi đang ở căn hộ mua chung tại số 28 Willoughby Road, Crows Nest, NSW 2065. Đây là khu dân cư khá yên tĩnh và an toàn, cách trung tâm Sydney khoảng 15 phút lái xe. Chúng tôi chuyển về đây sống được một năm nay.

Gợi ý trả lời cho câu 52: Đó là căn hộ chúng tôi mua chung, vay ngân hàng trả góp trong 25 năm. Trước đó chúng tôi từng thuê một căn hộ studio ở Haymarket trong hai năm, nhưng khi có đủ tiền và tìm được căn ưng ý, cả hai quyết định "mua đứt" để an cư lâu dài.

Gợi ý cho câu 53-54: Giá mua căn hộ là 1,8 triệu đô Úc (chưa tính thuế, phí). Trong đó chúng tôi thanh toán trước 540.000 đô Úc, vay ngân hàng 1.260.000 đô trong 25 năm với lãi suất 3.8%/năm. Mỗi tháng, chúng tôi trả góp khoảng 5.000 đô gồm cả gốc và lãi. Chúng tôi mới chỉ trả được một năm, còn khoản nợ khoảng 1,1 triệu đô phải trả dần trong 24 năm tới. Tuy nhiên, cả hai cùng cố gắng tăng thu nhập và tiết kiệm để có thể trả nợ nhanh hơn dự kiến, giảm gánh nặng lãi suất.

Gợi ý cho câu 55-56: Nhà có ba phòng ngủ và hai phòng tắm. Phòng ngủ chính dành cho vợ chồng, có phòng tắm riêng và ban công nhỏ nhìn ra vườn. Hai phòng ngủ nhỏ hơn dành cho con sau này hoặc làm phòng làm việc, phòng đọc sách. Phòng khách rộng khoảng 45 mét vuông, nối liền với bếp và khu ăn uống.

Điểm nhấn của phòng khách là cửa kính lớn dẫn ra ban công. Từ đây có thể phóng tầm mắt ngắm toàn cảnh khu vườn nhỏ bên dưới với nhiều cây cảnh và hoa. Chúng tôi rất thích không gian thoáng đãng, gần gũi thiên nhiên này.

Theo **Hướng dẫn Đánh giá Mối quan hệ Vợ chồng PAM3 - Assessing a Spouse Relationship** từ Bộ Di trú, bằng chứng về việc **sở hữu nhà chung (joint ownership of property)** là một trong những dấu hiệu quan trọng nhất cho thấy sự chung thủy và cam kết lâu dài của cặp đôi.

Trong phán quyết vụ **Qi**, tòa đã bác đơn kháng cáo từ chối cấp visa của một cặp vợ chồng người Trung Quốc vì thiếu bằng chứng về "sống chung". Mặc dù nộp đơn xin visa với tư cách vợ chồng, nhưng hai người lại sống ở hai thành phố khác nhau tại Úc, chưa từng cùng thuê hay mua nhà.

Ngoài các giấy tờ tài sản, bằng chứng sống chung cũng có thể là hóa đơn điện nước, internet, hợp đồng bảo dưỡng căn hộ mang tên cả hai, hay ảnh chụp cặp đôi trong các không gian riêng tư như phòng ngủ, bếp, phòng tắm với đồ đạc sinh hoạt cá nhân xung quanh.

57. Màu sơn tường trong phòng ngủ là màu gì?

58. Đồ đạc trong phòng gồm những gì?

59. Các đồ đạc trong nhà có từ khi nào?

60. Mua ở đâu? Ai là người lựa chọn?

61. Nếu có thay đổi chỗ ở thì đồ đạc vận chuyển thế nào?

Loạt câu hỏi từ 57-61 kiểm tra mức độ hiểu biết về nội thất, bố cục nhà cửa và sự ăn ý trong lựa chọn đồ đạc của cặp đôi.

Người thực sự sống chung thường nắm rõ từng chi tiết nhỏ trong căn nhà, từ màu sơn tường, kiểu dáng bàn ghế tới cách mua sắm, vận chuyển chúng.

Gợi ý trả lời cho câu 57-58: *Tường phòng ngủ chính được sơn màu xanh ngọc nhạt, tạo cảm giác thư thái, nhẹ nhàng. Trần nhà sơn trắng có điểm xuyết các đường viền hoa văn tinh tế. Căn phòng có một giường đôi bằng gỗ sồi, kê sát tường. Đối diện là kệ tivi và tủ quần áo âm tường lớn. Cạnh cửa sổ là bàn trang điểm và ghế đọc sách mây tre mộc mạc. Chúng tôi thích sự kết hợp giữa nội thất gỗ hiện đại và chất liệu tự nhiên mang hơi thở Á Đông.*

Gợi ý trả lời cho câu 59-60: *Lúc mới chuyển về, chúng tôi đã mua sắm và sắp xếp đầy đủ nội thất cho căn hộ trong vòng một tháng. Giường, tủ, kệ tivi, salon... đều là hàng mới tinh, chọn lựa kỹ lưỡng từ các cửa hàng nội thất uy tín như IKEA. Một số đồ trang trí như tranh, đèn, thảm được mua dần sau đó ở Adairs, Freedom, Kmart cho hợp phong cách. Cả Hùng và tôi cùng đi chọn đồ vì muốn ngôi nhà thể hiện cá tính của cả hai. Tuy nhiên, Hùng thường có "tiếng nói quyết định" vì anh có con mắt thẩm mỹ tốt hơn.*

Gợi ý cho câu 61: *Lúc chuyển từ căn hộ cũ sang căn hộ mới, chúng tôi đã thuê công ty vận chuyển Kennedy Bros. Họ đến tận nhà đóng gói, bọc lót đồ đạc rất cẩn thận và chuyên nghiệp. Phí chuyển nhà hết khoảng 1.200 đô nhưng rất xứng đáng vì tiết kiệm thời gian và công sức của hai vợ chồng.*



Việc cung cấp các chi tiết nhỏ như màu sơn tường, cách bài trí, nguồn gốc và sự phân công lựa chọn nội thất sẽ giúp làm gia tăng độ tin cậy của câu chuyện sống chung. Những thông tin trùng hợp giữa lời khai của hai vợ chồng càng cho thấy sự gắn bó chặt chẽ trong cuộc sống hàng ngày.

Trong án lệ Hoang 214, tòa đã bác kháng cáo của một người đàn ông Việt Nam xin visa tạm trú với tư cách "vợ chồng thực tế - de facto", vì anh ta không biết phòng ngủ của bạn gái có bao nhiêu đèn, bàn trang điểm đặt ở góc nào... Tòa nhận định đây là những chi tiết cơ bản mà người sống chung thực sự phải nắm rõ. Bên cạnh lời khai, các bằng chứng hữu hình có thể gồm hóa đơn mua nội thất chung, hợp đồng thuê công ty chuyển nhà, ảnh chụp cặp đôi trong quá trình trang trí, sắp xếp nhà cửa...



62. Trước khi về chỗ ở hiện tại thì bạn và vợ/chồng sống ở đâu?

63. Có đứng tên chung trong hợp đồng thuê nhà trước đây không?

Hai câu hỏi này nhằm tìm hiểu về nơi ở trước đây của cặp đôi, nhằm xác định quá trình chung sống và mức độ ổn định trong mối quan hệ. Việc cùng ký tên trong hợp đồng thuê nhà trước hôn nhân cũng thể hiện cam kết và trách nhiệm tài chính chung của cả hai người.

Gợi ý trả lời cho câu 62: *Trước đây, chúng tôi thuê căn hộ studio 40 mét vuông ở Haymarket, gần đại học Sydney vì lúc đó Hùng còn đi học. Tiền thuê nhà là 450 AUD/tuần chưa gồm điện nước. Cả hai đã sống ở đó được hai năm trước khi tích lũy đủ tiền mua nhà.*

Gợi ý cho câu 63: *Có, ngay từ khi chuyển đến ở cùng, chúng tôi đã ký tên trong hợp đồng thuê nhà với tư cách "vợ chồng". Điều này giúp thể hiện cam kết và trách nhiệm của cả hai với ngôi nhà chung dù chưa cưới. Mỗi tháng, chúng tôi chia đôi tiền thuê và các chi phí sinh hoạt.*

Theo Bộ Hướng dẫn đánh giá mối quan hệ vợ chồng PAM3, thời gian chung sống càng dài, nhất là trước khi kết hôn hợp pháp thì khả năng chứng minh tính chân thực của mối quan hệ càng cao. Điều này còn được gọi là yếu tố "kéo dài và ổn định (long-term and stable)".

Trong một số án lệ, tòa đã xem xét Lịch sử Thuê nhà chung (Joint Tenancy History) của cặp đôi và coi đó là một trong những chứng cứ hữu hình về mức độ chung sống:

- Vụ **Dhimar**: Nguyên đơn nộp hợp đồng thuê nhà chung từ hai năm trước khi làm đám cưới, được tòa coi đây là bằng chứng về sống chung "thực tế" và tác động tích cực đến phán quyết cho cấp visa.
- Ngược lại, trong vụ **Tran**, vợ chồng khai sống chung bốn năm nhưng không xuất trình được bằng chứng thuê chung hay đồ đạc đứng tên hai người. Hồ sơ xin visa bị từ chối vì quan hệ vợ chồng thiếu cơ sở thuyết phục.

64. Việc nội trợ trong gia đình được phân chia ra sao?

65. Ai là người thường xuyên nấu ăn, dọn dẹp?

66. Các bữa ăn được chuẩn bị lúc nào? Nấu món gì?

67. Vợ/chồng thích ăn món gì nhất? Ghét nhất món nào?

Loại câu hỏi từ 64-67 đánh giá sự phân công công việc nội trợ và ăn ý trong thói quen sinh hoạt, ẩm thực của cặp vợ chồng. Các cặp đôi thực sự gắn bó thường có sự chia sẻ trách nhiệm và hiểu rõ sở thích, gu ăn uống của đối phương.

Gợi ý trả lời cho câu 64: *Vì cả hai đều đi làm nên chúng tôi cùng nhau chia sẻ công việc nhà. Tôi thường đảm nhận nấu nướng, giặt ủi, lau dọn vệ sinh. Hùng phụ trách đi chợ, rửa bát, đổ rác và sửa chữa đồ đạc. Cuối tuần chúng tôi dành một đến hai tiếng để cùng nhau dọn dẹp toàn bộ nhà cửa.*

Gợi ý trả lời cho câu 65-66: Tôi là người chịu trách nhiệm chính trong việc nấu ăn cho gia đình. Ba bữa sáng trong tuần tôi thường làm sandwich, bánh mì nướng để tiện cho cả hai mang đi làm. Bữa tối thì tôi chế biến các món Việt như canh, cá kho, rau xào... vì Hùng thích ăn đậm đà. Tôi chuẩn bị bữa sáng từ 6h30-7h, thường gồm sandwich kẹp trứng, rau củ và cà phê hoặc ngũ cốc, sữa chua trái cây. Chiều từ sáu giờ tôi bắt đầu nấu bữa tối để bảy giờ khi Hùng về là dùng được. Thực đơn khá đa dạng, từ các món Việt như thịt kho tàu, sườn xào chua ngọt, canh chua đến món "Tây" như mì Ý, súp, salad...

Gợi ý trả lời cho câu 67: Hùng nghiện ăn bún chả Hà Nội, mỗi lần về Việt Nam là đòi ăn dù có khuya thế nào. Còn ở Úc, anh ấy mê mẩn các món nướng, đặc biệt là thịt bò, sườn cừu và tôm nướng. Hùng không ăn được đồ tanh như mắm tôm, mắm tép. Còn món ruột của tôi là phở và chả giò, món nào Hùng cũng thích.

Những thói quen thân mật trong sinh hoạt hàng ngày như nấu nướng, dọn dẹp cùng nhau hay biết rõ sở thích ẩm thực của nhau sẽ giúp làm gia tăng sức thuyết phục về một cuộc hôn nhân chân chính, được gắn kết cả về thể xác lẫn tinh thần.

Theo nghiên cứu "Định nghĩa về mối quan hệ chân thành" của Bộ Di trú, việc có chung trách nhiệm về các công việc gia đình (shared domestic responsibilities) cũng như hiểu biết sâu sắc về các nhu cầu và thói quen của nhau là một trong những dấu hiệu của "cuộc sống hôn nhân thực sự (genuine married life)".

Một số bằng chứng hữu ích có thể kể đến là:

- Thực đơn các món ăn mà cặp đôi thích và không thích;
- Lịch trình phân chia việc nhà trong tuần;
- Tin nhắn, ảnh chụp các hoạt động nội trợ cùng nhau hay các món ăn do người này nấu riêng cho người kia...;

Trong vụ **Bajracharya**, nguyên đơn là một phụ nữ Nepal đã bị từ chối visa vì không thể mô tả chi tiết thực đơn hàng ngày và thói quen ăn uống của chồng, chỉ trả lời chung chung là "ăn mọi món như người Úc". Thẩm phán nhận định điều này gây nghi ngờ về mức độ sâu sắc trong mối quan hệ vợ chồng.

68. Buổi tối trước khi ngủ và cuối tuần bạn hay làm gì cùng vợ/chồng?

69. Có xem phim, chơi thể thao gì cùng nhau không?

Hai câu hỏi này tìm hiểu sở thích và hoạt động giải trí chung của cặp đôi, đặc biệt vào những "khung giờ vàng" như buổi tối hay cuối tuần. Chia sẻ thời gian vui chơi, thư giãn cùng nhau giúp làm sâu sắc tình cảm vợ chồng và cũng thể hiện sự đồng điệu về tinh thần.

Gợi ý trả lời cho câu 68: *Mỗi tối trước khi đi ngủ, chúng tôi dành khoảng 30 phút tâm sự, chia sẻ về ngày làm việc và công việc nhà. thỉnh thoảng, chúng tôi xem phim trên Netflix hoặc đọc sách cùng nhau. Cuối tuần nếu thời tiết đẹp, chúng tôi hay đi dạo ở công viên, tản bộ dọc bờ biển, đạp xe quanh hồ. Có những ngày chúng tôi nấu ăn cùng nhau, làm bánh hoặc đi chợ mua thức ăn.*

Gợi ý trả lời cho câu 69: *Chúng tôi có thói quen "movie night" vào tối thứ Bảy, nằm ôm nhau trên ghế sofa và thưởng thức các bộ phim hành động, phiêu lưu hay tình cảm lãng mạn. Hùng thích chơi quần vợt, bóng rổ còn tôi thích yoga, pilates. Cuối tuần, chúng tôi hay sắp xếp đến phòng gym cùng nhau một hoặc hai buổi để rèn luyện sức khỏe và gắn kết tình cảm.*

Sở thích và hoạt động chung sẽ tùy thuộc vào cá tính, lứa tuổi và hoàn cảnh của từng cặp đôi. Tuy nhiên, các câu trả lời cần thể hiện được sự quan tâm, dành thời gian cho nhau và khám phá, trải nghiệm cuộc sống cùng nhau. Những chi tiết trùng khớp trong lời khai của cả hai người càng cho thấy sự gắn bó chặt chẽ.

Bằng chứng cho các hoạt động giải trí có thể là:

- Vé xem phim, thể thao... mang tên cả hai;
- Ảnh chụp "tự sướng" các hoạt động vui chơi cùng nhau;
- Tin nhắn rủ nhau, nhắc nhở việc hẹn hò như "movie night" ...;
- Hóa đơn/vé tập gym ghi tên cả hai vợ chồng...

Trong vụ án **Bui**, một trong những lý do khiến tòa tin tưởng vào quan hệ "chân thực, đang tiếp diễn" của cặp đôi Việt - Úc là vì họ cung cấp được nhiều bằng chứng về sở thích và hoạt động chung như cùng chơi golf, bơi lội, đi nhà thờ mỗi tuần và nấu các món Việt - Úc cho nhau.

70. Trong nhà có nuôi thú cưng không?

71. Tên các thú cưng là gì? Bạn hoặc vợ/chồng có bị dị ứng không?

Đề tài thú cưng cũng có thể hé lộ nhiều điều thú vị về cuộc sống hôn nhân và sự chia sẻ trách nhiệm của một cặp vợ chồng. Nếu cùng nhau nuôi một con vật và đặt tên cho nó, điều đó phần nào cho thấy mức độ gắn kết và lòng yêu mến chung.

Gợi ý trả lời cho câu 70: *Chúng tôi nuôi một chú mèo Anh lông dài hai tuổi tên Simba. Lúc mới chuyển về sống cùng, Hùng mua Simba từ trung tâm giống mèo và tặng tôi làm quà. Cả nhà cực kỳ quý Simba, xem nó như con. Mỗi sáng Hùng cho nó ăn, tắm rửa và chải chuốt lông cho thật đẹp. Nó ngủ chung với chúng tôi trên giường và hay nằm trong lòng tôi mỗi khi xem phim.*

Gợi ý trả lời cho câu 71: *Chú mèo nhà tôi tên Simba, lấy cảm hứng từ nhân vật trong bộ phim Lion King mà tôi yêu thích. Rất may là cả hai chúng tôi đều không bị dị ứng gì với lông động vật. Tuy nhiên nếu ở trong không gian đóng kín nhiều bụi lông thì Hùng dễ hắt hơi, chảy nước mắt nên chúng tôi cũng hay dọn dẹp, hút bụi nhà cửa thường xuyên.*

Việc nuôi thú cưng cùng nhau trước hoặc sau khi cưới và xem nó như "con" có thể phần nào cho thấy cặp đôi có sự đồng cảm, biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và sẵn sàng cho việc có con sau này. Tuy nhiên, đây không phải yếu tố bắt buộc, nhiều cặp vợ chồng hạnh phúc không nuôi thú cưng vì điều kiện sống, sở thích hay các lý do khác.

Các loại bằng chứng cho câu chuyện nuôi thú cưng có thể bao gồm:

- Giấy đăng ký nuôi thú cảnh ghi tên cả hai vợ chồng;
- Sổ khám, chích ngừa định kỳ cho thú cưng được cả hai ký xác nhận;
- Ảnh chụp cặp đôi với thú cưng trong các dịp đặc biệt (sinh nhật, Giáng sinh...);
- Các cuộc thảo luận, "khoe" thú cưng với bạn bè qua tin nhắn, mạng xã hội...

72. Bạn và vợ/chồng đã từng đi du lịch ở Úc chưa?

73. Chuyến đi gần đây nhất là khi nào? Kéo dài bao lâu?

74. Đi bằng phương tiện gì? Lưu trú ở khách sạn hay nhà ai?

75. Ngoài du lịch, các bạn còn sở thích chung nào khác?

Các chuyến du lịch chung hay những niềm đam mê cùng chia sẻ cũng là một khía cạnh quan trọng để đánh giá mức độ gắn bó và hạnh phúc của một cặp vợ chồng. Đó là lúc để cả hai đều "sống thật", thoải mái thể hiện cá tính và sở thích của mình mà không bị chi phối bởi áp lực công việc, định kiến xã hội.

Gợi ý trả lời cho câu 72-74: Đã rất nhiều lần. Chúng tôi tranh thủ đi du lịch mỗi dịp nghỉ lễ Giáng sinh, Phục sinh hay ngày Quốc khánh. Chúng tôi đã cùng nhau khám phá Sydney, Melbourne, Canberra và các thành phố lớn. Nơi xa nhất chúng tôi từng đến là vùng Red Center với Uluru huyền thoại, còn nơi yêu thích nhất là vùng Vịnh Jervis với những bãi biển trong xanh và hoang sơ. Chuyến gần nhất là dịp lễ Phục sinh vừa rồi. Chúng tôi bay ra đảo Hamilton, thuê một căn biệt thự bên bờ biển và ở lại đó bốn ngày ba đêm. Chúng tôi di chuyển bằng máy bay từ sân bay Sydney, mất khoảng hai tiếng rưỡi. Đến nơi thuê xe ô tô tự lái để tiện đi lại tham quan trên đảo. Chỗ nghỉ là một căn biệt thự sang trọng được đặt qua ứng dụng Airbnb. Lý do chọn biệt thự là vì muốn được trải nghiệm không gian riêng tư, gần gũi với thiên nhiên biển hơn là khách sạn.

Gợi ý trả lời cho câu 75: Chúng tôi cùng thích đi cà phê, nghe nhạc acoustic. Mỗi cuối tuần thường dành buổi sáng thứ Bảy để đi ăn brunch ở một quán quen. Ngoài ra, chúng tôi còn thích nấu ăn cùng nhau. Hùng tự tay làm những món Âu như mì Ý, bánh pizza còn tôi phụ trách các món tráng miệng như bánh ngọt, kem, sinh tố... Mỗi bữa cơm là dịp để vợ chồng trở tài và cùng nhau thưởng thức "tác phẩm".

Để chứng minh cho các chuyến du lịch và sở thích chung, cặp đôi có thể cung cấp:

- Ảnh chụp chung (tự sướng hoặc người khác chụp) tại các điểm du lịch;
- Vé máy bay, tàu xe, hóa đơn khách sạn... mang tên cả hai;
- Ảnh check-in địa điểm, bình luận, chia sẻ về chuyến đi trên mạng xã hội;

- Các món đồ lưu niệm, quà tặng mua cùng nhau;
- Thực đơn các món ăn làm cùng nhau, vé các buổi hòa nhạc, triển lãm đi chung...

Trong vụ án **Nguyen**, cặp đôi Việt - Úc đã cung cấp nhiều ảnh chụp chung từ các chuyến du lịch đến Melbourne, Brisbane và địa danh nổi tiếng như Nhà hát Opera Sydney (Con Sò), Cầu cảng Sydney... cùng vé máy bay, khách sạn đứng tên hai người. Thẩm phán đánh giá cao những chứng cứ này và cho rằng chúng phản ánh một mối quan hệ vợ chồng chân thực.

76. Vợ/chồng bạn thân với những ai nhất?

77. Họ tên gì? Làm nghề gì? Sống ở đâu?

78. Mối quan hệ của bạn với bạn thân của vợ/chồng như thế nào?

Mối quan hệ bạn bè và mối quan hệ xã hội của vợ/chồng cũng là một khía cạnh quan trọng được Bộ Di trú quan tâm khi xem xét tính chân thực của hôn nhân. Việc đôi bên tương tác, hòa nhập với bạn bè của nhau cho thấy sự chấp nhận và coi trọng các mối quan hệ của "nửa kia".

Gợi ý trả lời cho câu 76-77: *Hùng có hai người bạn thân nhất là Jack - đồng nghiệp cùng phòng và Tom - bạn học chung đại học. Jack tên đầy đủ là Jack Williams, làm chuyên viên phân tích tài chính cùng Hùng trong ngân hàng Macquarie. Anh ấy sống cùng vợ con ở Chatswood. Còn Tom tên là Thomas Nguyen, gốc Việt nhưng đã định cư ở Úc từ nhỏ. Anh ấy làm được sĩ tại bệnh viện St Vincent, sống cùng vợ là Trang ở Cabramatta.*

Gợi ý trả lời cho câu 78: *Tôi và các bạn thân của Hùng rất thân thiết, xem nhau như anh em trong nhà. Mỗi lần đến chơi nhà Jack, tôi đều vào bếp phụ vợ anh ấy nấu nướng. Còn vợ chồng Tom thì thường rủ chúng tôi đến nhà ăn tối, chơi board game hoặc hát karaoke. Cả hội có thể tâm sự mọi chuyện trong cuộc sống và công việc, giúp đỡ nhau khi cần. Hai cặp vợ chồng chơi thân nên thường tổ chức các buổi BBQ, picnic vào mỗi dịp cuối tuần và lễ lớn.*

Một số yếu tố cho thấy mức độ gắn kết với bạn bè của nhau bao gồm:

- Cặp đôi xuất hiện cùng nhau trong các sự kiện quan trọng của bạn như lễ cưới, sinh nhật, mừng thọ...;
- Bạn bè là khách mời thân thiết trong lễ cưới, các bữa tiệc của cặp đôi;
- Cặp đôi trao đổi, nhờ vả bạn bè của nhau những việc quan trọng (chuyển nhà, mua xe...);
- Có các chuyến đi chơi chung, gặp gỡ định kỳ giữa hai gia đình bạn thân...

Trong vụ Liu, cặp vợ chồng người Trung Quốc đã gửi kèm thư xác nhận và lời chứng thực từ tám người bạn chung (cả Trung Quốc và Úc) về mối quan hệ thân thành của họ. Tòa và Bộ Di trú đánh giá cao những nhân chứng đáng tin cậy này và coi đó là một yếu tố ủng hộ cho đơn xin visa.

79. Gia đình bạn đã có con chung chưa?

80. Nếu có con thì tên là gì? Ngày sinh? Hiện sống ở đâu?

81. Sức khỏe của con như thế nào?

82. Nếu chưa có con thì khi nào dự định sẽ sinh?

83. Mong muốn có bao nhiêu con trai, con gái?

84. Hiện tại bạn có dùng biện pháp tránh thai nào không?

85. Nếu có thì là biện pháp gì và đã dùng được bao lâu?

86. Nếu không thì tại sao?

Các câu hỏi từ 79-86 xoay quanh vấn đề rất nhạy cảm và riêng tư - con cái. Mục đích là tìm hiểu xem cặp vợ chồng đã thực sự "chung lưng đấu cật", có kế hoạch tương lai với nhau hay chưa. Việc có con chung hoặc dự định có con (cả sinh học lẫn nhận nuôi) là một minh chứng quan trọng cho cam kết gắn bó, mong muốn xây dựng gia đình lâu dài.

Gợi ý trả lời cho câu 79-81: *Hiện tại chúng tôi chưa có con nhưng đang lên kế hoạch "tăng thành viên" trong một, hai năm tới. Cả hai đều mong muốn có một gia đình nhiều con, hạnh phúc. Chúng tôi dự tính sẽ có hai bé, một trai một gái cho đủ nếp đủ tẻ. Hùng thích con trai để dạy chơi thể thao còn tôi mơ ước có con gái để đi shopping cùng. Rất may là Simba có sức khỏe tốt, lông mượt và háu ăn. Mỗi tháng chúng tôi đều đưa Simba đến phòng khám thú y để tẩy giun, tiêm ngừa đầy đủ và khám tổng quát. Bác sĩ khen Simba là một chú mèo khỏe mạnh, linh hoạt và thông minh. Chúng tôi cũng chú trọng việc chải chuốt, tắm rửa cho Simba đều đặn nên nhìn nó lúc nào cũng sạch sẽ và xinh xắn.*

Gợi ý trả lời cho câu 82-83: Chúng tôi dự định sẽ sinh con sau khi ổn định cuộc sống ở Úc được một, hai năm. Hiện cả hai còn muốn tận hưởng thời gian bên nhau nhiều hơn và cùng phát triển sự nghiệp. Tuy nhiên, cả hai đều ý thức được việc sinh con và nuôi dạy con cái là quan trọng trong hôn nhân. Chúng tôi cũng đã chuẩn bị các điều kiện về tài chính, sức khỏe và môi trường sống để sẵn sàng đón con yêu. Ước mơ của chúng tôi là có một cặp "trao tài gái sắc" kháu khinh, khỏe mạnh. Tôi xuất thân trong gia đình ba chị em gái nên luôn mong có một cậu con trai để nối dõi. Còn Hùng lớn lên với toàn anh em trai nên anh ấy rất thích công chúa nhỏ để cưng nựng, chăm sóc.

Gợi ý trả lời cho câu 84-86: Có, tôi đang dùng vòng tránh thai đặt trong tử cung (Mirena) để phòng tránh thai ngoài ý muốn. Tôi đặt loại này được ba năm nay, vì bác sĩ cho biết đây là phương pháp an toàn, tiện dụng và có tác dụng kéo dài ba đến năm năm. Trước khi đặt vòng, tôi phải xét nghiệm để đảm bảo không bị viêm nhiễm. Hằng năm, tôi đều tái khám và được bác sĩ tư vấn chu đáo. Ngoài ra, Hùng cũng thường mang theo bao cao su phòng khi cần thiết. Cả hai chúng tôi đều có ý thức bảo vệ cơ thể và sức khỏe sinh sản. Tuy nhiên, chúng tôi cũng đang cân nhắc bỏ biện pháp tránh thai trong thời gian tới để bắt đầu kế hoạch "mẹ tròn con vuông".

Các cặp đôi không nhất thiết phải có con chung mới được coi là hợp pháp. Tuy nhiên, họ cần chứng minh được sự thống nhất trong việc hoãn sinh con, sử dụng biện pháp tránh thai, cũng như dự định, mong muốn về con cái trong tương lai.

Các loại bằng chứng liên quan đến vấn đề này bao gồm:

- Giấy xác nhận từ bác sĩ về việc đặt vòng, dùng thuốc tránh thai (nếu có);
- Tin nhắn, ghi chép về kế hoạch sinh con;
- Mua sắm đồ sơ sinh, tham dự lớp tiền sản (nếu đang mang thai);
- Ảnh chụp phòng dành cho em bé (nếu đang chuẩn bị).

Trong án lệ **Ngo**, cặp đôi Việt - Úc không có con chung và vợ không biết chồng đã triệt sản từ trước khi cưới. Tòa cho rằng đây là một bằng chứng về sự thiếu chia sẻ, thấu hiểu lẫn nhau trong vấn đề sinh sản - một khía cạnh trọng yếu của hôn nhân.

Ngược lại, trong vụ **Chen**, nguyên đơn là phụ nữ Trung Quốc chứng minh được kế hoạch thụ tinh nhân tạo với chồng Úc (dù chưa thực hiện vì lý do tài chính). Tòa cho rằng dù chưa có con, nhưng đây là một cặp vợ chồng chân thực vì đã bàn bạc và có dự định cụ thể về tương lai.

Kết luận, nhóm câu hỏi 5 này là phần "kiểm tra" kỹ càng nhất về đời sống thường nhật, về tình cảm, tâm tư nguyện vọng của các cặp vợ chồng. Các câu hỏi đòi hỏi sự chia sẻ chân thành và cởi mở nhất từ cả hai phía, để nhân viên Bộ Di trú có thể "mường tượng" và đánh giá xem họ có thực sự là một "mái ấm" hay không.

Các cặp đôi cần chuẩn bị thật kỹ càng để có thể:

- Mô tả chi tiết và chính xác về nơi ở (địa chỉ, cấu trúc, bố cục nhà cửa, đồ đạc...);
- Chia sẻ về quá trình chuyển đến sống chung trước và sau hôn nhân;
- Phân chia hợp lý và cụ thể các công việc nội trợ trong gia đình;
- Trình bày sinh động và đồng nhất về khẩu vị, sở thích ăn uống của nhau;
- Kể lại những sở thích, thói quen khi ở bên nhau (đi ngủ, giải trí cuối tuần, nuôi thú cưng...);
- Mô tả các chuyến du lịch cùng nhau, những kỷ niệm đáng nhớ;
- Chứng tỏ sự gắn kết, thân thiết với bạn bè của nửa kia;
- Thể hiện sự đồng thuận trong vấn đề con cái (dự định, mong muốn về giới tính, kế hoạch hóa gia đình...);

Một số bằng chứng nên chuẩn bị cho nhóm câu hỏi này:

- Giấy tờ nhà, hợp đồng thuê/mua bất động sản chung;
- Ảnh chụp không gian nội thất, đồ đạc trong nhà;
- Tin nhắn, ảnh các hoạt động nội trợ cùng nhau;
- Tin nhắn rủ nhau đi ăn, menu các món khoái khẩu;
- Các ảnh, video về hoạt động giải trí, thú vui cá nhân;
- Ảnh du lịch, vé máy bay, tàu xe, khách sạn...;

- Ảnh chụp chung với bạn bè hai bên, tin nhắn hỏi thăm nhau qua lại;
- Giấy tờ về kế hoạch hóa gia đình, giấy khám thai, tham dự lớp tiền sản (nếu có)...

Đương nhiên, mỗi cặp đôi sẽ có câu chuyện và cách bày tỏ tình cảm riêng, không ai giống ai. Quan trọng là phải thể hiện sự chân thật nhất, tự nhiên nhất trước cuộc phỏng vấn của nhân viên Bộ Di trú.

Đó không phải lúc để tỏ ra "đẹp đôi" hay "hoàn hảo", mà là lúc để thẳng thắn về những khác biệt, xung khắc, thậm chí là tranh cãi - miễn chúng xuất phát từ sự quan tâm và yêu thương chân thành. Vì những câu chuyện rối rắm, chi tiết về cuộc sống đời thường mới chính là minh chứng sống động nhất cho một cuộc hôn nhân "trần trụi", một tình yêu "vừa đủ vết xước".

Nếu các bạn thực sự yêu nhau bằng tất cả trái tim chân thành, nếu các bạn đã cùng nhau trải qua biết bao sóng gió để xây đắp tổ ấm, thì hãy cứ tự tin mà kể lại câu chuyện tình của riêng mình. Có khi những chi tiết bình dị từ căn bếp, phòng khách, giường ngủ... lại chính là bằng chứng đắt giá nhất cho tình yêu của bạn.

Chính tình yêu giản dị, bình dị trong cuộc sống thường nhật mới là thứ tình yêu bền lâu, trường tồn với thời gian. Biết bao cặp đôi đã viện dẫn điều này để thuyết phục về mái ấm của mình. Khi trái tim đã lựa chọn tin tưởng và gửi gắm, thì ngay cả một tách cà phê sáng, một nụ hôn tạm biệt, hay một câu hỏi thăm "Anh ăn cơm chưa?" cũng đủ chứa chan yêu thương.

Chính vì thế, đừng lo lắng nếu các câu trả lời của bạn "không đủ hoàn hảo", không giống như bất cứ cặp đôi nào bạn từng biết. Đó là bởi vì tình yêu của bạn là duy nhất, là đặc biệt - miễn nó xuất phát từ trái tim.

Hãy tin tưởng vào sức mạnh của sự thật, của tình yêu, và cứ thật kiêu hãnh khi nêu lên những chi tiết rất đời thường, bình dị, nhưng chất chứa biết bao là kỷ niệm ngọt ngào, là yêu thương mặn nồng của hai trái tim dành cho nhau.

Nhóm 6: Kế hoạch tương lai (7 câu)

Nhóm câu hỏi này tìm hiểu về định hướng, dự định của cặp đôi trong những năm tháng sắp tới. Hai bạn cần chứng tỏ tầm nhìn xa, kế hoạch cụ thể và quyết tâm gắn bó lâu dài với nhau.

Câu 87: Dự định trong 5-10 năm tới của bạn và vợ/chồng là gì?

Trong 5-10 năm tới, các cặp đôi cần có những kế hoạch và mục tiêu cụ thể cho cuộc sống chung. Họ nên đề cập đến các vấn đề trọng đại như:

- **Tài chính:** Trả nợ mua nhà, mua xe, đầu tư sinh lời, tiết kiệm cho lúc về hưu, mua bảo hiểm nhân thọ và y tế.
- **Nghề nghiệp:** Phân đấu thăng tiến trong công việc, học thêm bằng cấp, tìm kiếm cơ hội mới, khởi nghiệp, mở rộng kinh doanh.
- **Con cái:** Dự định sinh mấy con, nuôi dạy con như thế nào, cho con học trường tốt, phát triển tài năng của con.

- **Gia đình:** Mua nhà lớn hơn, bảo lãnh bố mẹ hai bên sang định cư, chăm sóc ông bà, hỗ trợ kinh tế cho người thân.
- **Du lịch, giải trí:** Đi nghỉ hàng năm, khám phá các nước mới, tham gia câu lạc bộ thể thao, thư giãn cuối tuần.

Điều quan trọng là các cặp đôi phải thể hiện sự nhất quán trong mục tiêu, sự chuẩn bị kỹ lưỡng và biết hỗ trợ nhau để hiện thực hóa những dự định chung.

Câu 88: Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của gia đình bạn?

Các cặp đôi cũng nên phân biệt rõ giữa kế hoạch ngắn hạn và dài hạn. Kế hoạch ngắn hạn thường trong vòng một, hai năm tới, tập trung vào những mục tiêu cụ thể, cấp bách và dễ đạt được hơn như:

- **Chuẩn bị cho đám cưới:** Lên danh sách khách mời, thuê địa điểm, mua nhẫn cưới, chụp ảnh cưới.
- **Thai kỳ và chăm sóc em bé sơ sinh:** Mua sắm đồ sơ sinh, trang trí phòng cho bé, nghỉ thai sản, tìm người trông con.
- **Ổn định cuộc sống ở nước ngoài:** Học tiếng Anh, thi bằng lái xe, tìm việc làm, kết bạn mới.

Trong khi đó, kế hoạch dài hạn thường từ năm năm trở lên, nhắm đến những mục tiêu to lớn, cần nhiều nỗ lực và thời gian hơn như:

- **Mua nhà:** Trả hết nợ căn hộ hiện tại, tiết kiệm tiền mua nhà mới rộng rãi hơn.
- **Nuôi dạy con khôn lớn:** Cho con học ở trường quốc tế, phát triển tài năng âm nhạc, thể thao, hỗ trợ con du học.

- **Thăng tiến nghề nghiệp:** Học thêm bằng thạc sĩ, được đề bạt vị trí quản lý, tự mở công ty riêng, thay đổi nghề.
- **Chăm sóc gia đình:** Sửa sang nhà cửa cho bố mẹ, gửi tiền về đều đặn, bảo lãnh ông bà sang định cư.

Phân chia kế hoạch ra ngắn hạn và dài hạn giúp các cặp đôi tập trung nguồn lực và có bước đi hợp lý, tránh bị quá tải.

Câu 89: Nếu vợ/chồng bạn được visa, bạn sẽ hỗ trợ họ thích nghi thế nào?

Việc chuyển tới một đất nước mới có thể gây bỡ ngỡ, stress đáng kể. Người bạn đời cần thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ và tích cực hỗ trợ "nửa kia" thích nghi bằng các biện pháp thiết thực như:

- **Ngôn ngữ:** Khuyến khích vợ/chồng học Tiếng Anh giao tiếp, tìm lớp học phù hợp, cùng luyện tập hàng ngày.
- **Đi lại:** Hướng dẫn vợ/chồng lấy bằng lái xe quốc tế, đưa đi làm quen với hệ thống giao thông công cộng.
- **Công việc:** Giúp vợ/chồng hoàn thiện CV xin việc, tìm hiểu thị trường lao động, giới thiệu các mối quan hệ.
- **Giao lưu:** Dẫn vợ/chồng đến các sự kiện cộng đồng, kết bạn với đồng nghiệp và hàng xóm, tham gia hội người Việt.
- **Văn hóa:** Giải thích cho vợ/chồng về các khác biệt văn hóa, chuẩn mực xã hội, giúp họ có cái nhìn cởi mở và tôn trọng.

- **Giải trí:** Đưa vợ/chồng đi tham quan các điểm nổi tiếng, khám phá ẩm thực địa phương, thư giãn cuối tuần.
- **Tâm lý:** Lắng nghe những chia sẻ, lo lắng của "nửa kia", động viên họ vượt qua khó khăn ban đầu, nỗ lực hòa nhập.

Cặp đôi cần kiên nhẫn và cùng nhau vượt qua giai đoạn chuyển tiếp, tránh gây áp lực mà hãy tôn trọng tốc độ thích nghi của đối phương.

Câu 90: Bạn dự tính sẽ sống ở thành phố/vùng nào của Úc?

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nơi định cư của gia đình như:

- **Công việc:** Chọn thành phố có nhiều cơ hội việc làm phù hợp với ngành nghề, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân.
- **Giáo dục:** Chọn nơi có môi trường học tập tốt cho con cái như hệ thống trường công lập, tư thục uy tín, chất lượng cao.
- **An ninh:** Chọn khu vực ít tội phạm, có tỷ lệ an toàn cao và thân thiện với trẻ em.
- **Giá nhà đất:** Cân nhắc giá thuê/mua nhà và chi phí sinh hoạt phù hợp với ngân sách, nhu cầu của gia đình.
- **Giao thông:** Tìm nơi thuận tiện đi lại giữa nhà, nơi làm việc, trường học của con, có hệ thống giao thông công cộng hiện đại.

- **Thiên nhiên:** Ưu tiên khu vực có không khí trong lành, nhiều công viên, không gian xanh, tránh ô nhiễm.
- **Giải trí:** Chọn nơi gần các điểm vui chơi như trung tâm thương mại, rạp chiếu phim, nhà hát, thư viện...
- **Cộng đồng người Việt:** Có cộng đồng đồng hương lớn sẽ thuận tiện cho việc giao lưu, giúp đỡ và giữ gìn bản sắc văn hóa.

Các cặp đôi nên nghiên cứu kỹ thông tin về những thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Brisbane, Perth, Adelaide và cân nhắc ưu nhược điểm để tìm được nơi lý tưởng lập nghiệp.

Câu 91: Tại sao lại chọn nơi đó?

Cặp đôi cần giải thích một cách cụ thể, thuyết phục lý do lựa chọn thành phố/vùng đó dựa trên các tiêu chí như:

- Cơ hội việc làm rộng mở trong ngành nghề chuyên môn, với mức lương và đãi ngộ tốt;
- Hệ thống trường học đa dạng và chất lượng, tạo điều kiện tối ưu cho con cái phát triển;
- Môi trường an ninh, thân thiện và phù hợp với lối sống của gia đình;
- Mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, liên kết thuận tiện giữa các khu vực trọng điểm;
- Những tiện ích vui chơi, giải trí, thể thao phong phú cho gia đình vào mỗi dịp cuối tuần;

- Cộng đồng người Việt đông đúc, năng động với các tổ chức, hội đoàn văn hóa - xã hội;
- Khí hậu ôn hòa, cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp mang lại không khí trong lành;

Sự lựa chọn cần toát lên được cái nhìn toàn diện, sâu sắc về nơi chốn tương lai. Các cặp đôi phải chứng tỏ đã cân nhắc thấu đáo, tìm hiểu kỹ lưỡng và nhất trí cao trong quyết định của mình.

Câu 92: Đã tìm hiểu kỹ về điều kiện sống, làm việc, học tập và y tế ở đó chưa?

Các cặp đôi phải thuyết phục người phỏng vấn rằng họ đã có sự chuẩn bị chu đáo, tìm hiểu thấu đáo điều kiện ở thành phố định cư tương lai bao gồm:

- **Cuộc sống:** Tìm hiểu giá cả, hàng hóa tiêu dùng, nhà ở, chi phí sinh hoạt phù hợp với khả năng tài chính của gia đình.
- **Việc làm:** Nghiên cứu về thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp, mức lương trung bình trong ngành nghề của bản thân và vợ/chồng.
- **Học tập:** Tìm hiểu hệ thống giáo dục, xếp hạng và học phí của các trường công lập, tư thục từ bậc tiểu học, trung học đến đại học.
- **Y tế:** Tham khảo thông tin về hệ thống bảo hiểm, an sinh y tế, chi phí khám chữa bệnh và danh sách các bệnh viện uy tín.

- **An ninh:** Tìm hiểu về tỷ lệ tội phạm, bạo lực và các chương trình phòng chống, ứng phó khẩn cấp ở địa phương.
- **Giao thông:** Nghiên cứu về hệ thống tàu điện ngầm, xe buýt, tàu hỏa và kết nối giao thông giữa các khu vực.
- **Giải trí:** Tìm hiểu về các khu vui chơi, công viên, trung tâm thương mại, hội chợ triển lãm định kỳ.

Bằng cách đưa ra những dẫn chứng phong phú, các cặp đôi sẽ ghi điểm nhờ sự chủ động và tinh thần trách nhiệm cao trong việc lập kế hoạch cuộc sống tương lai.

Câu 93: Bạn có dự tính mua nhà tại Úc không? Nếu có thì khi nào?

Đây là mục tiêu rất quan trọng phản ánh tầm nhìn và ý định bám rễ lâu dài của cặp đôi. Các cặp đôi cần trình bày chi tiết về kế hoạch mua nhà như:

- Dự tính mua vào khoảng thời gian nào (1-2 năm, 3-5 năm, 5-10 năm tới);
- Loại hình bất động sản (căn hộ, nhà phố, nhà riêng);
- Diện tích, số phòng và các tiện ích mong muốn;
- Địa điểm và lý do chọn khu vực đó;
- Nguồn vốn và phương thức thanh toán (tiền tiết kiệm, vay ngân hàng, hỗ trợ từ gia đình);

Câu 94: Ở đâu? Giá cả ước tính? Nguồn tiền từ đâu?

Về địa điểm, các cặp đôi nên ưu tiên những khu vực an toàn, tiện nghi, gần nơi làm việc và trường học của con. Họ cũng cần cân nhắc giữa giá nhà và chất lượng sống của từng khu vực.

Nghiên cứu pháp lý: Theo báo cáo thị trường bất động sản của ngân hàng Commonwealth Bank (CBA) Úc, giá nhà trung bình ở các thành phố lớn như Sydney, Melbourne, Brisbane dao động từ 500.000 đến trên một triệu AUD tùy thuộc vị trí và diện tích (**Property Market Insights Report - CBA, 2023**).

Về ngân sách, cặp đôi cần ước tính giá nhà phù hợp với khả năng tài chính hiện tại và tương lai. Họ nên có kế hoạch tiết kiệm, đầu tư để tích lũy khoản tiền đủ lớn làm *down payment* (khoảng 10-20% giá trị nhà). Phần còn lại có thể vay ngân hàng trả góp dài hạn 20-30 năm.

Vợ chồng Hải Anh dự tính mua căn nhà ba phòng ngủ rộng 150m² ở ngoại ô Sydney với giá khoảng 800.000 AUD. Họ đã tiết kiệm được 120.000 AUD làm *down payment*, số tiền còn lại 680.000 đô sẽ vay ngân hàng trả góp trong 25 năm. Mỗi tháng họ phải trả khoảng 3.500 AUD tiền lãi và gốc.

VÍ DỤ



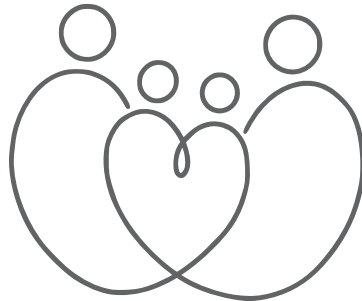
Câu 95: Sau khi ổn định cuộc sống, các bạn có kế hoạch thăm quê hương không?

Sự gắn bó với quê hương và đất nước là yếu tố tình cảm rất đáng trân trọng. Các cặp đôi nên có kế hoạch cụ thể để thường xuyên về thăm gia đình, họ hàng tại Việt Nam.

Vợ chồng Thanh Tùng dự định cứ Tết Nguyên Đán là cả nhà về Hà Nội ăn Tết với ông bà nội ngoại. Mùa hè hằng năm, khi con được nghỉ hai, ba tháng, cả gia đình sẽ về quê ngoại ở Nha Trang nghỉ ngơi, thăm thú. Ngoài ra, bố mẹ đôi bên sẽ sang Úc thăm con cháu mỗi hai, ba năm một lần và ở lại từ ba đến sáu tháng.

VÍ DỤ

Việc giữ liên lạc thường xuyên, sắp xếp thời gian hợp lý để cả nhà sum họp là minh chứng cho tình cảm gia đình bền chặt và giá trị văn hóa đáng quý của người Việt.



Câu 96: Nếu có thì dự kiến khi nào? Về bao lâu?

Các cặp đôi nên có những kế hoạch thăm quê hương cụ thể và khả thi theo từng giai đoạn:

- Trong một, hai năm đầu ổn định cuộc sống tại Úc: Về thăm nhà khoảng hai, ba tuần mỗi lần, tần suất một đến hai năm/lần.
- Trong các năm tiếp theo: Khi đã có công việc và thu nhập ổn định hơn, có thể về thăm một, hai tháng mỗi lần, kết hợp với kỳ nghỉ của con cái

Ví dụ: Gia đình anh chị Quang Hoa thường về Việt Nam vào dịp Tết Nguyên đán và nghỉ hè hằng năm. Thời gian ở lại có thể từ hai tuần đến một tháng tùy vào tình hình công việc và học tập của con. Ngoài ra, bố mẹ đôi bên cũng thay phiên nhau qua Úc chơi từ ba đến sáu tháng để được đoàn tụ với con cháu.

Câu 97: Các bạn có bàn đến chuyện giúp đỡ gia đình hai bên như thế nào không?

Việc chăm lo, hỗ trợ cho gia đình đôi bên ở quê nhà là trách nhiệm đạo đức quan trọng. Các cặp đôi cần chứng minh họ đã bàn bạc thấu đáo và có các phương án thiết thực như:

- **Tài chính:** Hàng tháng gửi về một khoản tiền nhất định để bố mẹ trang trải cuộc sống, chữa bệnh, mua bảo hiểm.
- **Vật chất:** Thường xuyên gửi quà, nhu yếu phẩm, thực phẩm bổ dưỡng cũng như sửa sang, nâng cấp nhà cửa để bố mẹ an hưởng tuổi già.
- **Tinh thần:** Thăm hỏi, trò chuyện, động viên bố mẹ qua điện thoại, gọi video thường xuyên.

Điều luật liên quan: Theo điều 58 Hiến pháp Việt Nam 2013, con cái có nghĩa vụ và quyền lợi chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. Đây cũng là đạo lý "Kính già, già để tuổi cho" của dân tộc Việt Nam.

Về dài hạn, các cặp đôi có thể cân nhắc bảo lãnh bố mẹ sang Úc đoàn tụ để được chăm sóc toàn diện hơn. Tuy nhiên, cần tìm hiểu kỹ các điều kiện cấp visa và hỗ trợ bố mẹ hòa nhập với cuộc sống mới.

Câu 98: Ví dụ gửi tiền về? Mua quà? Bảo lãnh sang Úc?

Về tiền bạc, các cặp đôi có thể chuyển khoản trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ chuyển tiền quốc tế uy tín như Western Union, Xoom Pay.

Vợ chồng Đức Minh thường gửi về cho bố mẹ hai bên khoảng 20-25 triệu đồng/tháng (~1.000-1.200 AUD) tùy vào tình hình công việc ở Úc. dịp Tết, họ chuyển thêm 5-10 triệu đồng tiền mừng tuổi và quà bánh kẹo.

VÍ DỤ

Về quà cáp, có thể gửi bưu phẩm quốc tế hoặc nhờ người về Việt Nam mang theo. Nên tập trung vào các món quà có giá trị sức khỏe, tiện ích.

Chị Ngọc Mai thường gửi về cho bố mẹ các loại thực phẩm chức năng từ Úc như sữa bột Ensure, viên uống dầu cá Omega 3, mật ong Manuka... Đồng thời, chị cũng tặng iPhone, iPad để bố mẹ có thể gọi video và xem YouTube mỗi ngày.

VÍ DỤ



Câu 99: Nếu sống xa nhau do công việc, bạn và vợ/chồng sẽ duy trì quan hệ ra sao?

Sống xa nhau có thể gây stress cho tình cảm lứa đôi. Các cặp đôi cần thể hiện sự tin tưởng, chung thủy và chủ động giữ lửa tình yêu bằng các phương thức:

- **Liên lạc thường xuyên:** Gọi điện, nhắn tin, gọi video mỗi ngày để tâm sự và chia sẻ.
- **Gửi những món quà bất ngờ:** Đặt hoa tươi, gửi mỹ phẩm, sách hay thức ăn về cho nhau.
- **Lên kế hoạch du lịch cùng nhau:** Tranh thủ nghỉ phép để đi du lịch, nghỉ dưỡng và hâm nóng tình cảm.
- **Giữ sự tích cực và lạc quan:** Tránh than phiền, trách móc mà hãy cổ vũ, động viên "nửa kia".



Anh Trung làm việc ở Sydney trong khi vợ anh - chị Hương sống ở Melbourne. Mỗi sáng và tối hai vợ chồng đều gọi video để hỏi thăm cuộc sống và công việc lẫn nhau. Cuối tuần, họ thay phiên nhau bay đến thành phố của người kia để được bên nhau, tận hưởng thời gian riêng tư. Ngoài ra, họ cũng nhắn tin, gửi sticker và chia sẻ hình ảnh trên Facebook liên tục để thể hiện tình yêu thương.

VÍ DỤ

Câu 100: Liệu khoảng cách địa lý có khiến tình cảm rạn nứt, suy giảm không?

Yếu tố quyết định sự bền vững của tình yêu không nằm ở khoảng cách địa lý mà ở **sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau**. Các cặp đôi có chung mục tiêu và biết chia sẻ, thấu hiểu nhau sẽ có thể vượt qua thử thách này.

Trích dẫn nghiên cứu: Theo một báo cáo của Đại học Warwick (Anh), 75% các cặp đôi yêu xa cho biết tình cảm của họ trở nên sâu sắc hơn nhờ khoảng cách. Họ trân trọng nhau và cố gắng tận dụng mọi cơ hội ở bên nhau. Các cặp đôi cần làm rõ tình yêu và lòng thủy chung của mình dù họ ở xa nhau. Họ cần có tầm nhìn chung về tương lai và cùng nhau nỗ lực để biến giấc mơ thành sự thật.

Dù sống ở hai thành phố khác nhau, vợ chồng Hải Yến vẫn sắp xếp thời gian cho những kỳ nghỉ lãng mạn và ngày kỷ niệm đặc biệt. Họ cũng cập nhật liên tục về cuộc sống của nhau qua mạng xã hội. Cả hai tin rằng một khi đã xác định mục tiêu chung là gây dựng sự nghiệp và tương lai tươi sáng cho gia đình thì sẽ không có gì cản trở được tình yêu của họ.

Như vậy, khoảng cách địa lý chỉ là một thử thách tạm thời. Bằng tình yêu chân thành, niềm tin son sắt và sự nỗ lực không ngừng, các cặp đôi hoàn toàn có thể giữ lửa hạnh phúc dù họ sống ở hai nơi xa cách.

VÍ DỤ



Tóm lại, để thuyết phục nhân viên Bộ Di trú, các cặp đôi cần thể hiện tầm nhìn xa và kế hoạch cụ thể, thiết thực cho cuộc sống hôn nhân tại Úc. Họ phải chứng minh sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đồng lòng vượt qua thử thách và quyết tâm xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Một số điểm cần lưu ý:

- Nêu rõ mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho sự nghiệp, tài chính, nơi ở, con cái, gia đình;
- Tìm hiểu thấu đáo về điều kiện sống, học tập, làm việc, y tế, an ninh của thành phố định cư;
- Lập kế hoạch cụ thể để mua nhà, bao gồm vị trí, loại hình bất động sản, ngân sách, nguồn vốn;
- Duy trì gắn bó với quê hương qua việc thăm họ hàng thường xuyên, gửi tiền và quà về gia đình;
- Giữ vững tình cảm vợ chồng dù sống xa nhau bằng việc giao tiếp thường xuyên, quan tâm chăm sóc;
- Đưa ra các dẫn chứng từ luật pháp, báo cáo và nghiên cứu uy tín để tăng tính thuyết phục.

Bài trả lời đã đề cập toàn diện các khía cạnh của cuộc sống hôn nhân, phản ánh một cái nhìn chín chắn và có trách nhiệm về tương lai. Đây là cơ sở giúp các cặp đôi ghi điểm và gia tăng cơ hội đậu visa khi phỏng vấn.

Hy vọng những gợi ý và phân tích trên sẽ hữu ích cho bạn trong quá trình chuẩn bị hồ sơ cũng như tự tin trả lời phỏng vấn xin visa kết hôn.

Kết luận

Sau khi phân tích tỉ mỉ 100 câu hỏi phỏng vấn then chốt khi xin visa vợ chồng, chúng ta có thể rút ra một số kết luận và bài học quý giá:

1. **Mục đích chính của phỏng vấn visa** là để đánh giá tính xác thực, bền vững và sự chân thật của mối quan hệ vợ chồng. Các cặp đôi cần chứng minh được sự chân thành, gắn bó và thấu hiểu lẫn nhau qua những câu trả lời **đầy đủ, chính xác, phong phú và chân thật**.

2. Các câu hỏi sẽ bao quát **nhiều khía cạnh của đời sống hôn nhân** như:

- Quá trình phát triển tình cảm và những dấu mốc quan trọng (tỏ tình, cầu hôn, đính hôn, đăng ký kết hôn, đám cưới)
- Gia đình hai bên (thành viên, nghề nghiệp, mối quan hệ, sự ủng hộ)
- Công việc, học tập, thu nhập, quản lý tài chính, nợ nần
- Sở thích, thói quen, sinh hoạt thường ngày (ăn uống, vệ sinh, giải trí...)
- Ngày kỷ niệm, sinh nhật, quà tặng, kỳ nghỉ đáng nhớ
- Con cái (dự định sinh nở, nuôi dạy, giáo dục, chăm sóc)
- Kế hoạch tương lai (nơi định cư, nhà cửa, công việc, đoàn tụ với gia đình)

Vì vậy, việc **chuẩn bị kỹ càng, bài bản** cho từng chủ đề là vô cùng cần thiết.

3. Cặp đôi phải duy trì **tính nhất quán** xuyên suốt các câu trả lời, tránh mâu thuẫn, thiếu sót giữa các chi tiết. Đồng thời, cần thể hiện sự **tự tin, cởi mở và chân thành** thông qua cách trình bày, giọng điệu và ngôn ngữ cơ thể để tạo thiện cảm và sự tin tưởng.

4. Những câu hỏi "hóc búa", nhạy cảm về quá khứ, tài chính, quan điểm cá nhân, con cái... đòi hỏi sự **hiểu biết sâu sắc về nửa kia và cái nhìn tích cực, trách nhiệm về tương lai**. Vì thế, cặp đôi nên dành thời gian "ôn luyện", chia sẻ và thấu hiểu nhau trước buổi phỏng vấn.

5. Điểm chung nổi bật từ các ví dụ câu trả lời là sự **ngọt ngào, lãng mạn và tình yêu thương** mà các đôi dành cho nhau. Song song đó cũng thể hiện **quyết tâm xây đắp hạnh phúc gia đình, vun đắp tương lai và vượt qua mọi thách thức** cùng nhau.

Như vậy, **quá trình phỏng vấn tuy đòi hỏi nhiều công sức, áp lực nhưng đó cũng là cơ hội quý giá để cặp đôi cùng nhau ôn lại những kỷ niệm ngọt ngào, thấu hiểu đối phương hơn và viết tiếp chặng đường tình yêu lãng mạn phía trước**. Mỗi câu trả lời xuất phát từ trái tim chính là minh chứng thuyết phục nhất cho tình yêu chân thật và bền vững.



Và một mối quan hệ được xây đắp trên nền tảng vững chắc về sự chung thủy, tin tưởng, thấu hiểu và yêu thương nhất định sẽ được ghi nhận và chúc phúc, từ gia đình, người thân đến chính phủ và cơ quan Di trú Úc. Chỉ cần trung thực, nỗ lực và kiên định với tình yêu, các cặp đôi sẽ vượt qua mọi rào cản để đến bên nhau và xây tổ ấm hạnh phúc trên đất nước xinh đẹp này.

Những điều cần lưu ý khi trả lời phỏng vấn xin visa vợ chồng (Các vấn đề quan trọng cần chú ý khi tham gia phỏng vấn xin visa vợ chồng)

Phỏng vấn xin visa vợ chồng là một bước quan trọng và mang tính quyết định trong quá trình xin visa kết hôn tại Úc. Đây là cơ hội để cặp vợ chồng chứng minh tính xác thực và chân thành trong mối quan hệ trước đại diện của Bộ Di trú và Bảo vệ Biên giới Úc (Department of Home Affairs). Các cuộc phỏng vấn thường được thực hiện qua điện thoại hoặc gặp mặt trực tiếp, kéo dài từ 30 phút đến hai tiếng.

Để gây ấn tượng tích cực và thuyết phục được viên chức Di trú, các cặp đôi cần lưu ý một số điểm chính sau:

Trang phục, ngoại hình và phong thái

Nếu được mời phỏng vấn trực tiếp, các bạn đều nên mặc trang phục gọn gàng, lịch sự và phù hợp với hoàn cảnh. Cách ăn mặc thể hiện sự tôn trọng người phỏng vấn và tạo tâm lý tự tin cho bản thân.

Các bạn nên lựa chọn trang phục trang nhã, thanh lịch như áo sơ mi, quần âu, váy liền. Tránh mặc đồ quá ngắn, bó sát, hở hang hay đi dép lê, dép xỏ ngón. Kiểu tóc và trang điểm cũng cần gọn gàng, nhẹ nhàng.

Bên cạnh đó, cần chú ý đến ngôn ngữ cơ thể như nụ cười, ánh mắt, cử chỉ tay chân. Những biểu hiện này phản ánh sự tự tin, cởi mở và thiện chí hợp tác khi giao tiếp.

Ví dụ: Anh Công và chị Thảo đến phỏng vấn trực tiếp tại Tổng Lãnh sự quán Úc ở TP.HCM. Anh Công mặc áo sơ mi màu sáng, quần tây đen, thắt cà vạt và đi giày da. Chị Thảo diện váy liền màu pastel dài quá gối, đi giày cao gót 3 centimet. Cả hai đều chải tóc gọn gàng, xịt nước hoa nhẹ nhàng và nở nụ cười tươi tắn.

Đúng giờ và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, giấy tờ

Cặp đôi cần xác nhận kỹ thời gian, địa điểm phỏng vấn để có mặt đúng giờ và có đủ thời gian chuẩn bị. Nếu phỏng vấn trực tiếp, nên đến trước 10-15 phút. Nếu qua điện thoại, hãy chuẩn bị sẵn sàng, sạc đầy pin và ngồi ở nơi yên tĩnh.

Mang theo đầy đủ các loại giấy tờ, bằng chứng như giấy chứng nhận kết hôn, hộ chiếu, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu có), ảnh cưới, ảnh chụp chung... Sắp xếp ngăn nắp, khoa học để tiện lấy khi cần.

Trong trường hợp bất khả kháng như tai nạn, ốm đau phải nhập viện, cần gọi điện báo trước với Lãnh sự quán hoặc cơ quan xét duyệt để xin lỗi và hẹn lại lịch phỏng vấn.

Theo Quy định Di trú (Migration Regulations) về quy trình phỏng vấn, người nộp đơn phải có mặt đúng thời gian, địa điểm được chỉ định trong thư mời phỏng vấn. Nếu không tuân thủ mà không có lý do chính đáng có thể dẫn đến việc đơn xin visa bị hủy bỏ.

Hôm trước phỏng vấn, anh Đức và chị Mai cùng nhau kiểm tra kỹ lưỡng toàn bộ hồ sơ, sắp xếp vào một bìa tài liệu và chuẩn bị sẵn trong cặp để mang theo. Sáng ngày phỏng vấn, anh chị dậy từ năm giờ sáng, mặc quần áo chỉnh tề và lái xe đến Tổng Lãnh sự quán lúc 8h30 để kịp giờ hẹn chín giờ. **Nhờ chuẩn bị kỹ càng, anh chị rất bình tĩnh và tự tin.**

VÍ DỤ



Thái độ trung thực, lịch sự và hợp tác

Khi trao đổi với nhân viên Bộ Di trú trong lúc phỏng vấn, yếu tố quan trọng nhất là sự chân thành và cầu thị. Hai người nên nhìn thẳng vào mắt đối phương, nói rõ ràng, mạch lạc, đi thẳng vào trọng tâm. Không nên giấu diếm, lấp liếm hay phóng đại câu chuyện. Nếu có sai sót, mâu thuẫn, hãy thẳng thắn thừa nhận và giải thích cặn kẽ. Nhân viên Bộ Di trú được đào tạo bài bản để phát hiện các dấu hiệu gian dối. Hai người cần kiên nhẫn lắng nghe câu hỏi, nếu chưa rõ thì nhã nhặn đề nghị nhắc lại, tránh cắt ngang hoặc tranh cãi gay gắt.

Thái độ lịch thiệp và sẵn sàng hợp tác sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp.

Chuẩn bị kỹ nội dung trả lời

Nắm vững thông tin cơ bản về bạn đời như: họ tên đầy đủ, năm sinh, quê quán, gia đình, học vấn, công việc, sở thích, tính cách... Tránh áp úng, trả lời chung chung.

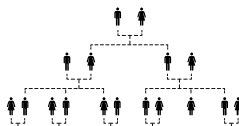
Cùng ôn lại các cột mốc quan trọng trong mối quan hệ như lần đầu gặp gỡ, tổ tình, đính hôn, kết hôn... cũng như những thói quen, kỷ niệm đáng nhớ bên nhau.

Phân công rõ ràng ai sẽ trả lời mảng nội dung nào, bổ sung cho nhau ăn ý, hợp lý. Có thể thực hành đóng vai (role-play) nhiều lần trước khi phỏng vấn thực tế.

Các cặp đôi sẽ ghi điểm cao nếu hiểu biết sâu sắc về người bạn đời, chia sẻ nhiều kỷ niệm chung, trình bày lưu loát, thuyết phục.

Anh Phong và chị Ngọc cùng soạn một bản danh sách dài năm trang A4 về họ hàng thân thiết, địa danh, dấu mốc đáng nhớ trong cuộc hôn nhân. Họ cũng lên kịch bản chi tiết các câu hỏi theo năm chủ đề lớn: Gia đình, công việc, tài chính, con cái và tương lai. Cả hai dành nhiều buổi tối tập dượt đối đáp, góp ý cách ứng xử, đối đáp trong từng tình huống cụ thể.

VÍ DỤ



Tự tin vào tình yêu chân thành của mình

Điều cốt lõi là các cặp đôi cần bình tĩnh, đừng quá lo lắng, căng thẳng. Nụ cười và sự thoải mái, tự nhiên sẽ giúp cuộc phỏng vấn diễn ra suôn sẻ, cởi mở hơn.

Hãy tin tưởng và tự hào về mối quan hệ của chính mình, dù nó không hoàn toàn phù hợp với "chuẩn mực xã hội". Mỗi chuyện tình đều có một câu chuyện riêng, đây chính là dịp để chia sẻ câu chuyện ấy một cách chân thành, cảm động nhất.

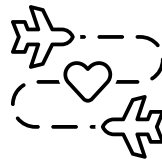


Cặp đôi nên thể hiện bản chất tình cảm qua ánh mắt, cử chỉ, lời nói hơn là gồng mình tạo ra hình ảnh không thật. Hãy tin rằng, một trái tim biết cảm thông cũng đủ để chạm đến một trái tim khác, dù tình yêu của bạn chưa hoàn toàn "trót lọt" trong khuôn khổ pháp lý.

Theo số liệu báo cáo 2017 của Vụ Di trú, hơn 90% đơn xin visa diện vợ chồng (visa 309 và 820) được chấp thuận. Điều đó cho thấy Chính phủ Úc rất cởi mở, tôn trọng các mối quan hệ bắt nguồn từ tình yêu thực sự, bất kể quốc tịch, tuổi tác, tôn giáo hay xuất thân.

Một minh chứng điển hình là câu chuyện tình lãng mạn của cặp đôi Việt kiều Hoàng Anh - doanh nhân Mỹ gốc Việt và Jennifer - y tá người Úc. Họ gặp nhau trong một chuyến từ thiện tại Việt Nam và nảy sinh tình cảm. Dù phải yêu xa, vượt qua rào cản văn hóa, ngôn ngữ, khoảng cách 10.000km, tình yêu của họ vẫn vượt qua mọi trở ngại. Sau hai năm hẹn hò qua mạng, cả hai quyết định tiến tới hôn nhân.

VÍ DỤ



Trong buổi phỏng vấn, chính những câu chuyện kể về dòng tin nhắn, cuộc gọi video đầy nước mắt mỗi khi nhớ nhung, cùng thư tay, quà Valentine gửi qua đường bưu điện đã minh chứng cho một tình yêu chân thành, bền chặt. Visa 300 của Hoàng Anh đã được chấp thuận, cho phép đôi uyên ương hạnh phúc sánh bước bên nhau trên quê hương thứ hai.

Tóm lại, điều cốt yếu khi tham gia phỏng vấn xin visa vợ chồng không chỉ là các kỹ năng ứng xử, chuẩn bị hồ sơ mà quan trọng hơn cả là sự chân thành và niềm tin vào tình yêu của chính mình. Nếu luôn dựa trên sự thật và bộc lộ từ trái tim, các cặp đôi hoàn toàn có thể vượt qua "vòng thi đấu" gay cấn này. Hãy xem đó là cơ hội tuyệt vời để cùng nhau ôn lại và trân quý hành trình tìm thấy một nửa của đời mình. Rốt cuộc, tình yêu chân thành chính là lợi thế mạnh mẽ nhất của bạn.

Bên cạnh những điểm cần lưu ý trên, các cặp đôi cũng nên tìm hiểu kỹ lưỡng về quy trình xin visa, các điều kiện, quy định pháp lý liên quan. Tốt nhất là nên tham khảo ý kiến, nhờ sự hỗ trợ của các công ty tư vấn Di trú, luật sư Di trú uy tín để được hướng dẫn cụ thể trong từng bước chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, cũng như trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho buổi phỏng vấn.

GHI CHÚ



Một số văn bản pháp lý quan trọng cần tham khảo:

- Đạo luật Di trú 1958 (Migration Act 1958) - Quy định chung nhất về Luật Di trú Úc;
- Quy định di trú (Migration Regulations 1994) - Hướng dẫn chi tiết thực thi Đạo luật Di trú 1958;
- Bộ luật Gia đình 1975 (Family Law Act 1975) - Định nghĩa về hôn nhân hợp pháp, quan hệ vợ chồng tại Úc;
- Hướng dẫn Lập hồ sơ Hôn nhân và Quan hệ Gia đình (Family Violence and Partner visas) - Quy định về chứng minh mối quan hệ thực sự, chân thành.

Những điều cần lưu ý khi trả lời phỏng vấn xin visa vợ chồng như một "tấm bản đồ" dẫn lối, một "cẩm nang sống còn". Áp dụng linh hoạt và hiệu quả, chắc chắn sẽ là chìa khóa cho cánh cửa hạnh phúc lứa đôi. Hãy xem mỗi thử thách là một cơ hội trưởng thành hơn, gắn kết hơn trong tình yêu và cuộc sống.



PHẦN III



**CÁC VÍ DỤ
VÀ MỘT SỐ VISA 309/820**

Để hiểu sâu hơn về các yếu tố quyết định đến kết quả xin visa bảo lãnh vợ chồng, ta hãy tìm hiểu một số trường hợp điển hình sau:

Trường hợp 1: Bị từ chối visa vì mâu thuẫn trong lời khai
Anh Hoàng (công dân Úc) kết hôn với chị Lan (công dân Việt Nam) sau sáu tháng hẹn hò qua mạng. Họ tổ chức một đám cưới nhỏ tại quê nhà của chị Lan nhưng không có sự tham dự của gia đình anh Hoàng. Sau lễ cưới, anh Hoàng về lại Úc, còn chị Lan ở Việt Nam và bắt đầu nộp hồ sơ xin visa 309. Tuy nhiên, trong buổi phỏng vấn, chị Lan lại khai rằng đám cưới có cả bố mẹ chồng tham dự. **Sự mâu thuẫn** này khiến viên chức nghi ngờ về tính xác thực của mối quan hệ. Thêm vào đó, thời gian tìm hiểu quá ngắn, chênh lệch tuổi tác khá lớn (15 tuổi), và thiếu bằng chứng về việc chung sống đã khiến hồ sơ của chị Lan bị đánh giá là không đủ thuyết phục. Cuối cùng, chị nhận thư từ chối visa mà không nêu rõ lý do.

Bài học rút ra từ trường hợp này là tầm quan trọng của việc đảm bảo sự nhất quán trong lời khai giữa hai vợ chồng. Dù là do vô tình hay cố ý, việc cung cấp thông tin mâu thuẫn cũng sẽ làm giảm nghiêm trọng độ tin cậy của hồ sơ. Vì vậy, trước khi phỏng vấn, các cặp đôi nên dành thời gian cùng ngồi lại, ôn tập các sự kiện quan trọng và thống nhất nội dung trả lời.



Theo Đạo luật Di trú Úc 1958 (**Migration Act 1958**), việc **cung cấp thông tin sai lệch, gây hiểu nhầm** cho cơ quan di trú có thể bị phạt tù lên đến 12 tháng. Đạo luật này cũng cho phép Bộ trưởng Bộ Di trú **hủy bỏ visa** nếu phát hiện thông tin giả mạo trong hồ sơ xin visa. Do đó, người nộp đơn cần đặc biệt thận trọng và trung thực khi khai báo.

Trong phán quyết của vụ **Mclean**, Tòa án Liên bang đã bác bỏ đơn kháng cáo của nguyên đơn vì cô cung cấp thông tin sai sự thật về mối quan hệ vợ chồng. Cụ thể, bà McLean khai đã sống chung với người bảo lãnh trước khi kết hôn, nhưng sau đó lại thừa nhận chỉ gặp chồng bốn lần trong vòng một năm. Tòa án nhận định rằng những mâu thuẫn này đã làm suy yếu nghiêm trọng độ tin cậy của hồ sơ.

Ngoài ra, Đạo luật Di trú còn quy định việc **che giấu thông tin quan trọng** cũng bị coi là hành vi cung cấp thông tin sai lệch. Trong án lệ **Nguyen**, bà **Nguyen** bị từ chối visa vì không tiết lộ việc đã ly hôn và có con riêng trước khi kết hôn với người bảo lãnh. Thẩm phán nhấn mạnh nghĩa vụ cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác thuộc về người nộp đơn, dù cơ quan di trú không hỏi trực tiếp.

Do đó, các cặp đôi cần **trình bày trọn vẹn, chi tiết về mối quan hệ của mình, không giấu diếm bất cứ thông tin nào** có thể ảnh hưởng đến quyết định của cơ quan di trú. Thay vì che đậy, hãy chủ động giải thích về hoàn cảnh thực tế và chứng minh tình cảm chân thành giữa hai người.

Trường hợp 2: Được cấp visa nhờ chứng minh được tình yêu chân thành, bền chặt

Anh Dũng (công dân Úc) và chị Hương (công dân Việt Nam) quen nhau từ thời sinh viên và hẹn hò được ba năm trước khi quyết định kết hôn. Dù sống cách nhau nửa vòng trái đất, hai người luôn giữ liên lạc thường xuyên qua điện thoại và mạng xã hội. Thường cứ khoảng hai đến ba tháng anh Dũng lại về Việt Nam thăm vợ một lần. Chị Hương cũng luôn quan tâm, hỏi han tình hình công việc, gia đình của chồng.

Cả hai dành hơn một năm chuẩn bị cho đám cưới tại quê nhà của chị Hương. Khách mời là người thân, bạn bè hai bên gia đình. Họ lưu lại rất nhiều hình ảnh, video về hôn lễ cũng như các kỳ nghỉ, chuyến du lịch chung. Khi nộp đơn xin visa 309, ngoài giấy tờ hôn nhân, nhân thân, anh Dũng và chị Hương còn cung cấp cả lịch sử tin nhắn, email, sao kê tài khoản chung, sổ tiết kiệm mở tên cả hai.

Trong buổi phỏng vấn, cặp đôi trả lời nhất quán về quá trình phát triển tình cảm, về gia đình hai bên, về dự định tương lai chung ở Úc. Tuy có một số khác biệt quan điểm, họ vẫn tôn trọng lẫn nhau và thể hiện sự cởi mở, sẵn sàng lắng nghe. Kết quả là chỉ sau bốn tháng kể từ ngày phỏng vấn, chị Hương nhận được thư chấp thuận visa 309. Hai vợ chồng vui mừng vì cuối cùng đã được đoàn tụ trên đất Úc.

Trường hợp này cho thấy hồ sơ xin visa sẽ trở nên thuyết phục hơn rất nhiều nếu cặp đôi **cung cấp đầy đủ các bằng chứng** chứng minh họ đã duy trì mối quan hệ chân thành, lành mạnh và lâu dài. Các chi tiết, mẩu chuyện thể hiện tình cảm, sự thấu hiểu của hai người sẽ gây ấn tượng tốt với người phỏng vấn.

Theo **Hướng dẫn đánh giá mối quan hệ vợ chồng PAM3 (Policy Advice Manual - Assessing Spouse Relationships)** của Bộ Di trú, một số bằng chứng quan trọng để chứng minh cuộc hôn nhân thực sự bao gồm:

- Lịch sử phát triển mối quan hệ, gồm thời gian, địa điểm gặp gỡ lần đầu, quá trình tiến triển tình cảm, lễ đính hôn/kết hôn...
- Bằng chứng về việc sống chung, chia sẻ cuộc sống vợ chồng như ảnh chụp cùng nhau, hóa đơn chung, hợp đồng thuê nhà chung, tài khoản ngân hàng chung...
- Mức độ tương tác với gia đình, họ hàng, bạn bè của nhau, thể hiện qua ảnh chụp trong các sự kiện, dịp kỷ niệm...
- Những ký ức, dấu mốc quan trọng trong mối quan hệ.
- Các kế hoạch tương lai chung như mua nhà, sinh con, du lịch...

Ngoài ra, theo quy định của Luật Gia đình Úc 1975 (Family Law Act 1975), một cuộc hôn nhân phải hội tụ đủ bốn yếu tố: tự nguyện, loại trừ mọi quan hệ khác, vĩnh viễn và công khai. Vì thế, việc chứng minh các yếu tố này cũng sẽ tăng sức thuyết phục cho đơn xin visa.

Trong phán quyết của vụ **Qian**, dù cặp đôi chỉ gặp nhau lần đầu qua mạng, Tòa án vẫn quyết định cho họ thắng phiên toà vì họ đã chứng minh được tình yêu chân thành xuyên suốt hai năm trời, cụ thể qua các chuyến thăm nhau, đám cưới có sự chứng kiến của gia đình hai bên và các kế hoạch chung về tài chính, sinh con.

Tương tự, trong vụ **Mukhtar**, Tòa đã huỷ quyết định từ chối visa của Bộ Di trú đối với anh Mukhtar, bởi mặc dù anh và vợ quen nhau qua mai mối và có sự chênh lệch địa vị, học vấn nhưng họ đã chứng minh được mối quan hệ thực sự và bền chặt thông qua việc nỗ lực vượt qua rào cản văn hoá, ngôn ngữ, cùng nhau vun đắp tổ ấm và có con chung.

Đáng chú ý, việc đánh giá mối quan hệ chân thành sẽ dựa trên **tổng thể các bằng chứng, tài liệu được cung cấp, thay vì xem xét từng yếu tố riêng lẻ**. Trong vụ **Madan**, Thẩm phán nhấn mạnh rằng sự chênh lệch tuổi tác, việc ở xa nhau và thời gian sống chung ngắn không thể tự động dẫn tới kết luận về một mối quan hệ "giả", bởi trong bối cảnh toàn cầu hóa, rất nhiều cặp đôi yêu xa và kết hôn với người nước ngoài. Điều quan trọng là phải chứng minh được sự phát triển tự nhiên, mạnh mẽ của tình cảm và cam kết gắn bó lâu dài.

Tóm lại, để có một hồ sơ xin visa vợ chồng thuyết phục, cặp đôi cần **tập trung vào chất lượng và chiều sâu của mối quan hệ, cung cấp nhiều bằng chứng đa dạng, chi tiết về quá trình yêu đương, xây dựng hạnh phúc lứa đôi, cùng những kế hoạch về tương lai.** Sự chân thành, mạnh mẽ của tình cảm sẽ là "chiếc chìa khóa vạn năng" cho các cánh cửa định cư.

Các bản án và quyết định liên quan

Khi nghiên cứu hồ sơ xin visa bảo lãnh vợ chồng, việc tham khảo các bản án, quyết định của **Tòa án Phúc thẩm Hành chính (Administrative Appeals Tribunal - AAT)** cũng rất hữu ích. Đây là cơ quan tài phán độc lập, có thẩm quyền xem xét lại các quyết định từ chối visa của Bộ Di trú và có thể hủy, thay đổi các quyết định đó.

Ví dụ, trong vụ **Singh**, ông Singh đã kháng cáo lên Tòa án Liên bang vì bị từ chối visa 309 do quan hệ vợ chồng bị nghi ngờ là "giả tạo". Ông Singh và cô Kaur chỉ mới cưới nhau được năm tháng trước khi ông về Ấn Độ xin visa. Tuy nhiên, Tòa đã kết luận rằng dù thời gian sống chung chưa lâu, nhưng hai người đã biết nhau từ năm 16 tuổi và gia đình hai bên đều ủng hộ cuộc hôn nhân này. Do đó, Tòa đã hủy quyết định của Bộ và yêu cầu họ xem xét lại hồ sơ.

Qua đó ta thấy, bên cạnh các yếu tố trực tiếp như sống chung, con cái chung thì sự ủng hộ của gia đình, họ hàng hai bên với cuộc hôn nhân cũng giúp củng cố niềm tin và tính chân thật của quan hệ vợ chồng.

Phán quyết này cũng tương đồng với một số bản án trước đó như vụ **Ahluwalia**, trong đó Tòa đã chỉ ra rằng sự chấp thuận, chúc phúc của cha mẹ là một nhân tố quan trọng cần xem xét, đặc biệt với những cặp đôi xuất thân từ các nền văn hóa coi trọng sự gắn kết gia đình như Ấn Độ.

Một ví dụ khác là vụ **Bùi**, trong đó chị Bùi (công dân Việt Nam) đã kháng cáo quyết định từ chối visa 820 của Bộ Di trú vì cho rằng quan hệ vợ chồng của chị không chân thật. Chị Bùi và anh T chỉ gặp nhau có một lần thông qua sự giới thiệu của người quen, sau đó họ tiếp tục liên lạc qua mạng và quyết định kết hôn. Thật không may, anh T qua đời trước khi chị Bùi kịp chuyển đến Úc. Tòa lưu ý rằng theo luật, cái chết của người bảo lãnh không làm mất hiệu lực đơn xin visa vợ chồng. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa chị Bùi và anh T vẫn phải đáp ứng tiêu chuẩn của một cuộc hôn nhân chân chính. Sau cùng, Tòa đã bác đơn kháng cáo vì chị Bùi không cung cấp được đủ bằng chứng về quá trình phát triển tự nhiên của tình cảm vợ chồng.

Phán quyết này cho thấy điều quan trọng không phải là thời gian hay hình thức mà là nội dung, chất lượng thực sự của mối quan hệ vợ chồng. Dù quen biết lần đầu qua mạng hay nhờ người mai mối, miễn là cặp đôi có thể chứng minh được tình yêu chân thành, họ vẫn sẽ được công nhận.



Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm của luật pháp Úc khi đánh giá một mối quan hệ vợ chồng đích thực (**genuine spousal relationship**). Theo đó, điều cốt lõi là cặp đôi phải chứng minh họ đã và đang duy trì một mối quan hệ chân thành, cam kết, bền vững, đáp ứng các yêu cầu của một cuộc hôn nhân thực sự (**genuine committed married relationship**) như đề cập trong **Đạo luật Di trú**.

Trong quá trình xét duyệt hồ sơ, thời gian yêu đương, chung sống chỉ là một trong nhiều khía cạnh được xem xét. Cách tiếp cận của tòa án là đánh giá tổng thể bức tranh về mối quan hệ dựa trên các bằng chứng được cung cấp chứ không áp dụng máy móc các tiêu chí cứng nhắc.

Chẳng hạn, một cặp đôi đã kết hôn nhưng sống ly thân, ít liên lạc có thể bị từ chối visa nếu không chứng minh được lý do chính đáng và ý định sum họp, trong khi một cặp khác chỉ mới bắt đầu hẹn hò nhưng có thể được cấp visa nếu thể hiện được sự tương tác thường xuyên, sâu sắc. Mấu chốt là đánh giá xem liệu mục đích cơ bản của cuộc hôn nhân có phải là để xây dựng một mối quan hệ chung thủy, gắn bó hay không.

Tóm lại, qua việc nghiên cứu các trường hợp thực tiễn nêu trên, chúng ta có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu như sau:

- Tập trung chứng minh bản chất chân thành, cam kết và bền vững của mối quan hệ vợ chồng. Hãy cung cấp thật nhiều bằng chứng đa dạng về lịch sử tình cảm, quá trình phát triển quan hệ, sự tương tác với gia đình, bạn bè, những kế hoạch tương lai...

- Đừng cố tạo dựng một hình ảnh "chuẩn mực" để mong lầy lòng cơ quan di trú. Mỗi mối tình đều có câu chuyện riêng, giá trị của nó nằm ở sự chân thành và bền chặt. **Dù là tình yêu sét đánh hay tình bạn chuyển thành tình yêu, dù đã từng trải qua các mối quan hệ khác hay đã từng kết hôn và có con riêng, miễn sao cặp đôi có thể chứng minh họ yêu nhau thật lòng và quyết tâm xây dựng một tổ ấm thì cơ hội thành công vẫn rất cao.**
- Sự chênh lệch về tuổi tác, hoàn cảnh, thời gian yêu ngắn hay tình trạng chưa sống chung sẽ không tự động dẫn đến kết luận mối quan hệ không thực tế. Vấn đề là phải chứng minh sự tương đồng về tính cách, sở thích, sự chia sẻ, thấu hiểu, tôn trọng và nỗ lực vun đắp tình cảm bất chấp khoảng cách địa lý, văn hóa.
- Sự ủng hộ của cha mẹ, người thân với cuộc hôn nhân là một lợi thế, bởi nó củng cố thêm niềm tin về bản chất mối quan hệ và triển vọng hạnh phúc lâu dài của cặp đôi. **Ảnh cưới có sự góp mặt của họ hàng hai bên, lá thư chấp thuận của bố mẹ, các tin nhắn thăm hỏi, chúc phúc từ người thân... đều là những bằng chứng hữu ích.**
- Việc một trong hai người qua đời sẽ không làm mất hiệu lực đơn bảo lãnh vợ chồng, nhưng người còn lại vẫn phải có đủ chứng cứ về quá trình phát triển tự nhiên, chân thành của mối quan hệ trước đó.

- Kể cả trong trường hợp đơn bị từ chối lần đầu, các cặp đôi cũng đừng nản lòng, hãy tham khảo ý kiến của luật sư và cân nhắc nộp đơn kháng cáo lên AAT nếu có cơ sở vững chắc. Rất nhiều trường hợp phức tạp về hôn nhân vẫn được Tòa án "cứu vãn" nếu cặp đôi thực sự yêu thương nhau.

MỘT SỐ LƯU Ý KHI CHUẨN BỊ HỒ SƠ XIN VISA VỢ CHỒNG

Nghiên cứu kỹ quy định, hướng dẫn của Bộ Di trú về những giấy tờ cần thiết của một hồ sơ

Bộ Di trú đã xuất bản nhiều tài liệu hướng dẫn chi tiết như:

- Hướng dẫn về Yêu cầu Hồ sơ xin Visa Vợ chồng (Partner Visa Application Document Checklist)
- Danh sách tài liệu tối thiểu để chứng minh quan hệ vợ chồng chân chính (Minimum Required Documents to Evidence a Genuine Spousal Relationship)
- Tổng quan về Visa Vợ chồng (Overview of Partner Visas) ...

Các tài liệu này đều có thể dễ dàng tìm thấy trên trang web chính thức của Bộ:

<https://immi.homeaffairs.gov.au/visas/getting-a-visa/visa-listing/partner-onshore>. Các cặp đôi nên đọc và làm theo hướng dẫn một cách tỉ mỉ, đầy đủ để tránh sai sót.

Tham khảo ý kiến của một luật sư Di trú uy tín để được tư vấn cụ thể, xây dựng lộ trình chuẩn bị hồ sơ phù hợp với hoàn cảnh riêng

Các chuyên gia sẽ giúp bạn tìm hiểu về quy trình, điều kiện, cách xây dựng một hồ sơ thuyết phục... và đưa ra lời khuyên phù hợp nhất với trường hợp của bạn, để tìm hiểu rõ quy định về người đại diện Di trú và luật sư Di trú bạn hãy đọc chi tiết tại **Phần IV của cuốn sách này**.

Thu thập càng nhiều bằng chứng càng tốt về mối quan hệ của hai người trong suốt quá trình yêu đương, từ lúc quen nhau cho đến hiện tại

Những "vật chứng" này có thể bao gồm:

- Ảnh chụp chung trong các dịp quan trọng như lễ cưới, sinh nhật, Giáng sinh, kỳ nghỉ, du lịch...
- Tin nhắn, email, thư từ, thiệp mừng trao đổi với nhau theo trình tự thời gian.
- Hóa đơn, chứng từ mua sắm trang thiết bị gia đình, quà tặng cho nhau.
- Sao kê tài khoản chung, bảo hiểm chung, di chúc có tên của nhau.
- Tờ khai đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh con chung (nếu có)...

Hãy sắp xếp thật gọn gàng, khoa học, kèm theo chú thích về ngày tháng, địa điểm, sự kiện diễn ra... để viên chức dễ theo dõi.

Nếu đã từng ly hôn, chia tay các mối quan hệ trước đó, hãy thành thật trình bày về quá khứ của mình, lý do dẫn đến đổ vỡ và bài học rút ra cho tình yêu hiện tại.

Thông thường, trong mẫu đơn 47SP (Application for migration to Australia by a partner) sẽ yêu cầu khai báo về lịch sử hôn nhân của cả hai bên. Cần điền đầy đủ thông tin về tên, họ, quốc tịch, thời gian và lý do chấm dứt quan hệ của các cuộc hôn nhân trước (nếu có) và nộp kèm bản sao giấy chứng nhận ly hôn/ly thân.

Đừng cố che giấu hay "đeo cà vạt giấu môi", bởi sự thật sẽ luôn được phơi bày. Cơ quan Di trú sẽ truy xuất thông tin một cách kỹ lưỡng. Hãy tự tin vào tình yêu của mình, bởi tình yêu đích thực thì không phân biệt mới hay cũ, trẻ hay già. Chỉ cần hai người yêu nhau chân thành, những nỗi đau quá khứ đã được chữa lành bởi sức mạnh của một tình yêu mới thì không có gì phải e ngại.

Và sau cùng, xin điểm lại một số điểm mấu chốt trong "bí kíp" vượt qua thử thách visa cho các cặp đôi Việt - Úc:

Xác định mục tiêu rõ ràng: Hãy bàn bạc, thống nhất với nhau về dự định tương lai, cụ thể là về nơi định cư, con cái, công việc... để thể hiện một cam kết nghiêm túc, một mối quan hệ có triển vọng phát triển lâu dài.



Hiểu biết pháp luật: Bằng cách nghiên cứu các văn bản luật, tham khảo các phán quyết điển hình, các cặp đôi sẽ có cái nhìn bao quát, sâu sắc về yêu cầu đặt ra với một mối quan hệ vợ chồng chân chính trong mắt cơ quan Di trú. Từ đó có thêm kiến thức, tự tin để chuẩn bị hồ sơ và ứng phó với mọi diễn biến trong quá trình xin visa.

Tích lũy bằng chứng: Hãy thể hiện tình yêu bằng những hành động, trải nghiệm cụ thể nhất có thể, như những chuyến đi chơi cùng nhau, những món quà tặng cho nhau vào dịp đặc biệt, hay đơn giản là những tin nhắn quan tâm, thăm hỏi mỗi ngày và lưu giữ chúng lại một cách cẩn thận, có hệ thống. Đó chính là "vũ khí" sắc bén nhất để chứng minh chuyện tình của bạn là có thật.

Thấu hiểu văn hóa: Khác biệt văn hóa có thể là rào cản, nhưng cũng có thể là cầu nối nếu hai bên biết lắng nghe, tôn trọng và học hỏi lẫn nhau. Hãy mở lòng với những nét đẹp trong nền văn hóa bạn đời, như thế tình yêu sẽ thêm nhiều sắc màu và sự gắn kết sẽ càng bền chặt giữa hai trái tim phương xa.

Kiên trì đến cùng: Con đường dẫn đến hạnh phúc vốn không trải toàn hoa hồng. Sẽ có lúc khó khăn, mệt mỏi, chán nản khi phải chờ đợi mòn mỏi, thậm chí đối mặt với nỗi sợ bị từ chối. Nhưng khi đã yêu thật lòng, đừng bao giờ đầu hàng số phận. Hãy nắm chặt tay nhau qua bao sóng gió, tin tưởng mọi thứ rồi sẽ ổn. Mỗi mối tình đích thực đều xứng đáng có một cái kết viên mãn.

Các cặp đôi Việt - Úc hãy luôn nhớ rằng, tình yêu của các bạn là nguồn động lực to lớn nhất để vượt qua mọi thách thức, chinh phục mọi ước mơ. Visa hay cả định mệnh cũng không thể ngăn cản hai trái tim dũng cảm, luôn biết hướng về nhau. Chúc cho hạnh phúc của hai bạn sẽ mãi bền chặt trên đất nước xinh đẹp này.

Mỗi câu chuyện tình Việt - Úc đều mang một sắc màu riêng, một âm hưởng riêng không thể pha trộn. Có người yêu từ cái nhìn đầu tiên, có người khắc cốt ghi tâm sau bao sóng gió. Có người bén duyên qua một lần tình cờ, có người đi tìm nhau qua nửa vòng trái đất. Có người yêu nồng cháy chỉ qua vài tháng ngắn ngủi, có người thâm thương trọn nhớ suốt năm năm dài đằng đẵng. Nhưng dù hoàn cảnh, xuất phát điểm có khác nhau, họ vẫn có chung một điểm giao nhau xuyên suốt: Đó là một tình yêu thật mãnh liệt, chân thành, dùng cả trái tim để yêu và tin rằng tình yêu sẽ mở ra mọi cánh cửa, soi sáng mọi lối đi.

Hôn nhân không phải là đích đến của tình yêu, mà là bến đỗ yên bình sau một chặng đường đầy hoa và gió. Visa như chìa khóa mở ra cánh cổng hạnh phúc, nhưng thứ sẽ dẫn lối hai bạn mãi mãi chính là sự chung thủy, thấu cảm và niềm tin tuyệt đối dành cho nhau. Bởi vậy, đừng để lạc mất những điều cốt lõi trong khi lo đuổi theo những thủ tục hành chính lạnh lùng. Hãy tin rằng, luôn có nơi nào đó trên thế giới này, những trái tim đồng điệu nhất định sẽ tìm thấy nhau. Họ sẽ vượt qua mọi khoảng cách địa lý, văn hóa, ngôn ngữ hay bất cứ rào cản nào mà cuộc đời dựng lên để trao cho nhau cái ôm ấm áp như thuở nào.

Tình yêu vĩnh cửu không phải là câu chuyện cổ tích, là duyên phận tiền kiếp, mà là quyết tâm và nỗ lực mỗi ngày để cùng nhau xây đắp tổ ấm. Con người mong manh, tạm bợ, chỉ có những gì được vun trồng bằng sự thấu hiểu và chăm sóc mới tồn tại mãi với thời gian. Visa kết hôn chỉ là tấm vé đi tìm "một nửa" nơi phương xa, nhưng hành trình để nửa kia trở thành "bạn đời" thật sự vẫn còn rất dài. Ở đâu cũng vậy, để tình yêu thăng hoa, hôn nhân bền lâu đòi hỏi phải có sự đầu tư và bao dung của cả hai phía, trong đó nền tảng cốt lõi chính là sự chân thành và tôn trọng.

Với tất cả những trái tim đang yêu, đang khát khao hòa quyện vào nhau theo cách sâu sắc nhất, thiêng liêng nhất, xin hãy trân trọng những gì mình đang có và nắm lấy cơ hội được hạnh phúc với người mình yêu thương. Hãy kiên trì "chiến đấu" để chứng minh và bảo vệ mối quan hệ của mình trước pháp luật và dư luận. Nhớ rằng, đừng để hạnh phúc mong manh phải chịu cảnh chia lìa chỉ vì những rào cản vô hình.

Với mỗi hành động, mỗi lời nói, các bạn đang tự tạo nên một tuyên ngôn tình yêu mạnh mẽ, sâu lắng và sống động nhất. Tuyên ngôn ấy là sức mạnh để thắp sáng niềm tin trong quá trình chờ đợi visa. Hãy luôn giữ tinh thần thoải mái và tự tin vào tình yêu của mình. Hãy luôn nghĩ, chỉ cần thật lòng yêu nhau và chung thủy với tình yêu ấy thì sẽ chẳng có thế lực nào chia cắt được mình. Hãy cho họ thấy sức mạnh của một tình yêu chân thành, gắn bó, vượt lên mọi rào cản. Hãy cùng nhau vẽ nên bức tranh tương lai tươi đẹp, khiến họ cũng phải gật gù công nhận.

Kết luận



Hành trình yêu thương và làm thủ tục visa vợ chồng với người Úc đòi hỏi rất nhiều tình yêu, lòng can đảm và sự kiên nhẫn. Nó không dễ dàng nhưng hoàn toàn xứng đáng để cố gắng nếu hai người thực sự yêu nhau. Đừng bao giờ từ bỏ niềm tin vào tình yêu và luôn hết mình trong mỗi bước đi. Hãy dành thời gian nghiên cứu kỹ các quy định, thủ tục xin visa, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, giấy tờ cần thiết và thống nhất nội dung trước khi nộp hồ sơ. Tham khảo ý kiến các chuyên gia Di trú, luật sư uy tín để được tư vấn cụ thể cho từng trường hợp.

Mượn lời một đôi uyên ương Việt - Úc, điều quan trọng nhất là phải "trung thực với tình yêu của chính mình". Đừng cố tỏ ra hoàn hảo, giống ai. Hãy kiên trì vun đắp tình cảm, nuôi dưỡng mối liên hệ sâu sắc về tâm hồn lẫn tình cảm. Thẳng thắn chia sẻ mọi điều, từ suy nghĩ, ước mơ cho đến khác biệt văn hoá, gia đình. Trong thử thách, hãy cần mẫn nỗ lực. Trong bão giông, hãy dang rộng vòng tay yêu thương. Tình yêu chân thành, bền vững sẽ luôn được ghi nhận và trân trọng.

Hãy tin rằng, sức mạnh của tình yêu sẽ vượt qua mọi giới hạn địa lý và khẳng định với cả thế gian rằng các bạn sinh ra là để dành cho nhau. Happy ending sẽ đến với tất cả những ai dám mơ và dám làm.

PHẦN IV



ĐẠI DIỆN DI TRÚ - LỤẬT SƯ HÀNH NGHỀ DI TRÚ

Khi làm hồ sơ xin visa kết hôn với người Úc, ngoài việc trang bị kiến thức pháp luật, các cặp đôi Việt - Úc cũng nên cân nhắc tìm kiếm sự hỗ trợ của **đại diện Di trú (migration agent)** hoặc **luật sư Di trú (immigration lawyer)**. Đây là những chuyên gia am hiểu về thủ tục, quy trình và có kinh nghiệm xử lý nhiều trường hợp tương tự. Sự tư vấn, hướng dẫn của họ có thể giúp hồ sơ visa hoàn thiện hơn và gia tăng cơ hội được chấp thuận.

Đại diện Di trú (Migration Agent) là gì?

Dịch vụ của họ bao gồm những gì?

- Đại diện Di trú là những người được Ủy ban Đăng ký đại diện Di trú Úc (OMARA - Office of the Migration Agents Registration Authority) cấp phép, cho phép tư vấn và hỗ trợ về các vấn đề liên quan đến di trú, bao gồm chuẩn bị và nộp hồ sơ xin visa.
- Dịch vụ chính của đại diện Di trú gồm:

- Tư vấn, hướng dẫn cách điền các mẫu đơn xin visa.
- Thu thập, kiểm tra các giấy tờ, bằng chứng cần thiết.
- Soạn thảo các văn bản giải trình, khai báo, cung cấp thông tin bổ sung.
- Thay mặt khách hàng liên hệ, theo dõi tiến độ hồ sơ với Bộ Di trú.

- Trả lời thư yêu cầu của Bộ Di trú về các vấn đề còn thiếu sót, không rõ ràng.
- Chuẩn bị cho khách hàng trước các cuộc phỏng vấn quan trọng.
- Tư vấn về khả năng khiếu nại hoặc xin xem xét lại (review) nếu đơn bị từ chối.

Tất cả các đại diện Di trú phải có số đăng ký MARN (Migration Agent Registration Number) do OMARA cấp. Bạn có thể dễ dàng tra cứu một đại diện Di trú có đăng ký hợp pháp hay không trên website của OMARA:

<https://www.mara.gov.au/search-the-register-of-migration-agents/>

Ví dụ: Chị Mai và anh Tony (chồng Úc) quyết định thuê đại diện Di trú để làm hồ sơ xin visa 309. Dù đã thu thập khá nhiều giấy tờ, bằng chứng nhưng họ vẫn không chắc mình đã đáp ứng đủ các yêu cầu của Bộ Di trú.

Vị đại diện Di trú họ chọn có nhiều năm kinh nghiệm với các trường hợp tương tự. Anh ấy giúp cặp đôi sàng lọc hồ sơ, chỉ ra các thiếu sót và đề xuất cách bổ sung. Anh cũng hướng dẫn cặp đôi trả lời phỏng vấn, viết thư giải trình về mối quan hệ một cách thuyết phục. Nhờ sự tư vấn của đại diện Di trú, hồ sơ được chấp thuận chỉ sau năm tháng thay vì 8-11 tháng như dự kiến ban đầu.

Luật sư Di trú (Immigration Lawyer) là gì? Vai trò của họ trong các vụ việc liên quan đến visa như thế nào?

- Khác với đại diện Di trú, luật sư Di trú là những người có bằng cử nhân luật, được Ủy ban Pháp lý Úc (Legal Profession Admission Board) công nhận và cấp phép hành nghề.
- Ngoài việc cung cấp các dịch vụ tương tự như đại diện Di trú, luật sư còn có chuyên môn cao trong việc xử lý các vấn đề pháp lý phức tạp liên quan đến visa như:

- Kháng cáo quyết định từ chối visa lên Tòa án Liên bang (Federal Court) hoặc Tòa án Phúc thẩm Hành chính (AAT - Administrative Appeals Tribunal).
- Xin xem xét lại quyết định từ chối visa của Bộ Di trú dựa trên các căn cứ pháp lý.
- Khiếu nại về quyết định hủy visa vì vi phạm điều kiện hoặc pháp luật.
- Kiện Bộ Di trú về những quyết định bị cho là sai lầm hoặc không công bằng.

- Để được nhận vào làm việc cho các công ty luật hoặc mở văn phòng luật sư riêng, sinh viên Luật sau khi tốt nghiệp phải trải qua thời gian thực tập, tích lũy kinh nghiệm và đạt các bài kiểm tra về đạo đức, phẩm chất theo quy định của các Ủy ban Luật sư.

Cặp vợ chồng Việt - Úc là anh Nam và chị Lisa nộp đơn xin visa 820 nhưng bị Bộ Di trú từ chối vì nghi ngờ tính xác thực của mối quan hệ. Tuy đã thuê đại diện Di trú để chuẩn bị hồ sơ rất kỹ lưỡng nhưng họ vẫn bị từ chối với lý do "không đủ bằng chứng về một cuộc hôn nhân thực sự".

Họ tìm đến một công ty luật uy tín chuyên về di trú để nhờ tư vấn. Sau khi phân tích kỹ lưỡng quyết định của Bộ Di trú, luật sư nhận thấy họ đã bỏ qua một số bằng chứng quan trọng trong quá trình giải quyết hồ sơ. Luật sư đã giúp cặp đôi soạn đơn khiếu nại lên Tòa AAT, đồng thời bổ sung thêm nhiều giấy tờ, thư khai có xác nhận của người thân, bạn bè để chứng minh mối quan hệ chân thực, lâu dài của họ.

Sau tám tháng kể từ ngày nộp đơn khiếu nại, Tòa AAT đã ra phán quyết hủy quyết định từ chối visa của Bộ Di trú và yêu cầu họ xem xét lại hồ sơ. Cuối cùng, visa 820 đã được cấp cho chị Lisa.

VÍ DỤ

Làm sao để tìm một đại diện Di trú/luật sư Di trú uy tín?

Để tìm được đại diện Di trú hoặc luật sư Di trú đáng tin cậy, các cặp đôi nên:

- Tìm hiểu thông tin qua các nguồn đáng tin cậy như:

- Website chính thức của OMARA hoặc Hội đồng Luật sư các bang.
- Giới thiệu của người thân, bạn bè đã sử dụng dịch vụ di trú.
- Các bài đánh giá, xếp hạng trên các trang web uy tín về di trú như Migration Alliance.

- Tham khảo "profile" của đại diện Di trú/lưu luật sư trên website của công ty, văn phòng của họ. Chú ý xem:

- Họ có chuyên môn về loại visa bạn muốn xin không? Đã từng xử lý bao nhiêu trường hợp tương tự?
- Họ có bằng cấp, chứng chỉ gì? Được công nhận bởi những tổ chức nào?
- Họ đã hành nghề được bao lâu? Thành tích ra sao?
- Họ có bị khiếu nại, khiển trách gì trong quá khứ không?

- Liên hệ trực tiếp với đại diện Di trú/lưu luật sư để đặt lịch hẹn tư vấn. Thường các cuộc tư vấn đầu tiên (initial consultation) sẽ được miễn phí hoặc tính phí rất thấp.

Qua đó bạn có thể:

Đánh giá sự chuyên nghiệp, tận tâm của họ qua cách trả lời, thái độ tư vấn.



- Hỏi thêm về kinh nghiệm giải quyết các trường hợp tương tự.
- Tìm hiểu về mức phí dịch vụ, các điều khoản thanh toán.
- Cảm nhận mức độ thoải mái, tin tưởng khi làm việc với họ.

Thù lao và phí dịch vụ của đại diện Di trú/ luật sư Di trú

- Theo quy định của OMARA, đại diện Di trú và luật sư phải ký hợp đồng rõ ràng về các loại dịch vụ sẽ cung cấp và mức phí tương ứng.



- Thông thường, đại diện Di trú sẽ thu một khoản phí trọn gói (flat fee) cho toàn bộ dịch vụ từ lúc nhận hồ sơ đến khi có kết quả. Mức phí này phụ thuộc vào loại visa và độ phức tạp của từng trường hợp.
- Luật sư thường tính phí theo giờ làm việc, tùy theo kinh nghiệm và chuyên môn. Nếu vụ việc kéo dài, phí luật sư có thể lên rất cao.

- Ngoài ra còn các loại phí khác như:

- Phí tư vấn ban đầu.
- Phí dịch thuật tài liệu.
- Phí khai thác hồ sơ.
- Phí đại diện tại phiên điều trần, phỏng vấn.
- Phí hành chính như photo, gửi hồ sơ, lưu trữ...
- Khi ký hợp đồng, các cặp đôi nên yêu cầu đại diện Di trú/luật sư giải thích rõ ràng, chi tiết về từng khoản mục phí để tránh hiểu lầm. Cũng nên thỏa thuận trước về cách thanh toán (trả một lần hay nhiều đợt), điều kiện hoàn phí nếu có tranh chấp hoặc muốn chấm dứt hợp đồng.

Anh Tuấn (Việt Nam) nhận được bảng báo giá dịch vụ làm visa 309 của Công ty Di trú ABC Migration như sau:

- Phí dịch vụ trọn gói: 5.500 AUD (bao gồm phí tư vấn, chuẩn bị hồ sơ và theo dõi kết quả).
- Phí dịch thuật: 60 AUD/trang.
- Phí hành chính (bao gồm in ấn, sao chụp, gửi hồ sơ): 300 AUD.
- Phí tư vấn bổ sung (nếu có): 200 AUD/giờ.

VÍ DỤ

Lịch thanh toán: 50% khi ký hợp đồng, 50% khi nộp hồ sơ.

Anh Tuấn thấy mức phí này khá hợp lý so với thị trường. Hợp đồng cũng nêu rõ điều khoản hoàn tiền 70% phí dịch vụ nếu khách hàng không hài lòng và muốn chấm dứt hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ khi ký. Anh quyết định chọn công ty này vì cảm thấy an tâm về dịch vụ của họ.

Quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ đại diện Di trú/luật sư Di trú

• Quyền lợi:

- Được cung cấp thông tin trung thực, chính xác, đầy đủ và cập nhật về pháp luật di trú, thủ tục xin visa.
- Được đại diện một cách tận tâm, chuyên nghiệp và bảo vệ lợi ích hợp pháp tốt nhất.
- Được cung cấp hợp đồng rõ ràng, minh bạch về phạm vi dịch vụ và mức phí.
- Được bảo mật thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Được quyết định chấm dứt hợp đồng nếu không hài lòng với dịch vụ hoặc vi phạm điều khoản hợp đồng.

• Nghĩa vụ:

- Cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ về mối quan hệ và hoàn cảnh cá nhân.
- Hợp tác cung cấp các giấy tờ, bằng chứng theo yêu cầu của đại diện Di trú/luật sư Di trú.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí theo hợp đồng.
- Tham dự đầy đủ các buổi tư vấn, chuẩn bị hồ sơ và phỏng vấn.
- Không yêu cầu đại diện Di trú/luật sư làm những việc phạm pháp hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Chị Thảo (Việt Nam) đã ký hợp đồng với Luật sư Di trú Kelly để làm hồ sơ xin visa đính hôn (visa 300) với bạn trai người Úc. Theo hợp đồng, chị Thảo phải thanh toán trước 50% phí dịch vụ. Tuy nhiên, do việc làm thêm ở Việt Nam không ổn định, chị đã chậm thanh toán hai lần và không thể cung cấp một số giấy tờ mà Luật sư Kelly yêu cầu.

Luật sư Kelly đã gửi thư nhắc nhở chị Thảo về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng và đề nghị chị tạm hoãn nộp đơn nếu chưa có đủ hồ sơ. Bà cũng khuyên chị Thảo nên chờ đến khi có công việc và thu nhập ổn định hơn rồi hãy tiến hành các thủ tục xin visa.

Sau khi bàn bạc với bạn trai, chị Thảo quyết định tạm dừng hợp đồng với Luật sư Kelly và chuyển sang làm thêm để tích lũy thêm tài chính. Sáu tháng sau, khi mọi thứ đã ổn định hơn, chị mới quay lại ký tiếp hợp đồng mới với Luật sư Kelly để hoàn tất thủ tục.

VÍ DỤ



Các mốc thời gian quan trọng khi sử dụng dịch vụ đại diện Di trú/luật sư Di trú

Khi làm việc với đại diện Di trú/luật sư Di trú, các cặp đôi cần lưu ý một số mốc thời gian quan trọng:

- **Tư vấn, ký hợp đồng:** Càng sớm càng tốt, tốt nhất là ngay khi cặp đôi quyết định làm hồ sơ xin visa kết hôn. Việc tham khảo ý kiến chuyên gia từ sớm sẽ giúp chuẩn bị hồ sơ kỹ lưỡng, đầy đủ hơn.
- **Chuẩn bị hồ sơ:** Thường mất từ hai đến bốn tuần để đại diện Di trú/luật sư thu thập, soạn thảo, hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp Bộ Di trú. Thời gian này có thể kéo dài hơn nếu cặp đôi cung cấp thông tin, giấy tờ chậm trễ.
- **Nộp hồ sơ:** Thời điểm tốt nhất để nộp là khoảng hai đến ba tháng trước ngày hết hạn visa tạm trú (nếu làm onshore) hoặc trước dự kiến chuyển sang Úc (nếu làm offshore).
- **Trả lời thư yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có):** Bộ Di trú thường gửi thư Request for More Information. Đại diện Di trú/luật sư sẽ có thời hạn 28 ngày để trả lời (hoặc có thời hạn cụ thể nêu trong thư của Bộ Di trú). Việc trả lời đầy đủ, thuyết phục trong thời hạn này rất quan trọng để Bộ Di trú đánh giá tích cực về hồ sơ.
- **Chuẩn bị phỏng vấn:** Sau khi hồ sơ tạm thời đầy đủ, Bộ Di trú sẽ hẹn phỏng vấn cặp đôi (qua điện thoại hoặc trực tiếp) trong vòng hai đến sáu tháng. Đại diện Di trú/luật sư thường dành một đến hai buổi để luyện phỏng vấn cho cặp đôi trước ngày hẹn.

- **Trả lời thư mời nộp thêm tài liệu chứng cứ:** Sau khi phỏng vấn, Bộ Di trú có thể lại yêu cầu cặp đôi cung cấp thêm tài liệu chứng cứ. Lúc này luật sư phải phân tích kỹ yêu cầu và lên chiến lược cung cấp chứng cứ bổ sung thật thuyết phục.
- **Khiếu nại hoặc kháng án (nếu bị từ chối visa):** Trong hầu hết trường hợp, đại diện Di trú/luật sư sẽ thông báo kết quả xin visa trong vòng một đến hai ngày sau khi nhận được quyết định của Bộ Di trú. Nếu không may bị từ chối, cặp đôi sẽ phải bàn bạc ngay với luật sư về khả năng yêu cầu xem xét lại quyết định (review) hoặc kháng án lên AAT trong thời hạn 28 ngày (đối với onshore) hoặc 70 ngày (đối với offshore) kể từ ngày nhận thư (một số trường hợp đặc biệt ngày có thể khác, các bạn cần đọc kỹ quy định về thời hạn kháng cáo trong nội dung thư từ chối).

Những trường hợp nên và không nên thuê đại diện Di trú/luật sư Di trú

- a) Nên thuê đại diện Di trú hoặc luật sư Di trú nếu:
- Cặp đôi không có đủ thời gian, kiến thức để tự chuẩn bị hồ sơ.
 - Cặp đôi có những hoàn cảnh phức tạp như:
 - Khoảng cách tuổi tác lớn
 - Khác biệt văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ đáng kể

- Chênh lệch địa vị xã hội, thu nhập
 - Mới quen biết, thời gian sống chung ngắn
 - Đã từng có các mối quan hệ hoặc hôn nhân trước đó
 - Có tiền sử về sức khỏe, an ninh không tốt...
- Hồ sơ từng bị Bộ Di trú từ chối hoặc yêu cầu bổ sung nhiều lần.
 - Khả năng Tiếng Anh của cặp đôi (nhất là người nước ngoài) còn hạn chế.
 - Có sự phản đối từ gia đình, họ hàng với cuộc hôn nhân.
 - Không thể cung cấp được các bằng chứng sống chung như chung hộ khẩu, đi du lịch cùng nhau...

b) Không nhất thiết phải thuê đại diện Di trú hoặc luật sư trong những trường hợp:

- Cặp đôi đã tự nghiên cứu kỹ về Luật Di trú và thủ tục xin visa.
- Cặp đôi được đánh giá là có mối quan hệ rất chân thực, ổn định với nhiều bằng chứng thuyết phục về cam kết chung sống.
- Cặp đôi chưa đủ điều kiện để làm visa kết hôn (ví dụ chưa ly hôn với người cũ, chưa đủ thời gian sống chung...) nên việc tham khảo ý kiến chuyên gia chưa cần thiết.
- Cặp đôi có nguồn tài chính hạn hẹp, không đủ chi trả các khoản phí dịch vụ của đại diện Di trú/luật sư.

Một số kinh nghiệm thực tế khi làm việc với đại diện Di trú/luật sư Di trú

- Ngay từ đầu, hãy trao đổi thẳng thắn, đầy đủ với đại diện Di trú/luật sư về hoàn cảnh của hai bạn, kể cả những khía cạnh tế nhị hoặc bất lợi. Chỉ khi nắm bắt mọi khía cạnh của mối quan hệ, họ mới có thể tư vấn phù hợp và đưa ra chiến lược hồ sơ tối ưu.
- Hợp tác chặt chẽ, chủ động với đại diện Di trú/luật sư trong việc cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu. Đừng ngại hỏi lại nếu có điều gì chưa rõ. Việc "giấu diếm" hay cung cấp thông tin nhỏ giọt sẽ khiến họ khó đánh giá toàn cảnh và đề xuất giải pháp phù hợp.
- Thường xuyên giữ liên lạc với đại diện Di trú/luật sư để nắm bắt tiến độ hồ sơ và kịp thời bổ sung giấy tờ cần thiết. Tránh tình trạng "im hơi lặng tiếng" rồi sót ruột khi sắp đến hạn nộp.
- Lắng nghe những lời khuyên chân thành từ đại diện Di trú/luật sư về triển vọng hồ sơ. Đừng nóng vội hay gây áp lực để họ hứa hẹn điều gì ngoài tầm kiểm soát. Luôn nhớ rằng quyết định cuối cùng thuộc về Bộ Di trú, không phải đại diện Di trú/luật sư.
- Chuẩn bị sẵn sàng đối mặt với những tình huống xấu như bị yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc bị từ chối visa. Khi đó, hãy bình tĩnh trao đổi với đại diện Di trú/luật sư về các phương án như làm đơn kháng cáo hoặc nộp hồ sơ mới.

- Đừng ngần ngại chuyển sang đại diện Di trú/lưu sư khác nếu bạn thực sự không hài lòng với dịch vụ của họ sau một thời gian. Tuy nhiên, hãy trình bày lý do và chốt lại các khoản phí phải trả một cách rõ ràng.

Chị Thủy và anh Bruce đã đặt niềm tin vào văn phòng luật sư H với hy vọng họ sẽ giúp chị có được visa định cư Úc. Sau khi ký hợp đồng và thanh toán trước 50% phí, chị Thủy liên tục gọi điện nhắc nhở luật sư chuẩn bị hồ sơ thật nhanh vì chị muốn sang Úc ngay trong tháng tới.

Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ, luật sư H phát hiện chị Thủy từng bị từ chối visa du lịch Úc hai lần vì khai man lý do. Chị cũng chưa hoàn tất thủ tục ly hôn ở Việt Nam dù đã chia tay chồng được một năm. Luật sư đã khuyên chị hoãn kế hoạch nộp đơn để xin lý lịch tư pháp và giấy xác nhận ly hôn trước, đồng thời chờ thêm ba đến sáu tháng để có thêm bằng chứng về mối quan hệ với anh Bruce.

Chị Thủy tức giận, cho rằng luật sư cố tình làm khó và kéo dài thời gian để kiếm thêm phí. Chị đe dọa sẽ chuyển sang công ty luật khác nếu hồ sơ không được nộp ngay. Cuối cùng, do bị gây áp lực quá lớn, luật sư đã miễn cưỡng làm theo ý chị Thủy và nộp hồ sơ.

Không may, hồ sơ của chị đã bị từ chối ngay vì bị nghi ngờ về động cơ kết hôn và tính trung thực trong khai báo. Chị Thủy hết sức tức giận và dọa kiện công ty luật. Tuy nhiên, sau khi bình tĩnh suy xét, chị nhận ra lỗi một phần cũng do chị quá nóng vội và không lắng nghe lời khuyên chân thành của luật sư.

VÍ DỤ

Các quy định pháp luật liên quan đến đại diện Di trú và hành nghề luật sư Di trú tại Úc

Đối với nghề đại diện Di trú

- Muốn hành nghề đại diện Di trú hợp pháp tại Úc, một cá nhân phải được Cơ quan Đăng ký Đại diện Di trú (Migration Agents Registration Authority - MARA) cấp giấy đăng ký và mã số riêng (MARN - Migration Agent Registration Number). Giấy phép này phải được gia hạn hàng năm.
- Để được cấp giấy phép, ứng viên phải:

- Hoàn thành một khóa đào tạo chuyên sâu về Luật Di trú được MARA công nhận (như Graduate Certificate in Australian Migration Law and Practice).
- Vượt qua kỳ kiểm tra Bài thi Kiến thức Bắt buộc (Capstone exam) trong vòng 12 tháng trước khi nộp đơn.
- Chứng minh năng lực tiếng Anh tương đương IELTS 7.0.
- Không có tiền án, tiền sự liên quan đến tội phạm nghiêm trọng.
- Có bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

- Theo quy định, đại diện Di trú chỉ được cung cấp các dịch vụ về di trú, không được tư vấn về các khía cạnh pháp lý khác nằm ngoài chuyên môn như án lệ, các vấn đề liên quan đến quyền công dân, định cư lâu dài...

- Hằng năm, các đại diện Di trú phải tham gia ít nhất mười tiết học phát triển nghề nghiệp (continuing professional development - CPD) do OMARA tổ chức để cập nhật kiến thức.
- Đại diện Di trú phải tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử (Code of Conduct) của OMARA, trong đó bao gồm các nguyên tắc như: tư vấn khách hàng trung thực, minh bạch, không lợi dụng kiến thức pháp lý để đe dọa hay gây áp lực, bảo mật thông tin cá nhân của khách hàng... Nếu vi phạm, đại diện Di trú có thể bị thu hồi giấy phép, phạt tiền hoặc thậm chí bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với nghề luật sư Di trú

- Để được phép hành nghề luật sư nói chung tại Úc, một người phải tốt nghiệp cử nhân Luật (LLB) hoặc sau đại học Luật (JD), hoàn thành khóa Chứng chỉ Hành nghề Luật (Graduate Diploma of Legal Practice), thực tập tối thiểu 18 - 24 tháng dưới sự giám sát của một luật sư hành nghề (supervising legal practitioner) và được một Hội đồng Nhận dạng Hành nghề Luật (Legal Practitioner Admission Board) của bang/vùng lãnh thổ cấp giấy chứng nhận.
- Sau khi đã trở thành luật sư, để chuyên sâu về lĩnh vực Di trú, họ thường phải tích lũy kinh nghiệm làm việc về Luật Di trú ít nhất hai năm và tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu (ví dụ: thạc sĩ Luật Di trú).

- Luật sư Di trú không cần phải có giấy đăng ký của OMARA như đại diện Di trú, nhưng họ vẫn phải tuân thủ Bộ Quy tắc Ứng xử nghề Luật sư chung do Hội đồng Luật Khách hàng (Legal Services Commissioner) của mỗi bang quản lý.
- Ngoài các dịch vụ Di trú thông thường, luật sư có quyền tư vấn cho khách hàng về nhiều vấn đề pháp lý khác liên quan như quyền công dân, quyền riêng tư, tố tụng dân sự... Họ cũng được phép đại diện bào chữa cho khách hàng trước các phiên tòa của Tòa án Liên bang (Federal Court) hay Tòa án Gia đình (Family Court).

Ví dụ: Anh Tú tốt nghiệp cử nhân luật tại Đại học Monash và đã có chứng chỉ hành nghề Luật tại Victoria. Sau ba năm làm việc cho Bộ phận Dịch vụ Luật Di trú của ABC Migration, anh muốn được công nhận là chuyên gia Luật Di trú.

Anh đã ghi danh học thêm chứng chỉ Thực hành Luật Di trú (Graduate Certificate in Migration Law and Practice) tại Đại học Quốc gia Úc (ANU) và lấy thêm chứng chỉ hành nghề đại diện Di trú của OMARA.

Sau khi hoàn tất quá trình đào tạo cả về luật sư và đại diện Di trú, anh Tú mới mở công ty luật riêng chuyên tư vấn về các vấn đề di trú và visa. Hằng năm, anh phải tham dự các khóa học cập nhật kiến thức (CPD) do cả Hội đồng Luật và OMARA tổ chức để duy trì cả hai tư cách luật sư và đại diện Di trú.

Ngoài ra, anh Tú cũng tự trang bị kiến thức về tâm lý học, xã hội học và nhân học văn hóa để có thể hiểu sâu sắc hơn về tâm lý, hoàn cảnh của khách hàng. Anh cũng chủ động tham gia các hội thảo, kết nối với các luật sư Di trú quốc tế để học hỏi kinh nghiệm và mở rộng mạng lưới đối tác.

Nhờ sự nỗ lực không ngừng trong học tập và nghiên cứu, anh Tú đã trở thành một trong những luật sư Di trú nổi tiếng nhất tại Úc với tỷ lệ thắng kiện rất cao. Anh cũng thường xuyên đóng góp các bài viết chuyên sâu trên các tạp chí luật uy tín và được mời làm diễn giả tại các hội nghị về di trú.

Tóm lại, việc sử dụng dịch vụ của đại diện Di trú hoặc luật sư Di trú là một quyết định quan trọng với mỗi cặp đôi Việt - Úc. Nó đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng về năng lực, uy tín của nhà cung cấp dịch vụ cũng như khả năng tài chính, mức độ hợp tác của chính các cặp đôi.

Cả đại diện Di trú và luật sư Di trú đều phải trải qua quá trình đào tạo bài bản và tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên, luật sư thường có trình độ chuyên môn cao hơn, có thể giải quyết các vấn đề pháp lý phức tạp hơn so với đại diện Di trú.

Dù có thuê đại diện Di trú/luat sư hay không, các cặp đôi vẫn cần tích cực nghiên cứu pháp luật, trao đổi thẳng thắn về mối quan hệ và hợp tác chặt chẽ để gia tăng cơ hội visa. Trong suốt quá trình làm hồ sơ, yếu tố quan trọng nhất vẫn là tình yêu chân thành và sự quyết tâm của hai người dành cho nhau.

Hành trình xin visa kết hôn đôi khi gian nan và kéo dài, nhưng nó là cần thiết để cả nước Úc và chính các cặp đôi có thêm thời gian kiểm chứng tình cảm, tránh những cuộc hôn nhân giả. Bởi một khi đã vượt qua thử thách thời gian và khoảng cách, tình yêu ấy sẽ trở nên vững bền hơn.

Các cặp đôi Việt - Úc hãy xem đây là cơ hội để thể hiện sự chân thành, kiên trì và tin tưởng của mình. Không khó khăn nào có thể đánh bại một trái tim yêu thương hết mình.

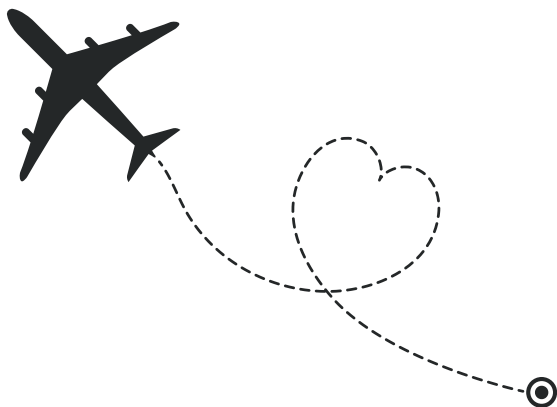
Kết thúc quá trình cấp visa không phải là điểm dừng mà chính là sự khởi đầu cho một chặng đường gắn kết mới. Giấc mơ xây tổ ấm trên đất Úc sẽ sớm trở thành hiện thực với những cặp đôi biết trân trọng từng phút giây được ở bên nhau.

“Love knows no border”. Yêu thương chân thành và niềm tin vào duyên phận sẽ là chiếc cầu vồng kết nối các trái tim, dẫn họ sinh ra và lớn lên cách nhau bao đại dương.

Chúc cho tình yêu Việt - Úc mãi tỏa sáng và trở thành những cánh hoa xinh đẹp trong vườn hoa hạnh phúc đa sắc màu ở xứ sở kangaroo xinh đẹp.



PHẦN V



LỜI KẾT

Qua hành trình tìm hiểu về thủ tục xin visa kết hôn với người Úc, chúng ta đã cùng nhau khám phá những khía cạnh quan trọng của quá trình này, từ việc tìm hiểu các quy định pháp luật liên quan, chuẩn bị hồ sơ, chứng minh tình yêu chân thành, cho đến việc lựa chọn đại diện Di trú hoặc luật sư Di trú uy tín.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng quyển sách này chỉ là tài liệu chia sẻ thành quả nghiên cứu khoa học pháp lý của tác giả dành cho độc giả, cho nên bạn đọc không thể coi đây là những lời tư vấn pháp lý về di trú. Những kiến thức và ví dụ được đề cập trong sách không thể thay thế vai trò của đại diện Di trú và luật sư chuyên ngành trong việc đưa ra chiến lược và giải pháp cụ thể cho từng trường hợp.

Mỗi một mối quan hệ xuyên quốc gia Việt - Úc đều có những hoàn cảnh và câu chuyện riêng, với những thuận lợi và thử thách không giống nhau. Chính sự đa dạng và phức tạp này đòi hỏi các cặp đôi phải có sự tìm hiểu kỹ lưỡng và lên kế hoạch cụ thể cho hành trình xin visa của mình.

Hãy xem những chia sẻ trong quyển sách này như một nguồn cảm hứng, như những chia sẻ quý báu mà tác giả đã đúc kết được sau quá trình nghiên cứu khoa học pháp lý của bản thân mình. Nhưng đừng bao giờ xem chúng như là "công thức chuẩn" hay áp dụng một cách máy móc.

Lời khuyên chân thành nhất tôi dành cho các cặp đôi Việt - Úc đang chuẩn bị xin visa kết hôn là hãy tìm đến sự tư vấn của các đại diện Di trú và/hoặc luật sư Di trú uy tín. Họ chính là những chuyên gia am hiểu sâu sắc về các quy định pháp luật, có kinh nghiệm phong phú trong việc xử lý hồ sơ, và có thể đưa ra những đánh giá khách quan, chính xác về triển vọng visa của các bạn.

Việc tìm một đại diện Di trú hoặc luật sư Di trú không chỉ giúp gia tăng cơ hội được cấp visa, mà còn giúp các cặp đôi an tâm hơn vì biết rằng hồ sơ của mình đang được xử lý bởi những chuyên gia có chuyên môn và đạo đức.



Một số mẹo khi lựa chọn đại diện Di trú/lưu sư Di trú:

- **Kiểm tra kỹ thông tin về người đó trên các trang web uy tín** như trang của Cơ quan Đăng ký Đại diện Di trú (MARA - www.mara.gov.au) hoặc các Hội đồng Luật sư ở từng bang.
- **Tham khảo ý kiến từ người thân, bạn bè đã từng sử dụng dịch vụ và có kết quả visa tốt.**
- Tìm hiểu xem đại diện Di trú/lưu sư đó đã có kinh nghiệm làm việc với các trường hợp tương tự như mình chưa.
- Đề nghị được cung cấp bản hợp đồng dịch vụ với các điều khoản rõ ràng về phí, trách nhiệm của các bên.
- Quan sát thái độ, cách giao tiếp của họ ngay từ buổi tư vấn đầu tiên để thấy mức độ chuyên nghiệp, tận tâm.
- Cảm thấy thoải mái, tin tưởng khi chia sẻ câu chuyện của mình.

Đừng bao giờ nghe theo những lời khuyên của những người không đủ tư cách, không được cấp phép hành nghề trong lĩnh vực di trú như "dịch vụ tư vấn visa" tự phát, "cò" visa, dịch vụ làm visa giả...

Những kênh thông tin này thường đưa ra những lời hứa hẹn "đảm bảo visa 100%", thu phí rất cao nhưng họ không hề có chuyên môn hay đạo đức nghề nghiệp. Sử dụng dịch vụ của họ không chỉ khiến bạn mất tiền oan mà còn khiến hồ sơ bị đánh giá là gian dối, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả visa.

Cũng đừng nên quá tin vào những câu chuyện, lời khuyên trên mạng xã hội từ những người không rõ danh tính, hoàn cảnh. Mỗi cặp đôi là một câu chuyện riêng, không thể áp dụng rập khuôn kinh nghiệm của người khác.

Thay vào đó, hãy chủ động tìm hiểu thông tin từ những nguồn chính thống như **trang web của Bộ Di trú Úc (www.homeaffairs.gov.au)**, trang web của các **văn phòng luật sư, đại diện Di trú được cấp giấy phép hành nghề theo quy định của Pháp luật nước Úc.**

Ngoài việc tìm sự hỗ trợ từ các chuyên gia, điều quan trọng nhất vẫn là sự chủ động và quyết tâm của chính các cặp đôi trong suốt quá trình chuẩn bị và xin visa:

- **Hãy dành thời gian tìm hiểu kỹ về các yêu cầu, điều kiện của từng loại visa kết hôn, đặc biệt là các quy định pháp luật liên quan như Đạo luật Di trú 1958, Quy định Di trú 1994, Hướng dẫn PAM3 về đánh giá mối quan hệ vợ chồng... Càng thông thạo về Luật Di trú, bạn càng biết cách chuẩn bị một hồ sơ đầy đủ và thuyết phục hơn.**
- **Tích cực thu thập, sắp xếp các bằng chứng về mối quan hệ chân thành, lâu dài như ảnh chụp chung, hóa đơn chung, tin nhắn, email, lời khai của người thân... Một hồ sơ visa kết hôn đầy thuyết phục cần chứng minh được cả bốn yếu tố: cam kết với nhau, sống chung, tài chính chung và sự công nhận của xã hội.**

- **Sẵn sàng chia sẻ câu chuyện tình yêu của mình một cách chân thành, cởi mở với đại diện Di trú/luật sư.** Đừng ngại ngùng khi nói về những khó khăn, trở ngại trên con đường đến với nhau. Những chuyên gia giàu kinh nghiệm sẽ biết cách biến những điểm yếu đó thành điểm mạnh, minh chứng cho sự chân thành và nghiêm túc của tình cảm các bạn.
- Luôn giữ thái độ **hợp tác, kiên nhẫn** với đại diện Di trú/luật sư và trung thực, kỹ lưỡng khi chuẩn bị hồ sơ. Quá trình xin visa thường kéo dài và nhiều thủ tục, đừng nóng vội hay tỏ ra khó chịu. Sự thiếu kiên nhẫn hay cung cấp thông tin sai lệch sẽ khiến đại diện Di trú/luật sư khó làm việc và mất niềm tin vào bạn.
- **Đừng nản lòng nếu gặp trục trặc** như hồ sơ bị chậm trễ, bị yêu cầu bổ sung nhiều lần hay thậm chí từ chối ở lần nộp đầu tiên. Hãy xem đây là cơ hội để hoàn thiện hồ sơ, trao đổi sâu hơn với đại diện Di trú/luật sư và quyết tâm hơn trên con đường đi tìm hạnh phúc.

Quá trình làm hồ sơ xin visa kết hôn đôi khi thử thách và mệt mỏi, nhưng nó chính là thước đo cho sức mạnh của tình yêu. Chỉ những trái tim kiên trì, biết cách vun đắp cho nhau mới có thể chạm đến bến bờ hạnh phúc.



Đứng trước ngưỡng cửa một cuộc sống mới trên đất Úc, các cặp đôi Việt - Úc hãy luôn tin tưởng và nắm chặt tay nhau, cùng vượt qua bao sóng gió thử thách để đến bến bờ hạnh phúc. **Tình yêu của các bạn xứng đáng được ghi nhận và chúc phúc bởi pháp luật, bởi những người thân yêu và bằng chính nỗ lực của các bạn.**

Hành trình xin visa như một chuyến tàu tình yêu đưa hai trái tim từ hai bờ đại dương xa cách đến gần nhau hơn. Có thể trong chuyến đi ấy sẽ có những lúc sóng to gió lớn, trời mưa bão giông, nhưng sau cùng, chỉ cần các bạn luôn tin tưởng và nắm chặt tay nhau, thì tình yêu nhất định sẽ đưa các bạn đến vùng đất hạnh phúc, nơi có nắng ấm và những nụ cười.

Cuốn sách này được viết với mong muốn được góp thêm một chút sức mình vào hành trình tìm kiếm hạnh phúc của các cặp đôi Việt - Úc đang yêu thương nhau tha thiết. Có thể những dòng chữ này không phải là kim chỉ nam tuyệt đối, nhưng hy vọng chúng sẽ trở thành người bạn đồng hành, tiếp thêm động lực và niềm tin để các bạn kiên trì theo đuổi ước mơ xây tổ ấm trên đất Úc xinh đẹp.

Hãy nhớ rằng, tình yêu chân thành luôn đáng được tôn vinh, được trân trọng và được bảo vệ bởi pháp luật. Đừng ngần ngại đi tìm sự giúp đỡ từ các chuyên gia và mạnh dạn đấu tranh để chứng minh cho tình yêu của mình.

Với yêu thương chân thành và quyết tâm cao độ, không có ranh giới địa lý, khoảng cách văn hóa hay rào cản ngôn ngữ nào có thể ngăn cản các bạn đến với nhau. Hãy luôn giữ vững niềm tin ấy trong tim và biến nó thành hành động.

Tôi tin rằng, một ngày không xa, visa thường trú nhân Visa 100/801 sẽ tìm đến tay tất cả những con tim Việt - Úc đang khao khát hoà quyện. Ngày ấy, khi đặt chân lên "đất nước của những giấc mơ" cùng nửa kia của đời mình, những nỗ lực, hi sinh trong quá trình xin visa kết hôn sẽ trở nên nhỏ bé và đáng giá biết bao nhiêu.

Tôi chúc cho tình yêu của các bạn sẽ luôn đơm hoa trái ngọt trên vùng đất kangaroo xinh đẹp. Cảm ơn các bạn đã đồng hành cùng cuốn sách này và không ngừng tin vào sức mạnh của đam mê.

Mong rằng với tấm lòng chân thành và niềm tin vào duyên phận, tình yêu của chúng ta sẽ được viết tiếp với cái kết trọn vẹn nhất.

Chúc các bạn sớm đến được bến bờ của hạnh phúc!

■ **Tiến sĩ Nguyễn Thành Tô**

Hình thành từ chính đam mê VIẾT và được VIẾT, DIMI BOOK mong muốn trở thành cầu nối đưa những đứa con tinh thần của bạn đến gần hơn với độc giả trong nước và thế giới. Tri thức vốn dĩ là tài nguyên quý giá của nhân loại, còn hạnh phúc là mục tiêu cuối cùng của cuộc sống. Nếu đã mang danh ở trên trời đất này, phải chăng chúng ta đều muốn có cả tri thức và hạnh phúc? DIMI BOOK ra đời để thực hiện sứ mệnh mang tri thức và niềm hạnh phúc đến với bạn trên hành trình chinh phục cả những tác giả và độc giả khó tính nhất.

“We deliver knowledge and happiness – Chúng tôi mang đến bạn tri thức và niềm hạnh phúc”. DIMI BOOK cung cấp dịch vụ trọn gói theo yêu cầu kinh phí xuất bản của từng khách hàng. Chúng tôi có những thế mạnh trong các chiến lược định hướng nội dung cũng như các giải pháp tối ưu để giúp tác giả hiện thực hóa giấc mơ xuất bản sách.

Điều phối dự án: Hạnh Nguyễn

Biên tập bản thảo: Hạnh Nguyễn - Khánh Ly - Kim Châu

Thiết kế bìa: Alan Nguyễn Tú

Trình bày: Alan Nguyễn Tú - DIMI Book Team

Liên hệ DIMI Book để được tư vấn và cung cấp các dịch vụ về xuất bản sách trọn gói tại:

Hành trình chinh phục

VISA

kết hôn tại Úc

Cẩm nang xây dựng chứng cứ

và trả lời phỏng vấn

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

Trụ sở chính:

Số 46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 0084.24.38253841

Chi nhánh:

Số 7. Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.HCM

Tel: 0084.28.38220102

Email: nxbthegioi@gmail.com

marketing@thegioipublishers.vn

Website: www.thegioipublishers.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

PHẠM TRẦN LONG

Biên tập: Trịnh Hồng Hạnh

Thiết kế bìa: Alan Nguyễn Tú

Trình bày: Alan Nguyễn Tú - DIMI Book Team

Đối tác liên kết xuất bản:

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG DIMI DIGITAL

Địa chỉ: **87 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh,**

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email: book@dimi.vn

Hotline: 0939 256 234

Website: xuatbansach.dimibook.com

In 1.000 bản, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty TNHH MTV In Song Nguyên

Địa chỉ: 931/10 Hương lộ 2, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Số xác nhận ĐKXB: **1543-2024/CXBIPH/06-72/ThG.**

Quyết định XB số: **541/QĐ-ThG cấp ngày 14 tháng 5 năm 2024**

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

Mã ISBN: **978-604-365-497-4**

“Với yêu thương chân thành và quyết tâm cao độ,
không có ranh giới địa lý, khoảng cách văn hóa
hay rào cản ngôn ngữ nào có thể ngăn cản
các bạn đến với nhau.

Hãy luôn giữ vững niềm tin ấy trong tim
và biến nó thành hành động.”

- TS. Nguyễn Thành Tô -



scan QR code
để tìm kiếm nội dung
tại www.dimi-book.com



DIMI BOOK

We deliver knowledge and happiness

Địa chỉ: 47/1A-Hiệp Hưng, Cầu Kiết, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Email: book@dimi.vn
Hotline: 2238 230 234
Website: www.nuobanach.dimi-book.com

Dr.TÔ
SAVE THE WORLD

Hành trình chinh phục Visa...



9 786043 654974

Giá: 233.000 đ